Ireland | AUS4REFORM | Australian Aid | UNDP | CECODES – Trung tâm Nghiên cứu Phát triển và Hỗ trợ Cộng đồng | Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học – Mặt trận Tổ quốc Việt Nam | rtanalytics – Know Your Truth In Real-Time

Công bố

PAPI 2022

CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH Ở VIỆT NAM

Đo lường từ kinh nghiệm thực tiễn của người dân năm 2022

Hà Nội, 12/04/2023

congbo2022.papi.org.vn
#PAPIvn | #PAPI2022

Chương trình

Phần 1: Giới thiệu chương trình và Phát biểu khai mạc

- **Phát biểu khai mạc**
  - **Bà Ramla Khalidi,** Đại diện thường trú UNDP Việt Nam
  - **Ông Andrew Goledzinowski,** Đại sứ Úc tại Việt Nam
  - **Ông Conor Finn**, Phó Đại sứ, Đại sự quán Ai-len tại Việt Nam
  - **TS. Nguyễn Hữu Dũng,** Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Phần 2: Phát hiện từ nghiên cứu Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công ở cấp quốc gia và cấp tỉnh, và những vấn đề đáng quan ngại nhất theo đánh giá của người dân năm 2022

- **Xu thế hiệu quả quản trị và hành chính công cấp quốc gia và những vấn đáng quan ngại nhất năm 2022**
  - **TS. Paul Schuler,** Nhóm nghiên cứu PAPI
- **Tác động của di cư tới hiệu quả quản trị công và hiệu quả cung ứng dịch vụ công trực tuyến tới người dân năm 2022**
  - **TS. Edmund J. Malesky,** Nhóm nghiên cứu PAPI
- **Chỉ số PAPI cấp tỉnh: Kết quả năm 2022 và xu thế từ 2020-2022**
  - **TS. Đặng Hoàng Giang,** Nhóm nghiên cứu PAPI
- **Một số phát hiện nghiên cứu từ khảo sát thí điểm với Người khuyết tật về quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2022**
  - **ThS. Đào Thu Hương,** Chuyên gia về quyền của người khuyết tật, Phòng Quản trị và Tham gia, UNDP tại Viet Nam

Phần 3: Trao đổi về báo cáo PAPI 2022 và phát biểu bế mạc

- **Trao đổi về phát hiện nghiên cứu PAPI 2022**
  - Dẫn chương trình: **TS. Đặng Hoàng Giang**
  - Nhóm điều phối nghiên cứu: **ThS Đỗ Thanh Huyền, TS. Trần Công Chính, TS. Edmund J. Malesky và TS. Paul Schuler**
- **Bế mạc chương trình**
  - **TS. Đặng Hoàng Giang, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phát triển hỗ trợ cộng đồng (CECODES)**

PAPI
www.papi.org.vn
2022

CÔNG BỐ | OFFICIAL LAUNCH

08:30-11:30AM
12/4/2023

LIVE
UNDP in Việt Nam (tiếng Việt)
PAPI Viet Nam (English)

congbo2022.papi.org.vn
#PAPIvn | #PAPI2022

Bà/Ms. Ramla Khalidi
Đại diện thường trú, UNDP tại Việt Nam
Resident Representative,
UNDP in Viet Nam

Ông/Mr. Andrew Goledzinowski
Đại sứ, Đại sứ quán Úc tại Việt Nam
Australian Ambassador to Vietnam

Ông/Mr. Conor Finn
Phó đại sứ,
Đại sứ quán Ai-len tại Việt Nam
Deputy Head of Mission
Embassy of Ireland in Viet Nam

TS/Mr. Nguyễn Hữu Dũng
Phó Chủ tịch, Ủy ban trung ương
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
Vice President, Central Committee
of the Viet Nam Fatherland Front

Bà/Ms. Đỗ Thanh Huyền
Thành viên nhóm nghiên cứu,
Chuyên gia phân tích về Quản trị và tham gia,
UNDP tại Việt Nam
PAPI Research Team Member,
Policy and Programme Analyst, Governance
and Participation, UNDP in Viet Nam

TS/Dr. Paul Schuler
Thành viên nhóm nghiên cứu,
Phó Giáo sư khoa học chính trị,
Đại học Arizona, Hoa Kỳ
PAPI Research Team Member,
Associate Professor of Political
Science, University of Arizona, USA

TS/Dr. Edmund Malesky
Thành viên nhóm nghiên cứu,
Giáo sư về khoa học chính trị,
Đại học Duke, Hoa Kỳ
PAPI Research Team Member
Professor of Political Science,
Duke University, USA

TS/Dr. Đặng Hoàng Giang
Thành viên nhóm nghiên cứu,
Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu
phát triển – Hỗ trợ cộng đồng (CECODES)
PAPI Research Team Member
Deputy Director of Center for Community
Support and Development Studies
(CECODES)

ThS/Ms. Đào Thu Hương
Chuyên gia về quyền của người
khuyết tật, Phòng Quản trị và
Tham gia, UNDP tại Việt Nam
Disability Inclusion Officer, PAPI
Research Team, Governance and
Participation Team,
UNDP in Viet Nam

TS/Dr. Trần Công Chính
Thành viên nhóm nghiên cứu
Phó giám đốc Trung tâm Nghiên cứu
phát triển – Hỗ trợ cộng đồng (CECODES)
PAPI Research Team Member
Deputy Director of Center for Community
Support and Development Studies
(CECODES)

Phần 1: Phát biểu khai mạc

Bà Ramla Khalidi

Đại diện thường trú

Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc tại Việt Nam

Ông Andrew Goledzinowski

Đại sứ

Đại sứ quán Úc tại Việt Nam

Ông Conor Finn

Phó Đại sứ

Đại sự quán Ai-len tại Việt Nam

TS. Nguyễn Hữu Dũng

Phó Chủ tịch

Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

PAPI

www.papi.org.vn

14 years listening to Vietnamese citizens' voices

14 năm lắng nghe tiếng nói của người dân Việt Nam

congbo2022.papi.org.vn

#PAPIvn | #PAPI2022

Phần 2: Phát hiện từ nghiên cứu Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công ở cấp quốc gia và cấp tỉnh, và những vấn đề đáng quan ngại nhất theo đánh giá của người dân năm 2022

TS. Paul Schuler

Thành viên
nhóm nghiên cứu

Phó Giáo sư khoa học
chính trị,
Đại học Arizona, Hoa Kỳ

TS. Edmund Malesky

Thành viên
nhóm nghiên cứu

Giáo sư về khoa học
chính trị,
Đại học Duke, Hoa Kỳ

TS. Đặng Hoàng Giang

Thành viên
nhóm nghiên cứu

Phó Giám đốc Trung tâm
Nghiên cứu phát triển
– Hỗ trợ cộng đồng
(CECODES)

ThS. Đào Thu Hương

Chuyên gia về quyền của
người khuyết tật,

Phòng Quản trị và Tham
gia, UNDP tại Viet Nam

Xu thế hiệu quả quản trị và hành chính công trên toàn quốc và những vấn đáng quan ngại nhất từ góc nhìn của người dân năm 2022

TS **Paul J. Schuler,** thành viên nhóm nghiên cứu PAPI,
trình bày

Nội dung chính

- Bối cảnh năm 2022
- Những vấn đề đáng quan ngại nhất năm 2022 và những vấn đề cần ưu tiên trong năm 2023
  - Đánh giá của người dân về tình hình kinh tế đất nước và hộ gia đình năm 2022
  - Những vấn đề người dân quan ngại nhất trong năm 2022
  - Kết luận và ý nghĩa chính sách, thực tiễn
- Tổng quan hiệu quả quản trị và hành chính công từ đánh giá của người dân trên toàn quốc năm 2022
  - Tham gia của người dân ở cấp cơ sở
  - Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương
  - Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công
  - Kết luận và ý nghĩa chính sách, thực tiễn

Bối cảnh năm 2022

- Bối cảnh liên quan tới quản trị công ở Việt Nam
  - Năm thứ 2 của nhiệm kỳ chính quyền các cấp 2021-2026
  - Công tác chống tham nhũng trong ngành y tế và đầu tư công
  - Thảo luận và thông qua Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022
  - Trao đổi, thảo luận về sửa đổi Luật Đất đai năm 2013
- Bối cảnh kinh tế ở Việt Nam
  - Các biện pháp hạn chế nhằm chống dịch COVID-19 được dỡ bỏ từ tháng 5/2022
  - Kinh tế tăng trưởng trở lại trong Quý 4/2022, và tăng trưởng kinh tế cuối năm 2022 đạt 8,02% so với mức thấp 2,56% cuối năm 2021;
  - Lạm phát năm 2022 ở mức 3,15%; giá xăng dầu và thực phẩm tăng cao
- Bối cảnh toàn cầu
  - Những bất ổn do chiến tranh giữa Nga và Ukraine
  - Đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu do chính sách Không Covid kéo dài ở Trung Quốc

PAPI
www.papi.org.vn

Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam

2022

Tổng quan

16.117

người dân trả lời phỏng vấn PAPI 2022

trong tổng số **178.243** lượt người dân được phỏng vấn từ 2009-2022

NGƯỜI DÂN VỚI ĐẶC ĐIỂM NHÂN KHẨU ĐA DẠNG TRÊN TOÀN QUỐC:

52,6% Nữ

7,36% Tạm trú

Mẫu đại diện cho mọi thành phần dân tộc ở Việt Nam:

Dân tộc khác 15,5% | Kinh 84,5%

63 Tỉnh/thành phố

208 Huyện/quận/thành phố/thị xã

416 Xã/phường/thị trấn

832 Thôn/tổ dân phố/ấp/bản/buôn

8 Chỉ số nội dung:

>500 câu hỏi

về nhiều vấn đề chính sách của Việt Nam

cấu thành **>120** chỉ tiêu đo lường cụ thể

45-60 phút

- Phỏng vấn trực tiếp một đối một
- Phỏng vấn bằng máy tính bảng

5 BƯỚC CHỌN MẪU:

3 bước: theo Xác suất quy mô dân số (PPS) chọn đơn vị huyện, xã, thôn

2 bước: lấy mẫu ngẫu nhiên người trả lời sử dụng dữ liệu dân số từ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

Những vấn đề đáng quan ngại nhất trong năm 2022 và những vấn đề cần ưu tiên trong năm 2023

- Đánh giá của người dân về tình hình kinh tế đất nước và hộ gia đình năm 2022
- Những vấn đề người dân quan ngại nhất trong năm 2022
- Kết luận và ý nghĩa chính sách, thực tiễn

PAPI 2022

Người dân khá lạc quan về tình hình kinh tế của đất nước năm 2022

- Câu hỏi: *"Ông/bà đánh giá như thế nào về tình hình kinh tế của Việt Nam hiện nay?"*
- Đánh giá của người dân về tình hình kinh tế đất nước năm 2022 tích cực hơn nhiều so với năm 2021

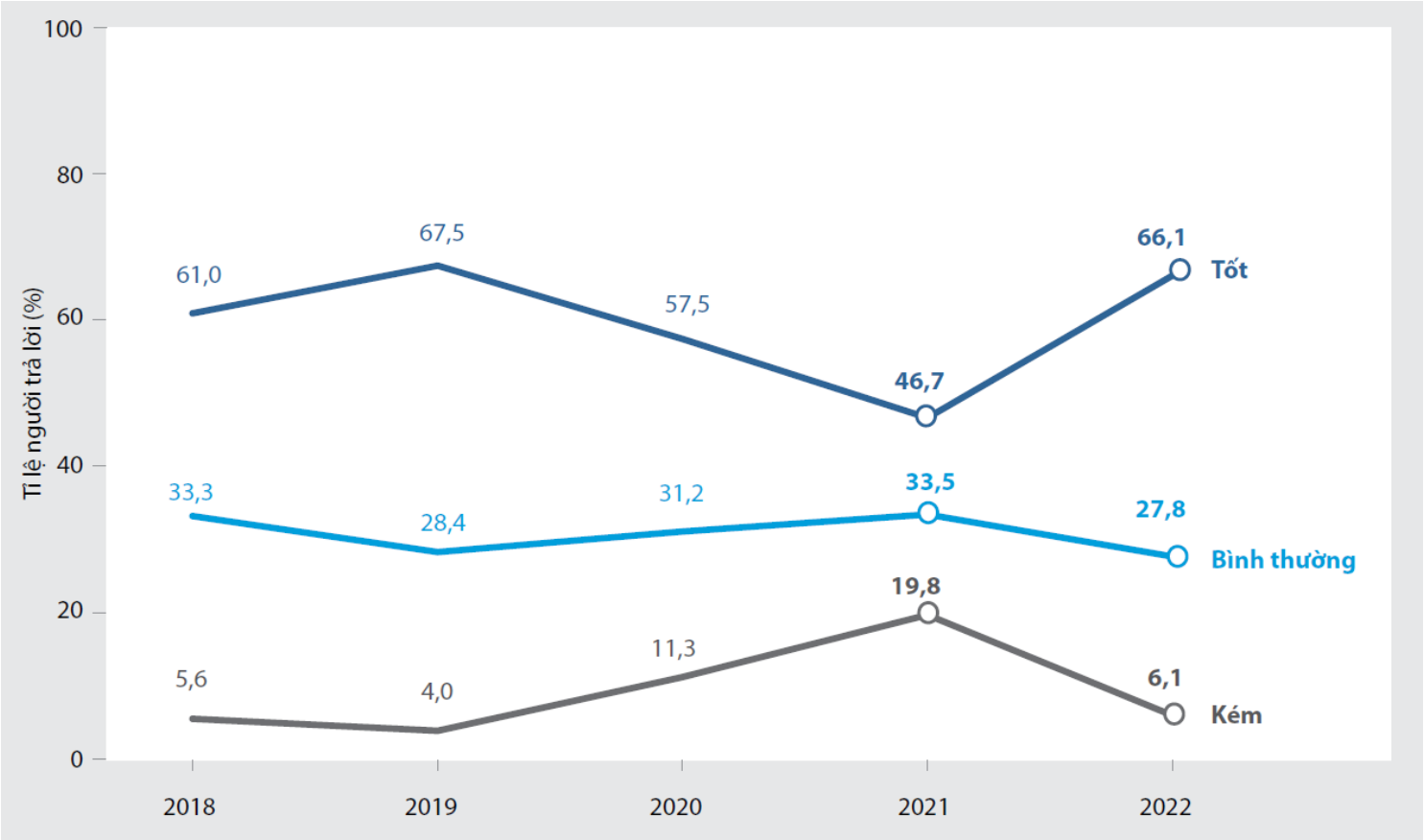

Người dân cũng lạc quan hơn về điều kiện kinh tế hộ gia đình trong năm 2022

- Câu hỏi: *"So với 5 năm trước, tình hình kinh tế của gia đình ông/bà bây giờ như thế nào?"*
- 56% người trả lời cho rằng tình hình kinh tế hộ gia đình của họ cải thiện trong năm 2022, song tỉ lệ này vẫn thấp hơn so với thời gian trước đại dịch COVID-19.

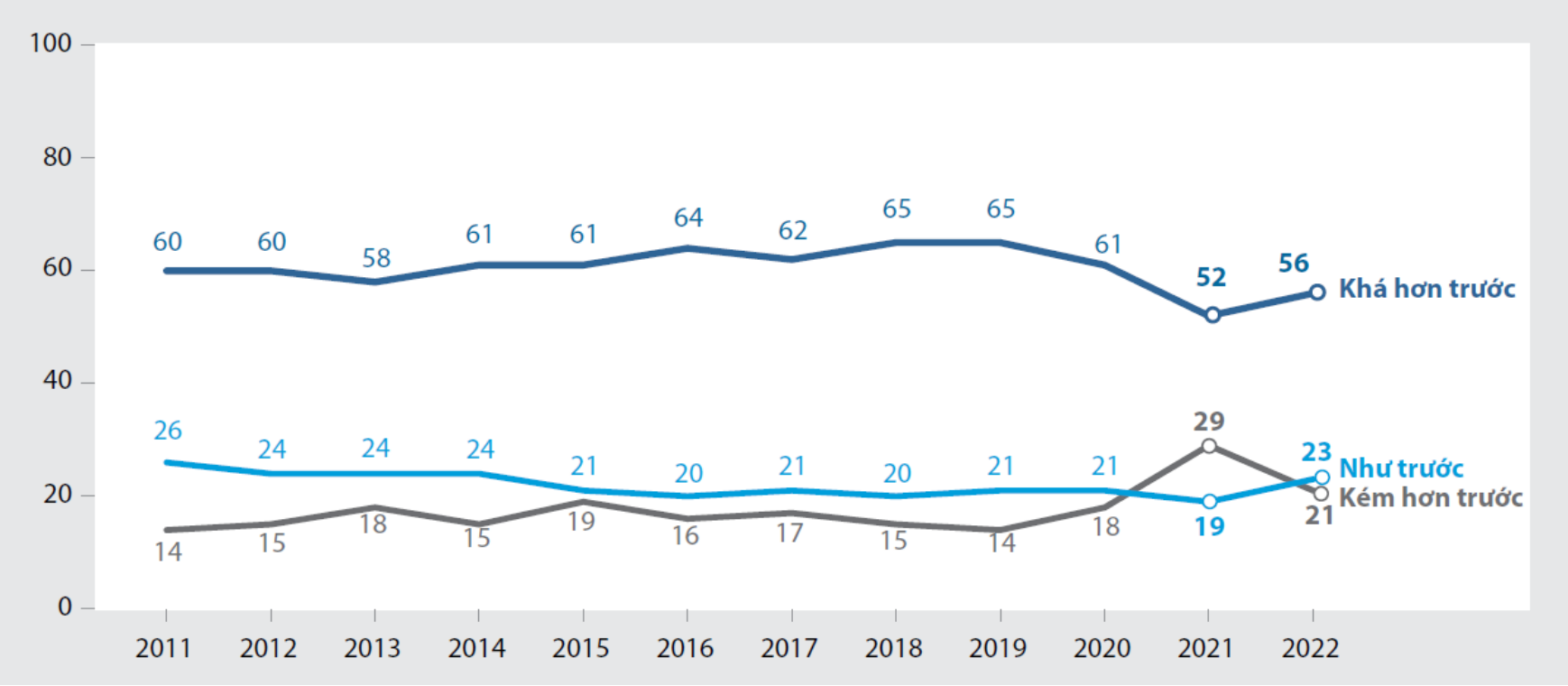

5 vấn đề người dân quan ngại nhất năm 2022

- Câu hỏi mở: *"Theo ông/bà, ba vấn đề hệ trọng nhất của Việt Nam mà Nhà nước cần tập trung giải quyết là gì?"*
- Đói nghèo trở lại là vấn đề hệ trọng đứng đầu trong năm 2022, thế chỗ cho vấn đề y tế/bảo hiểm y tế năm 2021.

1. Đói nghèo
2. Tăng trưởng kinh tế
3. Việc làm
4. Chất lượng đường sá
5. Tham nhũng

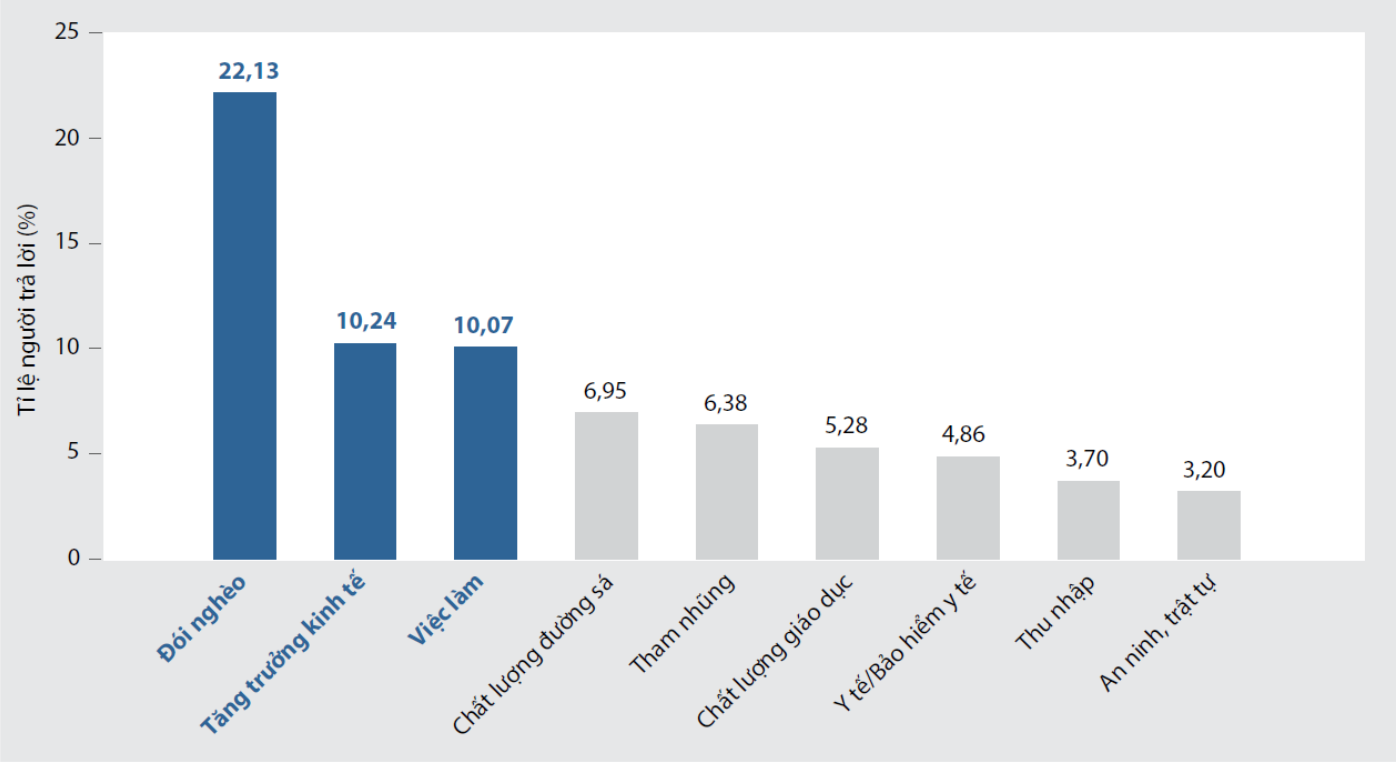

Xu thế thay đổi đáng lưu ý ở một số vấn đề hệ trọng nhất, 2015-2022

- Đói nghèo là vấn đề cần Nhà nước ưu tiên giải quyết bởi đây là vấn đề có tỉ lệ 20-25% số người trả lời toàn quốc từ năm 2015 đến 2022, ngoại trừ năm 2021, lựa chọn là vấn đề hệ trọng nhất.
- Mối quan ngại về y tế/bảo hiểm y tế giảm mạnh trong năm 2022 so với hai năm 2020 và 2021 của đại dịch COVID-19.
- Tham nhũng trở lại là một trong 5 vấn hệ trọng nhất năm 2022.

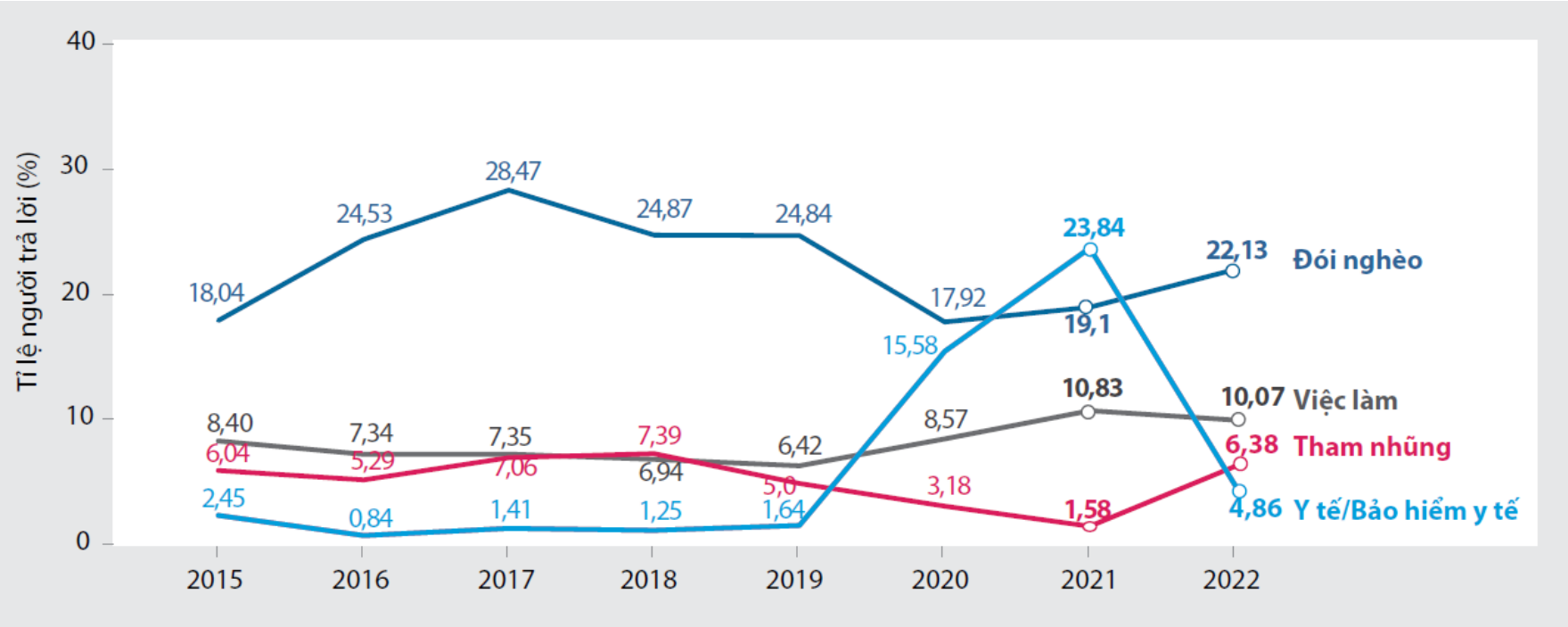

Chính quyền địa phương và trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố cần giải quyết những vấn đề ở địa phương

- Chất lượng đường sá và các vấn đề liên quan đến đất đai là những vấn đề hệ trọng mà người dân kỳ vọng chính quyền cấp tỉnh và cấp huyện tập trung giải quyết.

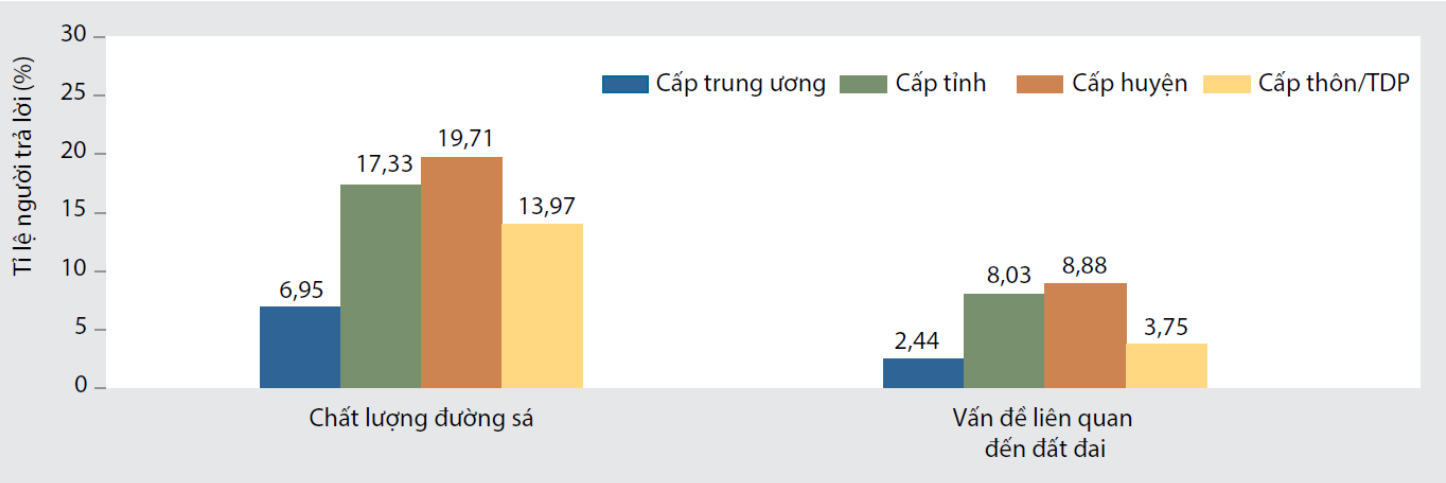

- Ô nhiễm môi trường và an ninh, trật tự địa bàn khu dân cư là những vấn đề hệ trọng mà người dân kỳ vọng trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố tập trung giải quyết.

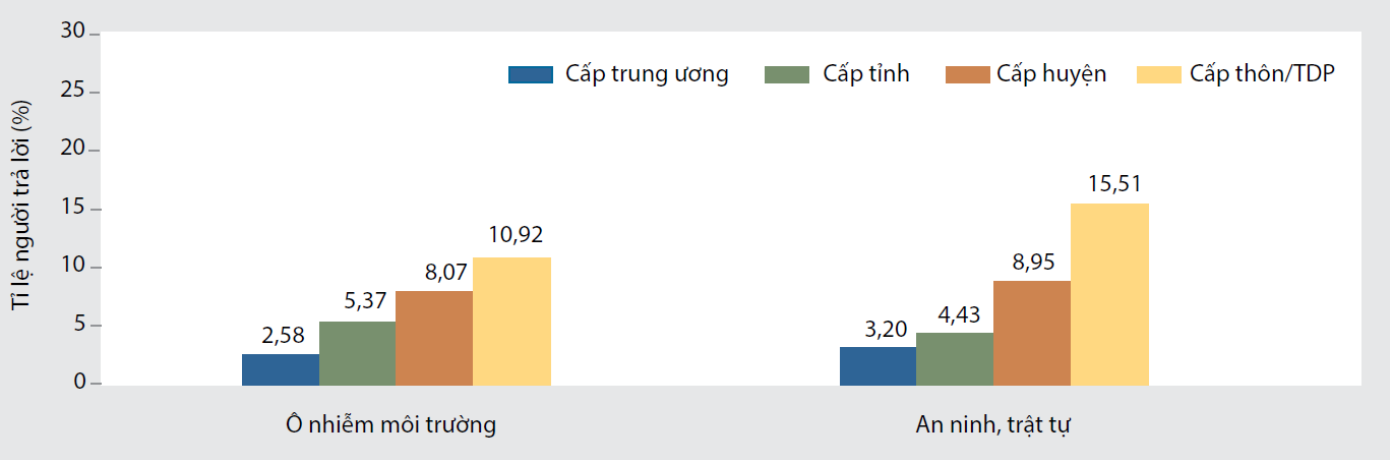

Kết luận và hàm ý

- **Cấp quốc gia:**
  - Đói nghèo trở lại đứng đầu danh sách những vấn đề hệ trọng nhất người dân kỳ vọng Nhà nước tập trung giải quyết.
    - ➢ **Giảm nghèo vẫn là vấn đề cần được ưu tiên giải quyết ở cấp quốc gia.**
  - Tham nhũng trở lại là một trong 5 vấn đề người dân quan ngại nhất mặc dù công tác chống tham nhũng được đẩy mạnh trong năm 2022, thể hiện qua các vụ đại án.
    - ➢ **Phòng, chống tham nhũng vẫn là vấn đề cần được được ưu tiên giải quyết không chỉ ở cấp quốc gia mà còn ở cấp địa phương.**
  - Mối quan ngại về y tế/bảo hiểm y tế giảm do người dân không còn mấy lo lắng về COVID-19. Song, sự chất lượng của bệnh viện tuyến huyện vẫn còn kém theo kết quả khảo sát PAPI 2022 tại Chỉ số nội dung 6 về 'Cung ứng dịch vụ công'.
    - ➢ **Ngành y tế cần ưu tiên đầu tư nâng cấp hệ thống bệnh viện công tuyến huyện.**
- **Cấp địa phương:**
  - Chất lượng đường sá và các vấn đề liên quan đến đất đai là những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh và cấp huyện.
    - ➢ **Chính quyền cấp tỉnh và cấp huyện cần tập trung đầu tư nâng cấp chất lượng đường sá và bảo đảm công khai thông tin đất đai để người dân có đủ thông tin.**

Tổng quan hiệu quả quản trị và hành chính công từ đánh giá của người dân trên toàn quốc năm 2022

- Tham gia của người dân ở cấp cơ sở
- Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương
- Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công
- Kết luận và ý nghĩa chính sách, thực tiễn

PAPI 2022

Hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2022 ở tám lĩnh vực nội dung là một bức tranh nhiều màu

- Điểm của hai chỉ số nội dung gồm Tham gia của người dân ở cấp cơ sở và Quản trị điện tử tăng lên rõ nét
- Điểm của ba chỉ số nội dung gồm Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương, Trách nhiệm giải trình của người dân và Thủ tục hành chính công hầu như không thay đổi
- Điểm của ba chỉ số Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; Cung ứng dịch vụ công; và Quản trị môi trường giảm đáng kể

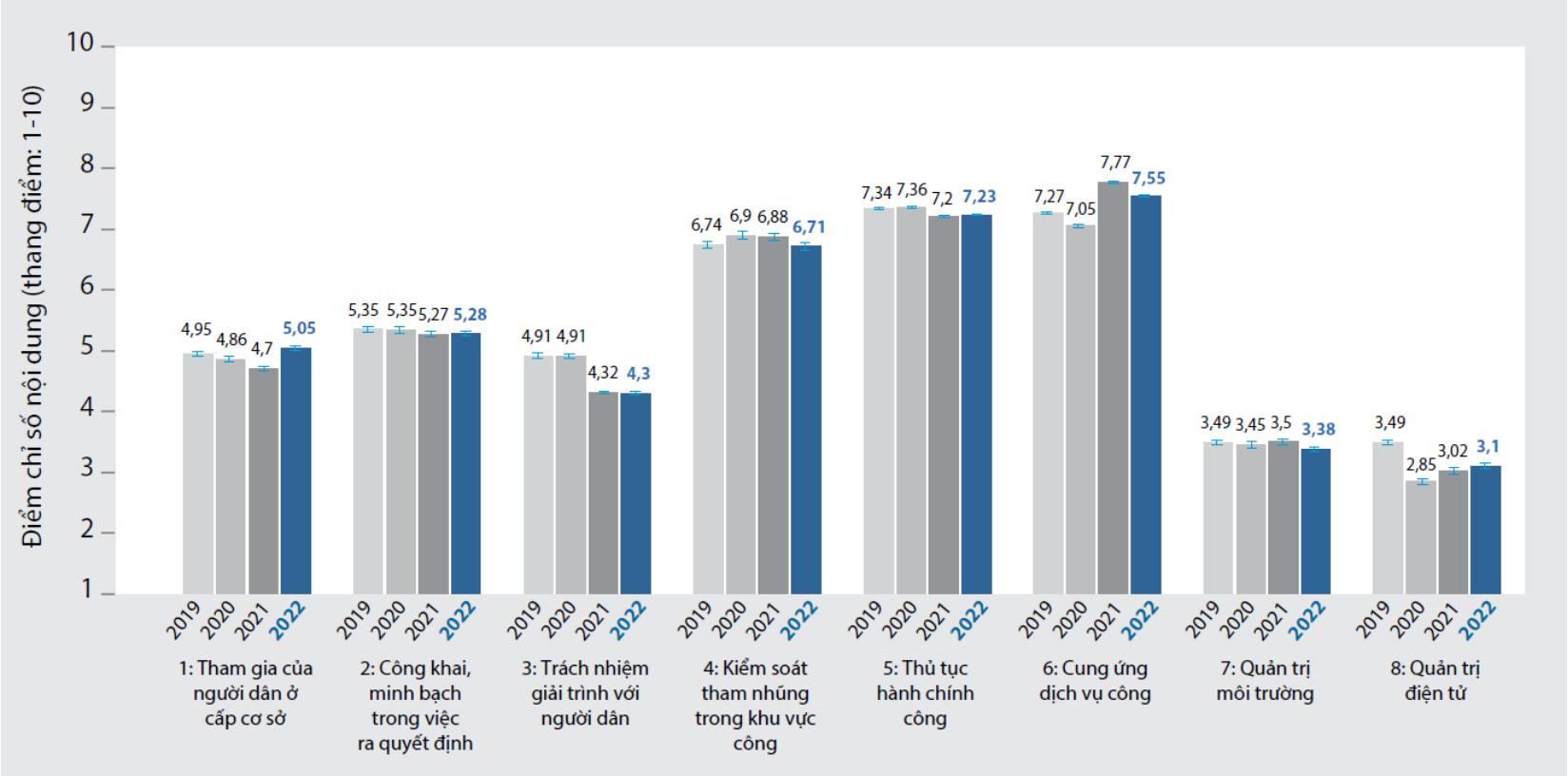

Tham gia của người dân ở cấp cơ sở

- Tầm quan trọng của Chỉ số nội dung 1 'Tham gia của người dân ở cấp cơ sở'
  - Đánh giá mức độ tham gia của người dân trong quản trị địa phương
  - Dữ liệu cơ sở để theo dõi hiệu lực thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 khi Luật chính thức có hiệu lực từ tháng 7/2023
  - Phản ánh của người dân về cơ hội tham gia vào các dự án xây mới/tu sửa công trình công cộng ở địa phương, một trong những biện pháp thúc đẩy trách nhiệm giải trình của chính quyền với người dân
- Nội dung trọng tâm:
  - Việc tham gia bầu cử trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố và mức độ cạnh tranh của các cuộc bầu cử cấp thôn/tổ dân phố
  - Người dân tham gia đóng góp tự nguyện cho các dự án xây mới/tu sửa công trình công cộng ở địa phương
  - Kỳ vọng của người dân về tính dung hợp trong cơ quan/chức sắc đại diện dân cử đối với các nhóm cộng đồng đồng tính, song tính, chuyển giới; dân tộc thiểu số; và, người khuyết tật

Mức độ cạnh tranh vào vị trí trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố giảm do số dư ứng cử viên cho vị trí này có xu hướng giảm

- Số người tham gia trực tiếp đi bầu trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố giảm dần đều từ năm 2019.
- Tỉ lệ người đã trực tiếp đi bầu cho biết họ có ít nhất 2 ứng cử viên để bầu chọn vào vị trí trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố cũng giảm dần từ 2019.

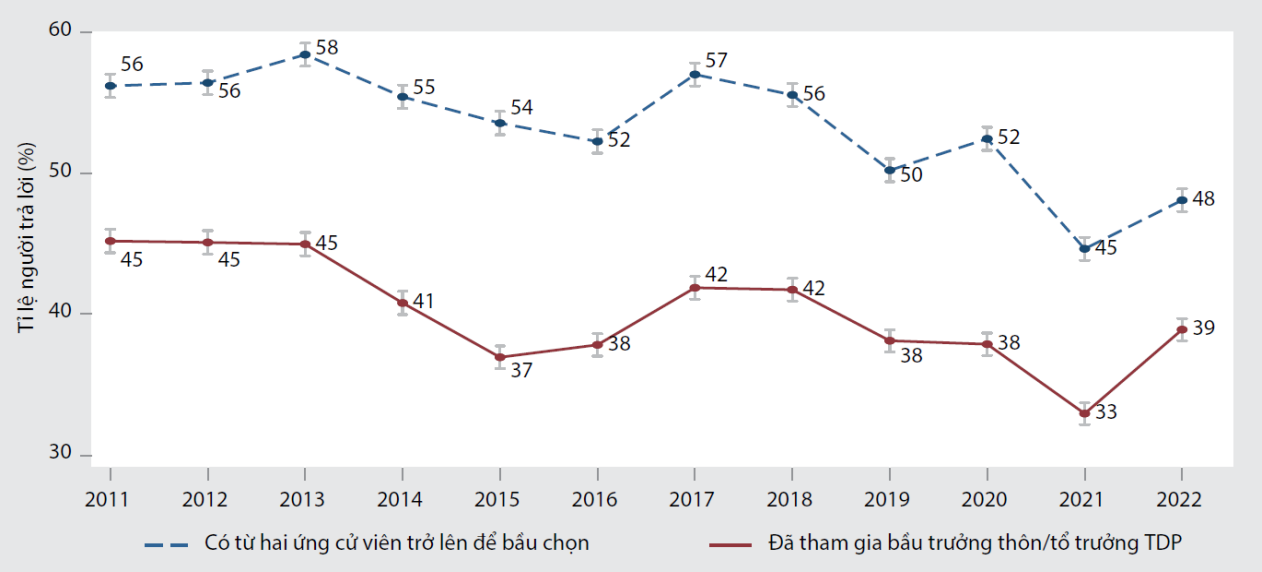

- So với giai đoạn từ 2011-2018, tỉ lệ người trả lời cho biết họ có ít nhất 2 ứng cử viên để bầu chọn đều giảm ở cả khu vực đô thị và nông thôn.
- Tỉ lệ này giảm mạnh vào 2 năm 2021 và 2022, có lẽ một phần là do tác động của COVID-19.

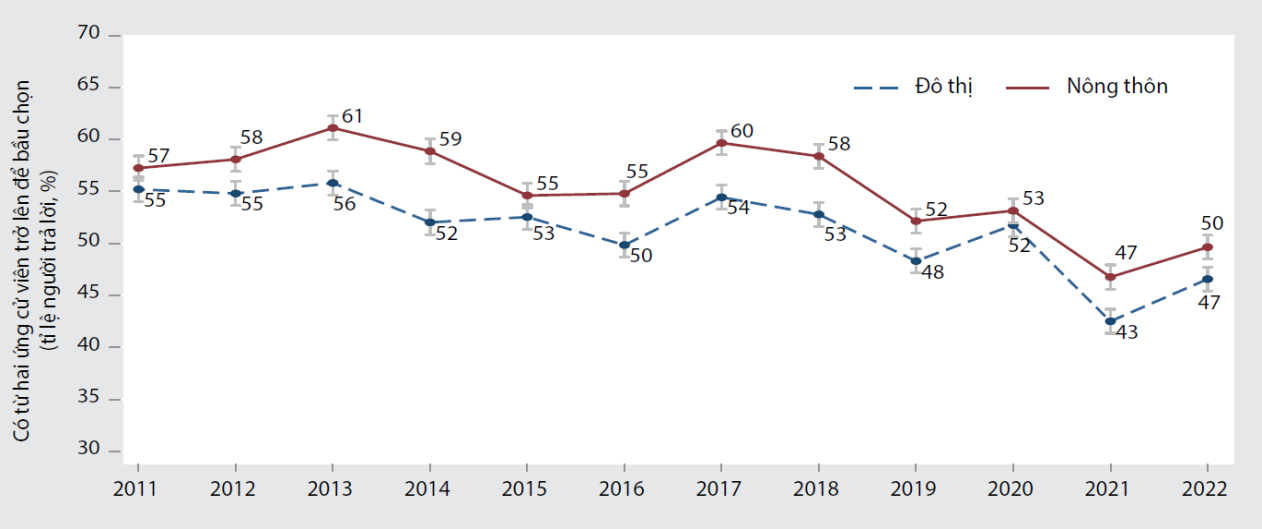

Vai trò của trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố trong huy động đóng góp tự nguyện của người dân có xu hướng giảm

- Vai trò huy động nguồn lực từ cộng đồng của trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố giảm, trong khi vai trò làm cầu nối giữa chính quyền và người dân của vị trí này tăng lên.

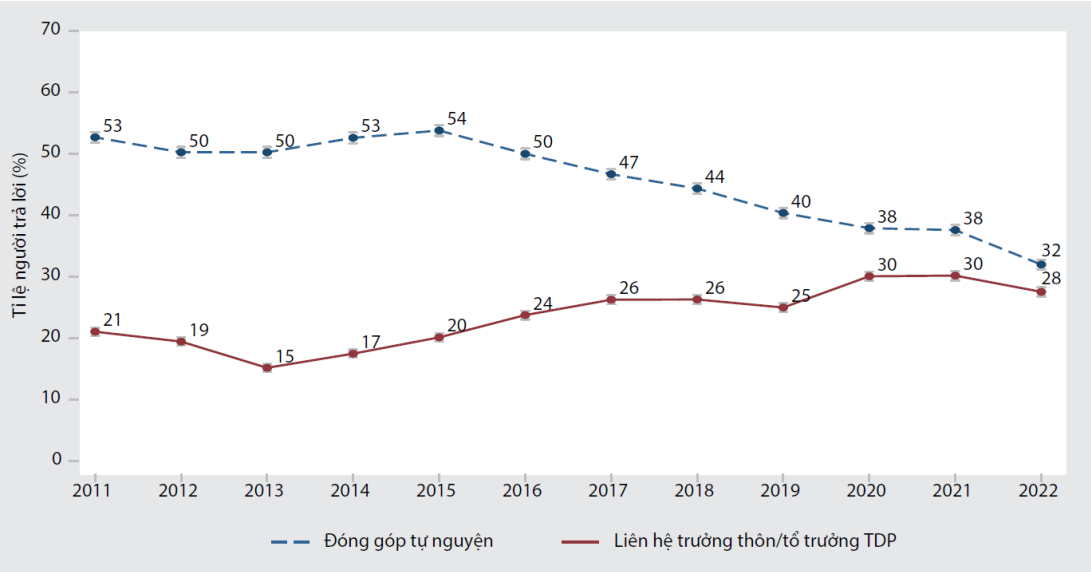

- Có mối tương quan khá mạnh (r=0,48) giữa tỉ lệ người dân đã đóng góp tự nguyện cho công trình công cộng ở địa phương với tỉ lệ người cho biết cuộc bầu cử trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố có 2 ứng cử viên trở lên.
- Hàm ý: những thôn/tổ dân phố có số người đóng góp tự nguyện nhiều hơn có xu hướng có nhiều ứng cử viên trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố để lựa chọn hơn.

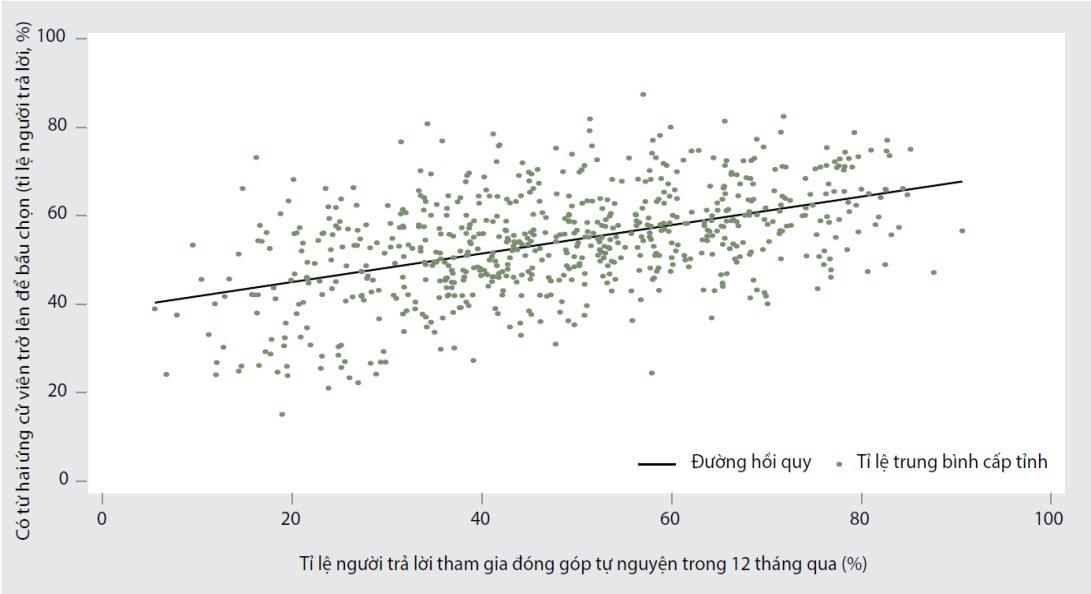

Quan điểm bầu chọn đại diện dân cử là người LGBTIQ+, người khuyết tật: còn định kiến xã hội song có nhiều hy vọng

- 81,5% số người trả lời (cử tri) cho biết họ khá sẵn sàng và rất sẵn sàng bầu chọn ứng cử viên là đồng bào thiểu số
- 45% cử tri cho biết họ khá sẵn sàng và rất sẵn sàng bầu chọn ứng cử viên là người LGBTIQ+ *(đối với người đồng tính, mức độ định kiến khá giống nhau trong một câu hỏi bầu chọn giả định)*
- 42% cử tri cho biết họ khá sẵn sàng và rất sẵn sàng bầu chọn ứng cử viên là người khuyết tật

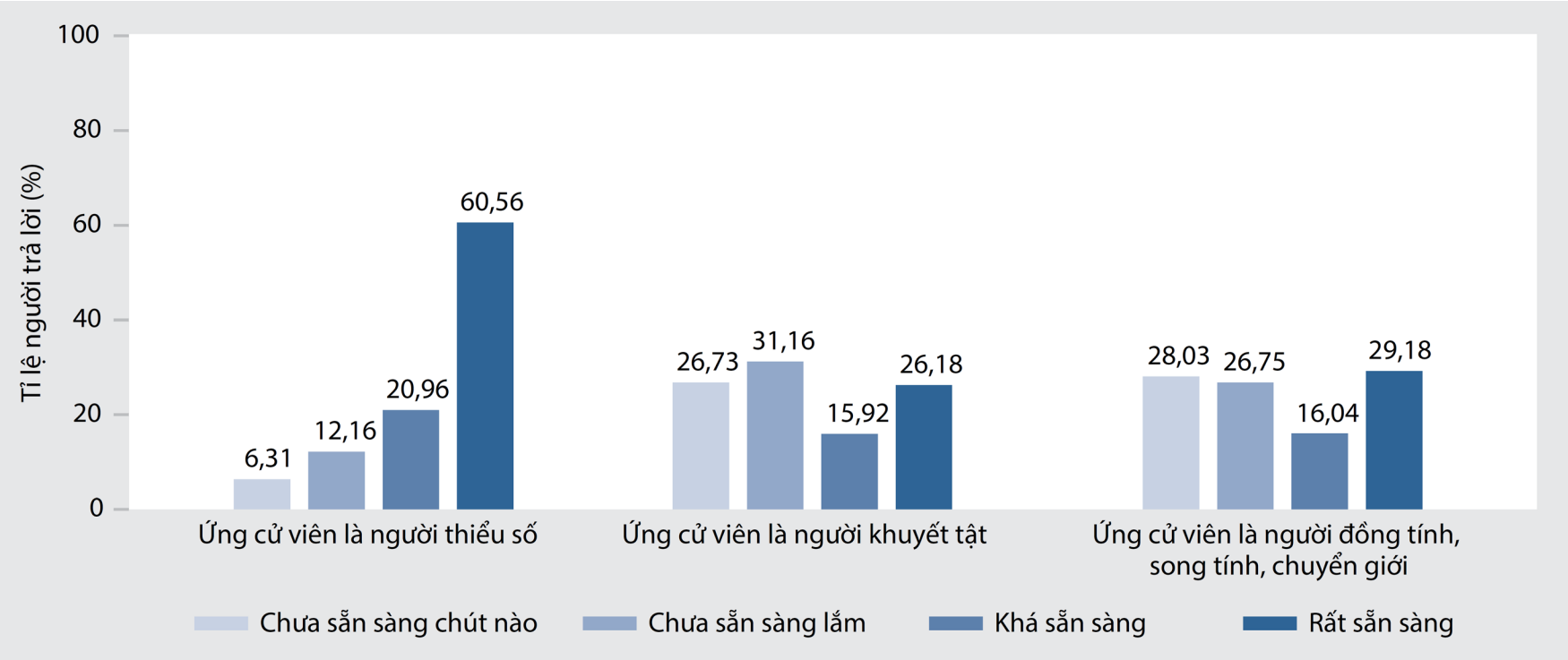

Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương

- Tầm quan trọng của Chỉ số nội dung 'Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương'
  - Công khai, minh bạch giúp giảm thiểu khuất tất và tham nhũng trong khu vực công
  - Người dân có thể chất vấn và yêu cầu cán bộ, công chức giải trình
  - Thúc đẩy người dân tham gia quản trị địa phương
  - Công khai, minh bạch thông tin đất đai đặc biệt quan trọng trong quản trị địa phương
- Nội dung trọng tâm
  - Tiếp cận thông tin về chính sách, pháp luật của Nhà nước
  - Mức độ công khai và độ tin cậy của thông tin về bảng giá đất và kế hoạch sử dụng đất ở cấp huyện
  - Mức độ công khai và độ tin cậy của thông tin về thu, chi ngân sách cấp xã
  - Mức độ công khai và độ tin cậy của việc lập danh sách hộ nghèo để hưởng trợ cấp của Nhà nước

Hiệu quả thực hiện nhiệm vụ công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương ở những lĩnh vực PAPI đo lường hầu chững lại trong năm 2022

- Điểm nội dung thành phần về công khai thu, chi ngân sách cấp xã tăng nhẹ
- Điểm hai nội dung về tiếp cận thông tin chính sách, pháp luật của Nhà nước và công khai, minh bạch thông tin đất đai hầu như không thay đổi
- Điểm nội dung về công khai danh sách hộ nghèo giảm đáng kể

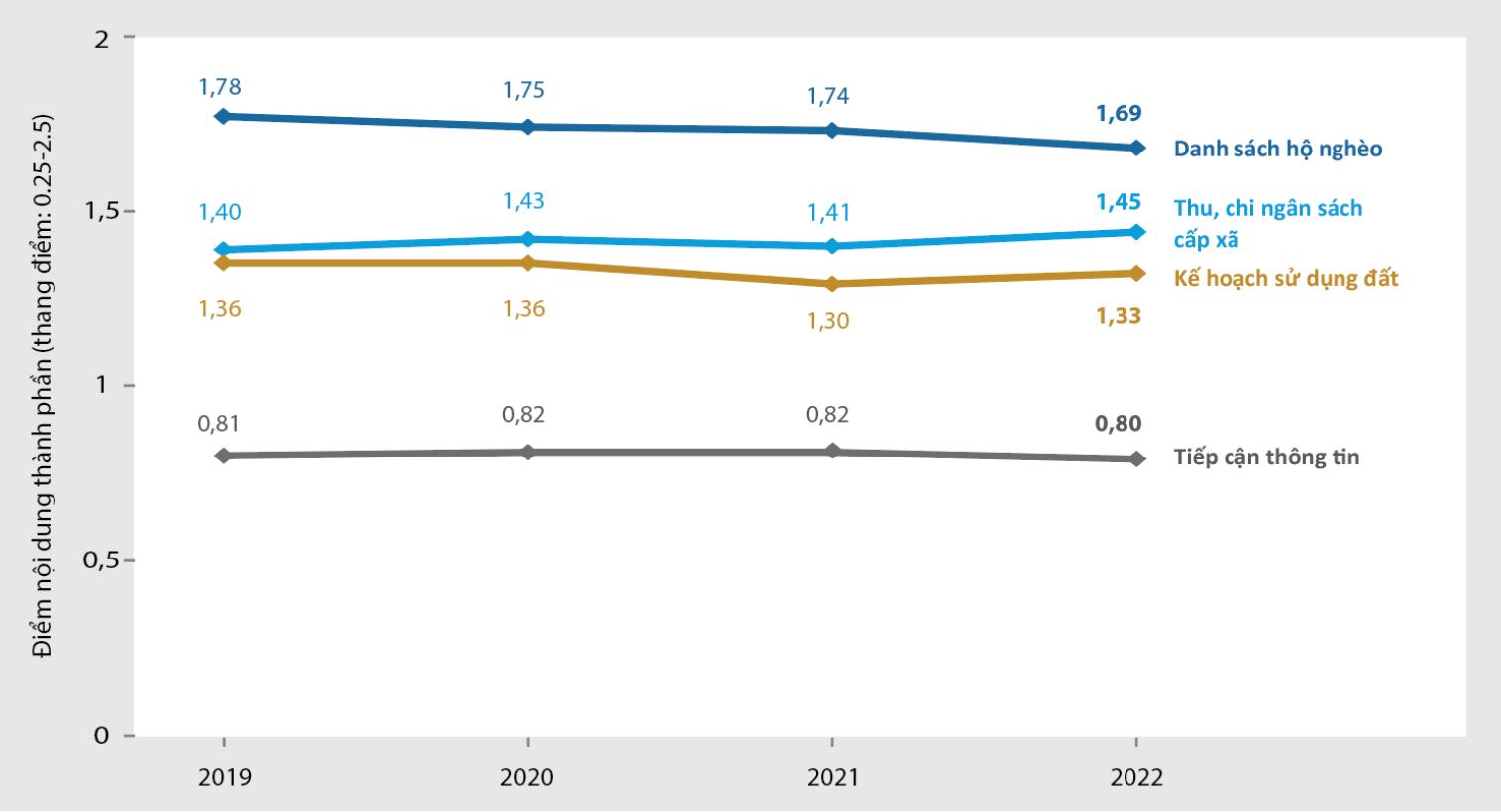

Suy giảm về độ tin cậy của danh sách hộ nghèo năm 2022

- Tỉ lệ người trả lời cho rằng có những hộ thực tế rất nghèo nhưng không được vào danh sách hộ nghèo tăng khoảng 5% điểm từ 31,27% năm 2021 lên 36,15% năm 2022.
- Quan ngại: không phải người thực nghèo nào cũng nhận được sự hỗ trợ từ quỹ xóa đói giảm nghèo

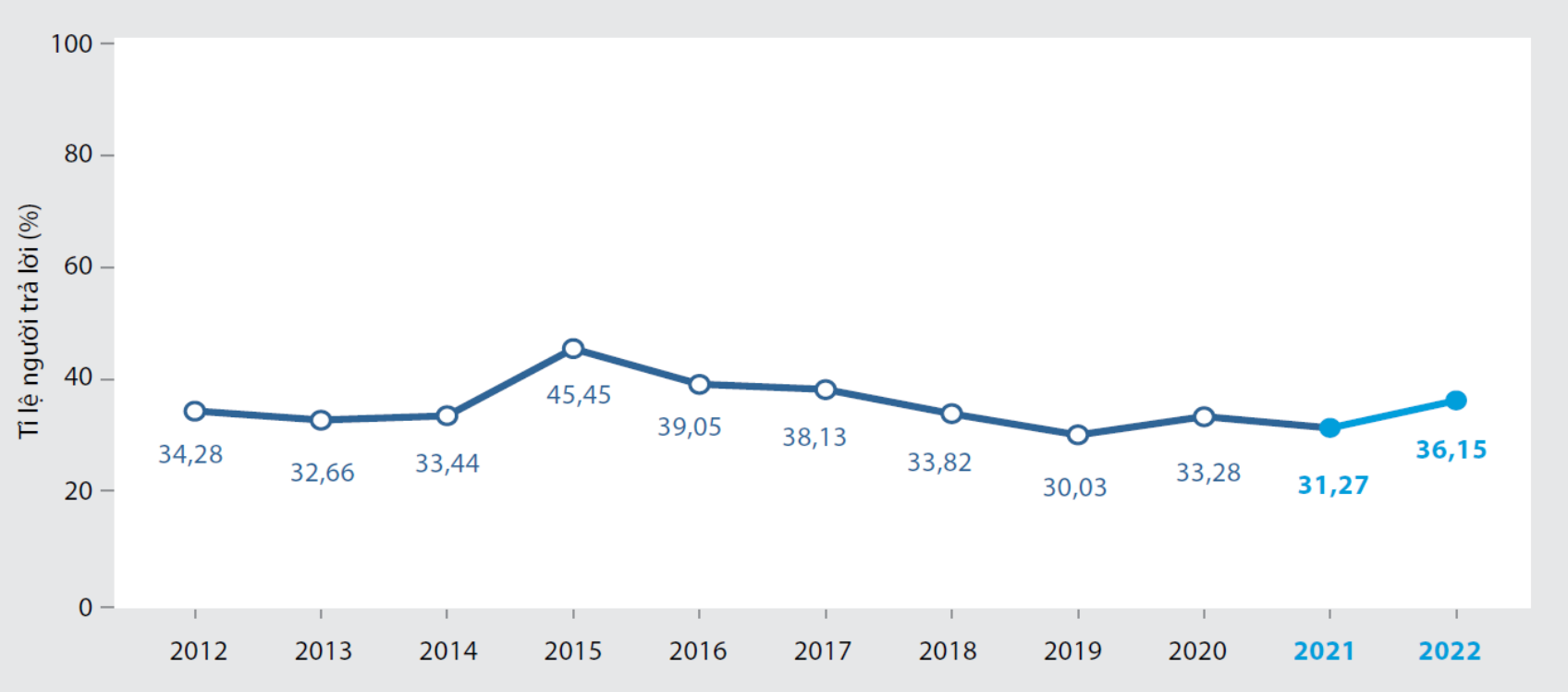

Điều kiện tiếp cận thông tin và đóng góp ý kiến cho kế hoạch sử dụng đất ở địa phương còn rất hạn chế

- Tỉ lệ người trả lời được biết đến kế hoạch sử dụng đất ở địa phương và tỉ lệ được mời đóng góp cho kế hoạch sử dụng đất đó vẫn ở mức thấp, chỉ đạt tương ứng là 28,5% và 17,7%.

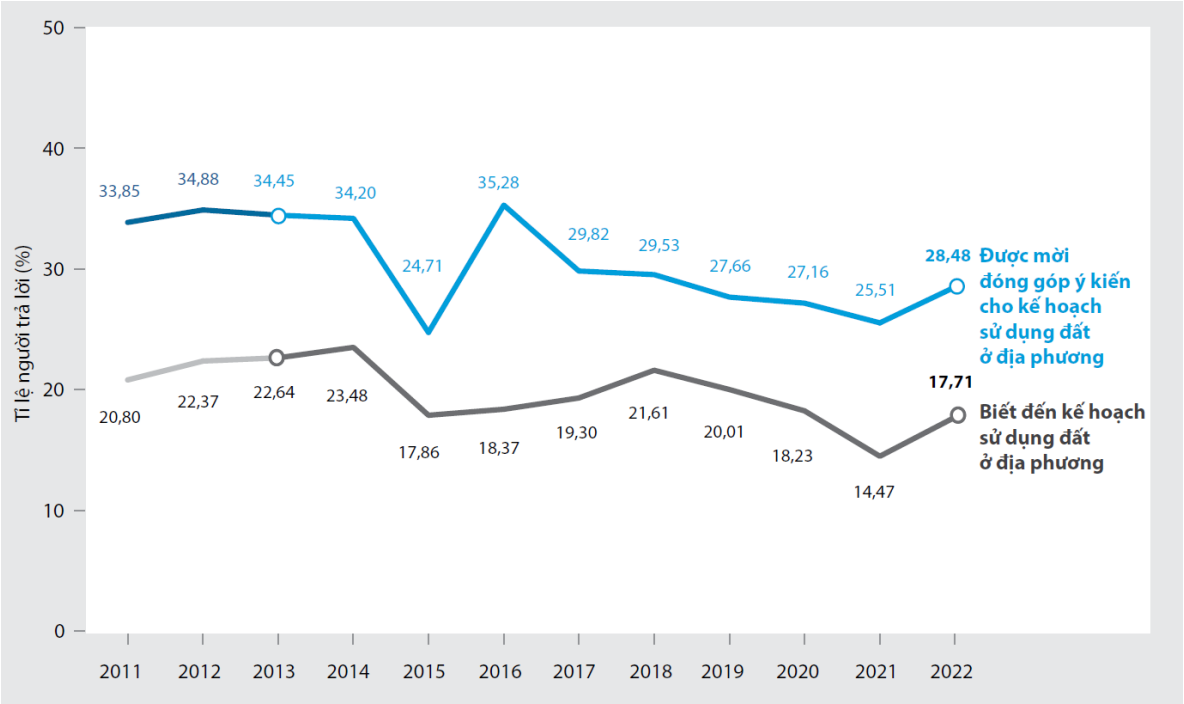

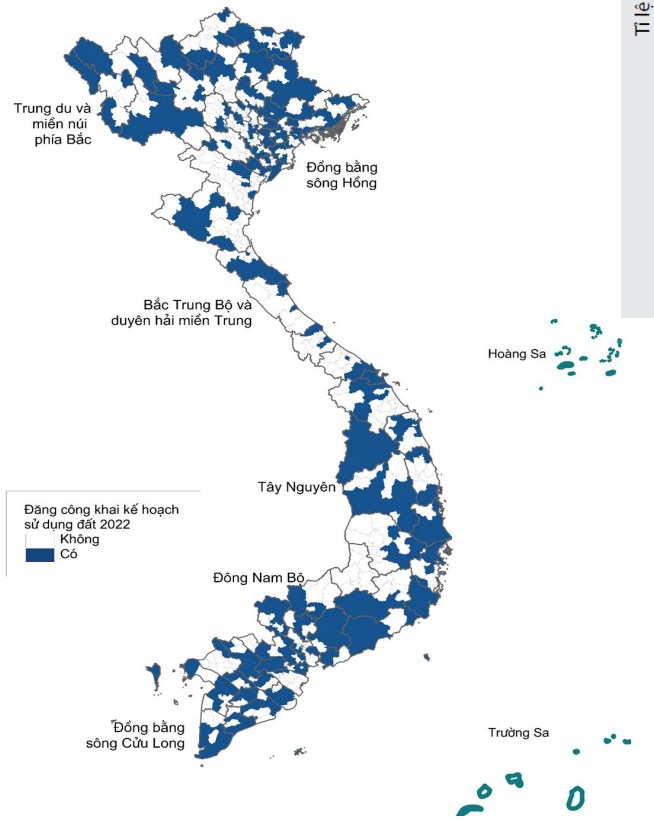

- Tương tự kết quả rà soát việc công khai thông tin đất đai trên cổng thông tin điện tử của chính quyền cấp huyện năm 2022: **389/705 đơn vị huyện (55,2%)** trên toàn quốc công bố kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trên cổng thông tin điện tử, **tăng khoảng 7,7%** so với số này năm 2021.

(xem UNDP & CEPEW, 2023 tại https://www.congkhaithongtindatdai.info/)

Thu hồi đất ở có xu hướng tăng nhẹ năm 2022

- Tỉ lệ người trả lời cho biết gia đình họ hoặc gia đình hàng xóm bị thu hồi đất ở tăng nhẹ trong năm 2022, tuy nhiên vẫn thấp hơn so với các con số giai đoạn 2011-2020.
- Luật Đất đai 2013 có thể đã tác động tới việc thu hồi đất ở cho các mục đích khác của chính quyền địa phương.

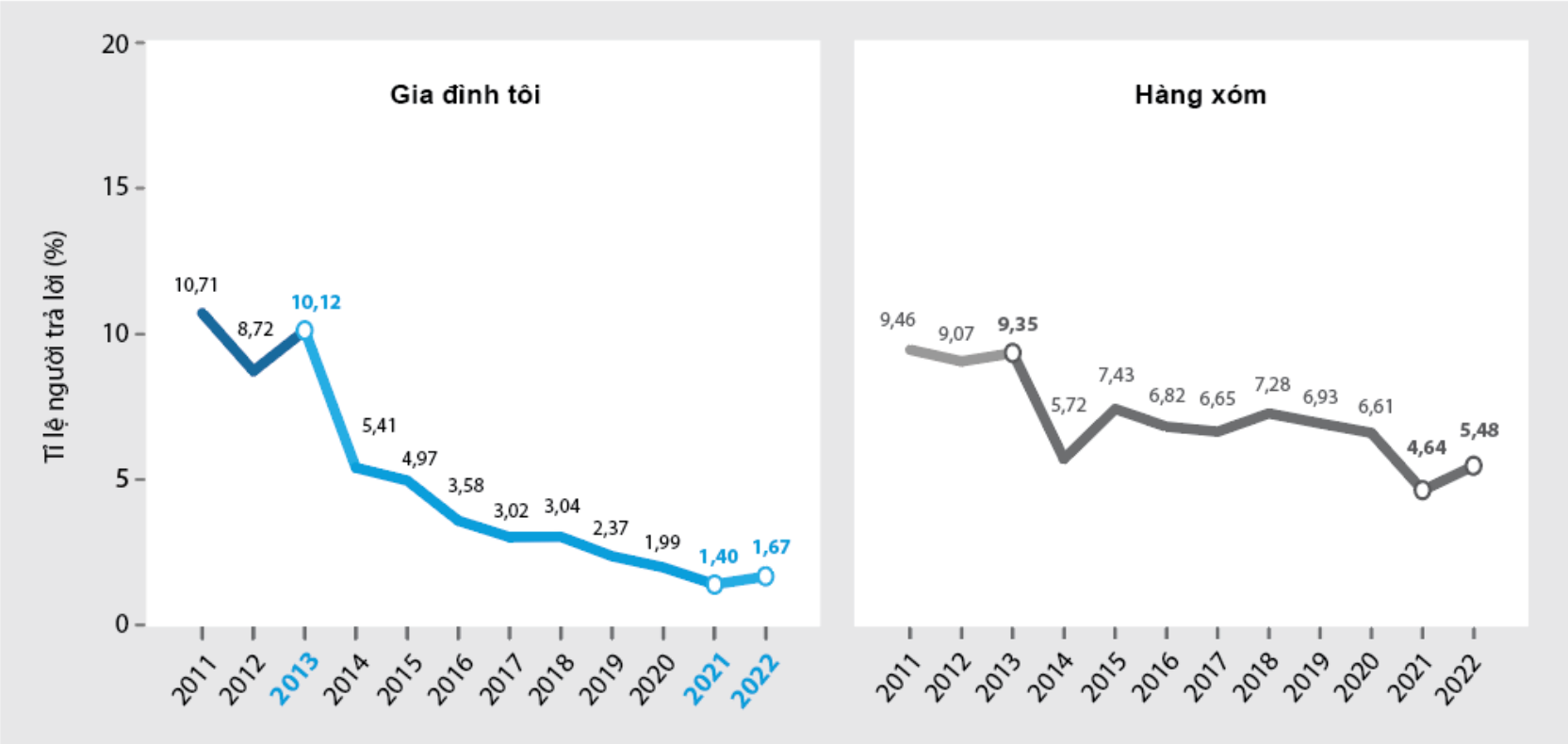

Thu hồi đất canh tác cũng có xu hướng gia tăng trong năm 2022

- Việc thu hồi đất canh tác dường như phổ biến hơn so với thu hồi đất ở, nhất là từ năm 2018 đến 2022
- Hơn 4% số người trả lời cho biết hộ gia đình họ đã bị thu hồi đất canh tác trong năm 2022

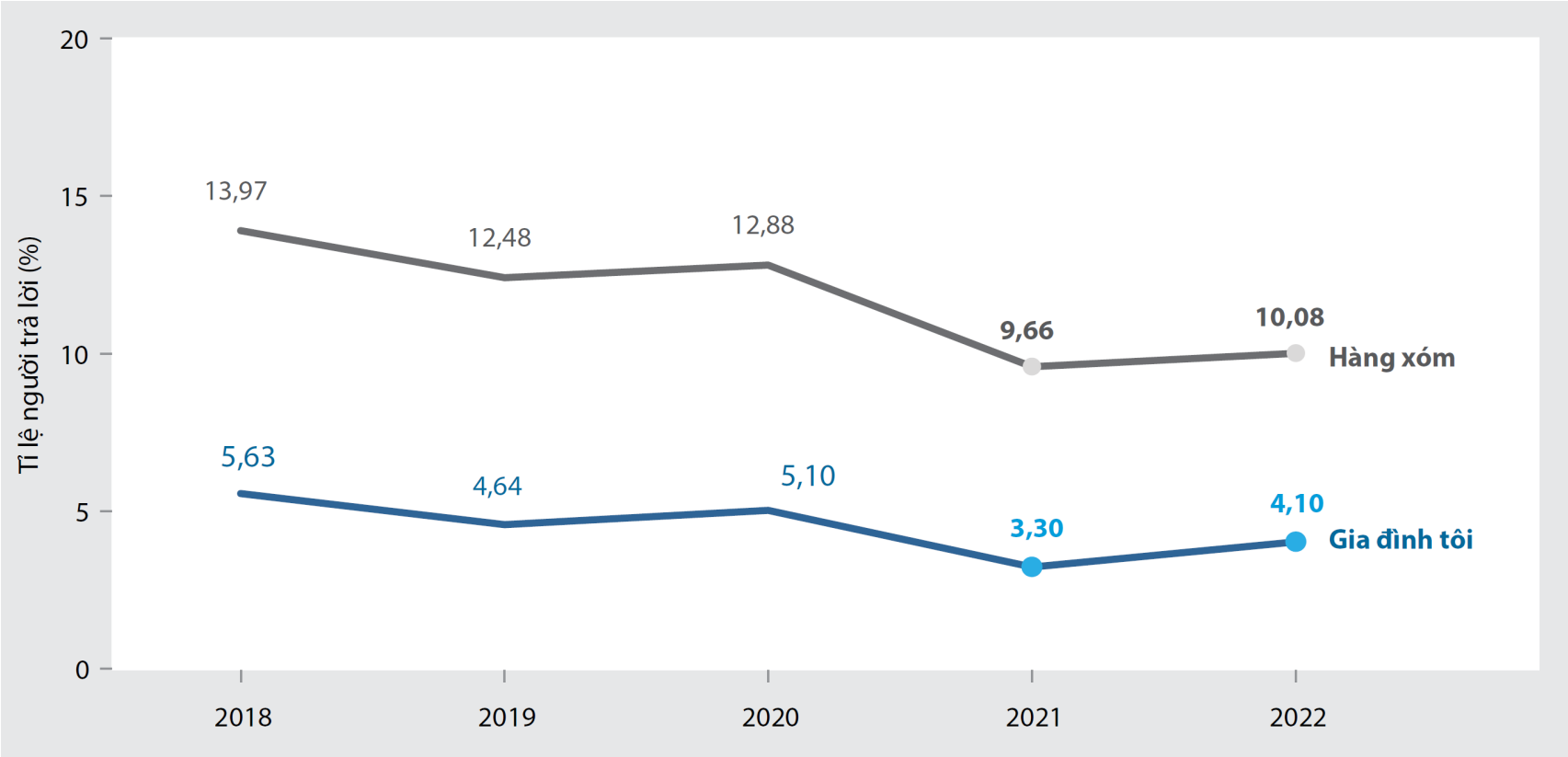

Phần lớn người trả lời chỉ biết đến bảng giá đất chính thức ở địa phương khi hộ gia đình họ bị thu hồi đất

- Theo hiểu biết của người dân, **tồn tại khoảng cách lớn giữa giá quyền sử dụng đất (giá đất) trên thị trường và giá đất do chính quyền ban hành,** nhất là tại thời điểm hộ gia đình họ bị thu hồi đất.
- Với những người thuộc các hộ ***không bị thu hồi đất***, phần lớn cho rằng giá đất chính thức do chính quyền địa phương ban hành và giá thị trường gần bằng nhau.
- Với những người thuộc các hộ ***bị thu hồi đất,*** phần lớn cho rằng giá đất chính thức thấp hơn nhiều so với giá thị trường.

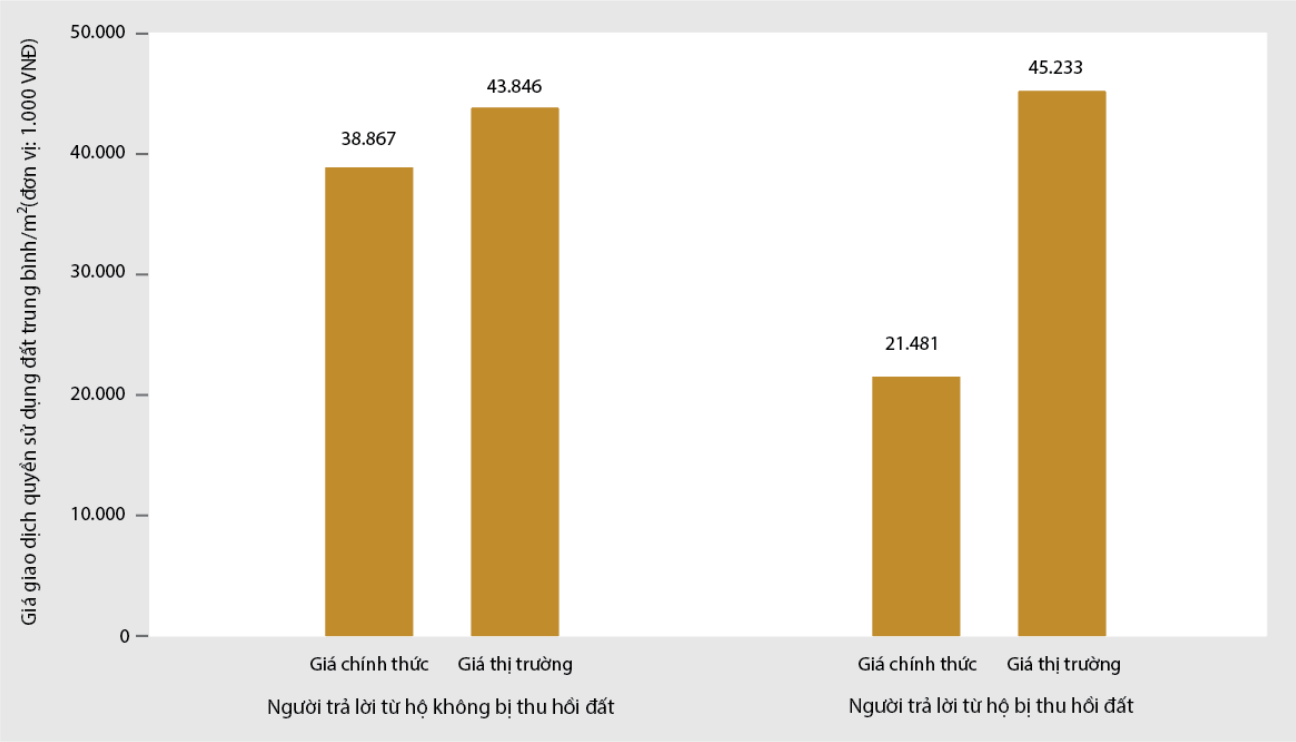

Câu hỏi: "Giá một mét vuông đất ở tại thôn/tổ dân phố của ông/bà theo ***[Bảng giá đất chính thức//giá đất trên thị trường]*** là bao nhiêu?"

Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công

- Tầm quan trọng của Chỉ số nội dung 4 'Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công'
  - Vì hiệu quả cung ứng dịch vụ công
  - Vì tính chính danh của bộ máy hành chính Nhà nước và bảo đảm tuân thủ pháp luật
  - Có mối tương quan mạnh nhất với mức độ hài lòng với chính quyền các cấp trong Chỉ số PAPI
- Nội dung trọng tâm
  - Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương
  - Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công
  - Công bằng trong tuyển dụng nhân lực vào bộ máy Nhà nước
  - Quyết tâm phòng, chống tham nhũng của chính quyền và người dân

Hiệu quả kiểm soát tham nhũng trong khu vực công ở địa phương năm 2022 bị đánh giá thấp hơn so với 2021

- Điểm số của cả bốn nội dung thành phần cấu thành Chỉ số nội dung 4 đều giảm so với kết quả năm 2021
- Đây cũng là mức giảm sâu nhất kể từ năm 2016 khi công tác chống tham nhũng được đẩy mạnh
- Điểm nội dung thành phần 'Công bằng trong tuyển dụng vào cơ quan Nhà nước' giảm mạnh nhất

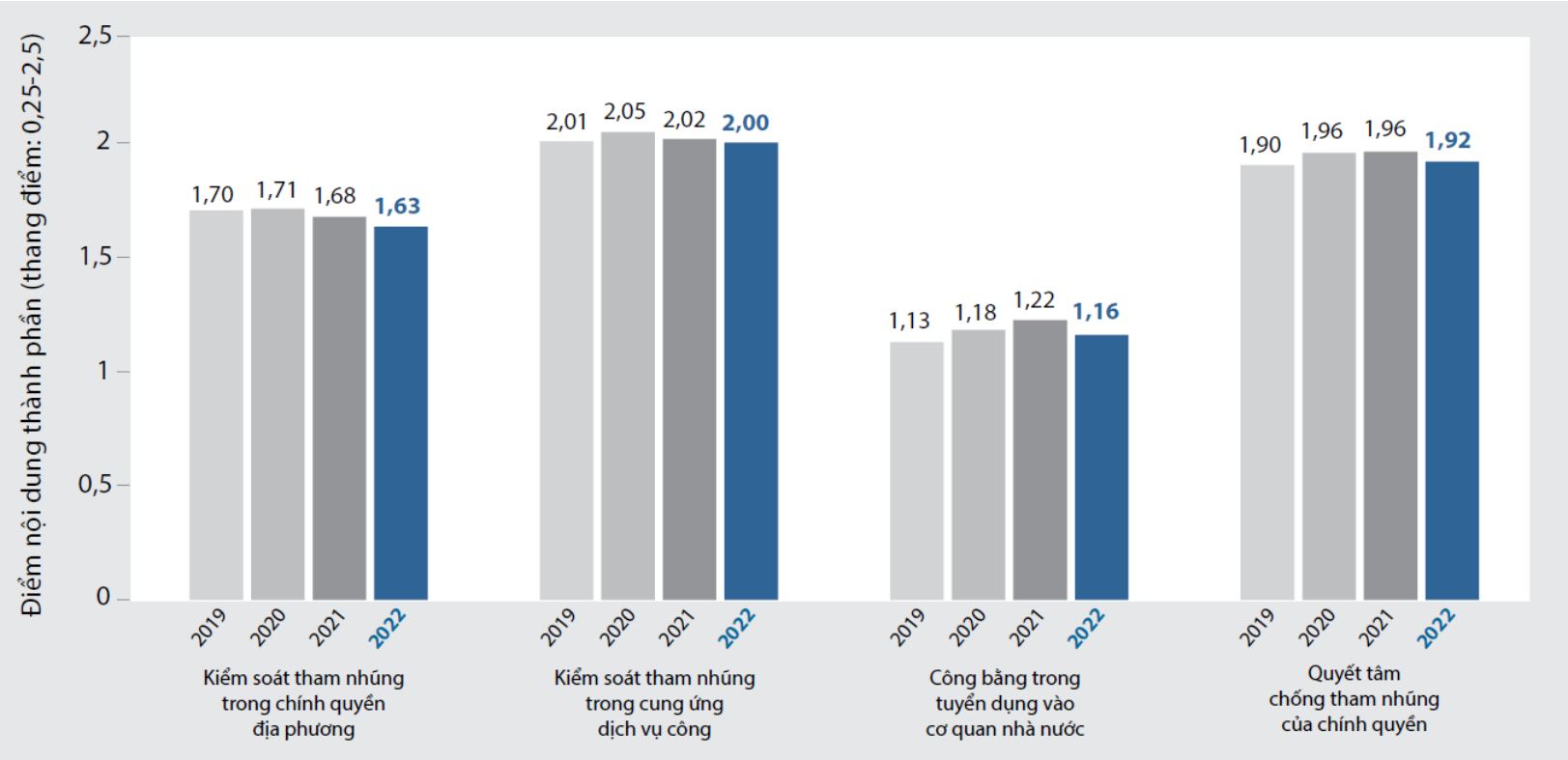

Quan ngại về hiện trạng vị thân cũng gia tăng trong năm 2022

- Tỉ lệ người trả lời cho rằng phải dựa vào quan hệ cá nhân với người có chức vụ, quyền hạn trong bộ máy nhà nước mới có thể xin vào làm một trong 5 vị trí cán bộ, công chức, viên chức cấp xã đã tăng trở lại vào năm 2022 sau khi giảm dần đều qua các năm từ 2015-2021.
- Trong 5 vị trí được hỏi, vị trí công chức địa chính dường như phụ thuộc vào mối quan hệ thân quen nhiều nhất.

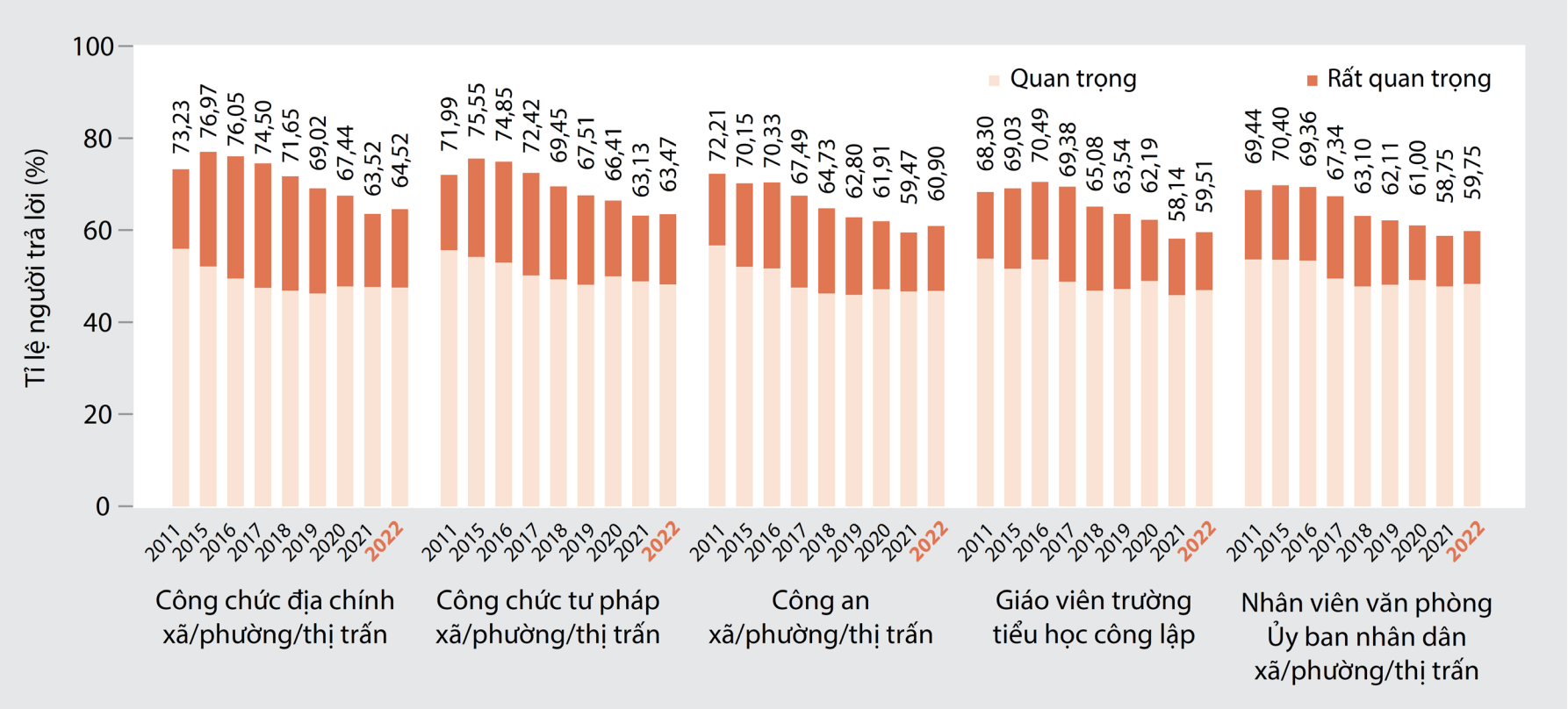

Tầm quan trọng của quan hệ cá nhân khi xin việc vào khu vực nhà nước, 2011-2022

Người dân nói chung vẫn tin rằng chính quyền cấp trung ương đã nghiêm túc trong đấu tranh chống tham nhũng hơn chính quyền cấp tỉnh

- Gần 67% số người được hỏi trên toàn quốc cho rằng chính quyền cấp tỉnh đã nghiêm túc trong phòng, chống tham nhũng, giảm so với tỉ lệ 69% năm 2021
- Gần 80% số người được hỏi trên toàn quốc cho rằng chính quyền cấp trung ương đã nghiêm túc trong phòng, chống tham nhũng, cao hơn so với tỉ lệ 78.6% năm 2021

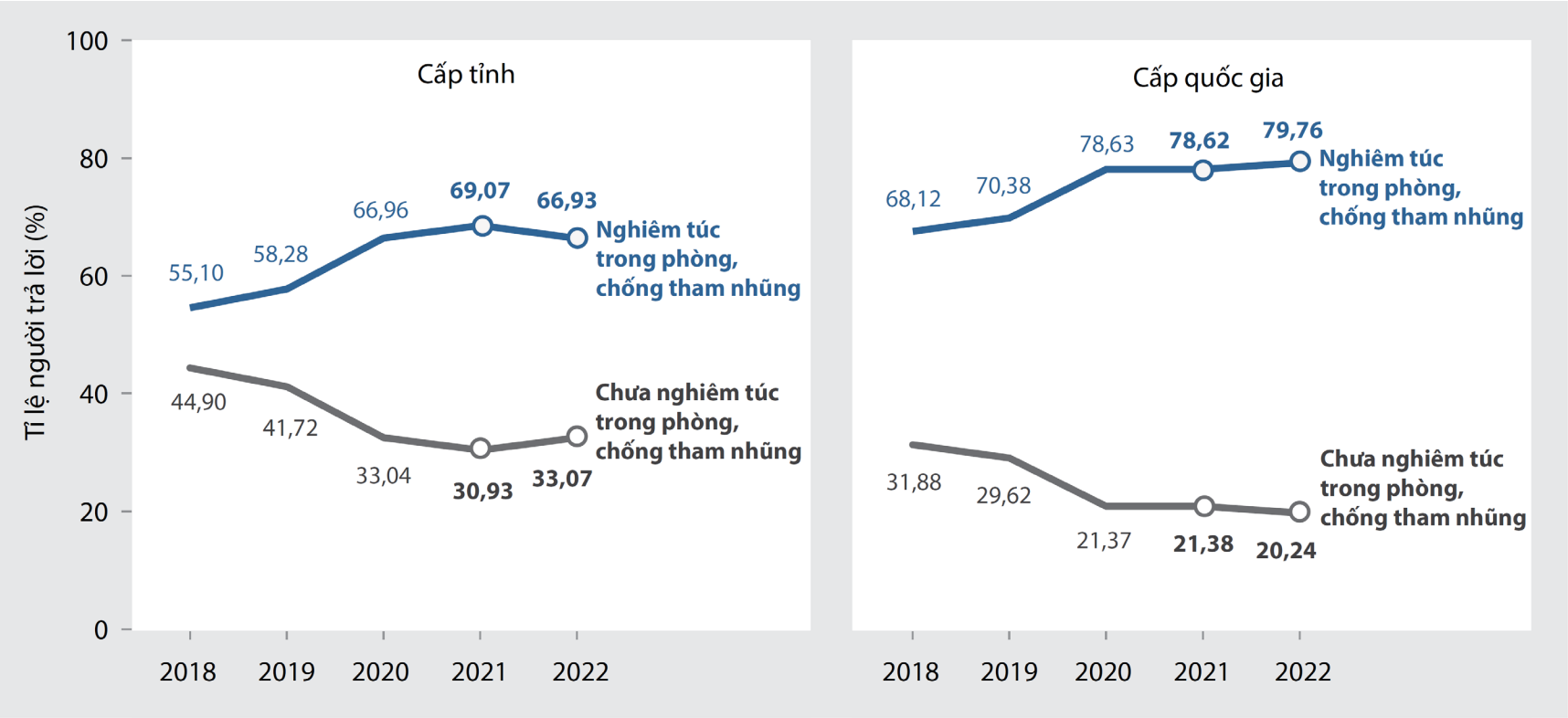

Tóm tắt và hàm ý

- **Tham gia của người dân ở cấp cơ sở**
  - Vai trò của vị trí trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố rất quan trọng trong việc phổ biến các chính sách. Vì vậy cần nâng cao tính cạnh tranh của các cuộc bầu cử cấp thôn để người dân chọn ra những người có tâm huyết với cộng đồng dân cư.
  - Với việc triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 từ tháng 7 năm 2023, phương thức chuẩn bị số dư ứng cử viên cho vị trí trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố cần xem xét thấu đáo để đảm bảo người được bầu thực sự đại diện cho ý chí và nguyện vọng của người dân từ cấp cơ sở.
  - ➢ **Cần có các chính sách và chương trình truyền thông ủng hộ quyền tham chính của người LGBTIQ+, người khuyết tật tương tự như chính sách bảo đảm quyền tham chính của phụ nữ để cải thiện tính đại diện của các nhóm dân cư ở các vị trí dân cử, bao gồm cả vị trí trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố.**
- **Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương**
  - Mức độ công khai, minh bạch trong việc lập danh sách hộ nghèo kém đi
  - Mức độ công khai, minh bạch thông tin đất đai còn rất hạn chế
  - Mối quan ngại về bồi thường thu hồi đất do mức chênh lệch địa tô giữa Bảng giá đất chính thức và giá giao dịch trên thị trường
  - ➢ **Cần tập trung cải thiện mức độ tin cậy trong việc lập danh sách hộ nghèo và thực hiện đúng đủ việc công khai thông tin đất đai và bảng giá đất ở địa phương**
- **Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công**
  - Lần đầu kể từ khi công tác chống tham nhũng được đẩy mạnh năm 2016, điểm Chỉ số nội dung này bắt đầu giảm
  - ➢ **Công tác phòng, chống tham nhũng cần tiếp tục được thực hiện ở địa phương**

PAPI

www.papi.org.vn

14 years listening to Vietnamese citizens' voices

14 năm lắng nghe tiếng nói của người dân Việt Nam

TRÂN TRỌNG CÁM ƠN SỰ QUAN TÂM THEO DÕI CỦA QUÝ VỊ!

congbo2022.papi.org.vn

#PAPIvn | #PAPI2022

Dịch vụ công trực tuyến vì dân và tác động của di cư tới quản trị công năm 2022

TS. Edmund J. Malesky, Thành viên nhóm nghiên cứu PAPI, trình bày

Nôi dung

- Dịch vụ công trực tuyến vì dân nhằm thúc đẩy người dân tham gia hiệu quả vào quản trị điện tử
  - Đánh giá của người dân về một số dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân
  - Đánh giá của người dân về Cổng dịch vụ công trực tuyến quốc gia
  - Kết luận và hàm ý

- Quản trị công có sự tham gia của người tạm trú và động cơ thúc đẩy di cư nội địa
  - Quản trị công có sự tham gia của người tạm trú
  - Động cơ thức đẩy di cư nội địa
  - Kết luận và hàm ý

Dịch vụ công trực tuyến vì dân nhằm thúc đẩy người dân tham gia hiệu quả vào quản trị điện tử

- Đánh giá của người dân về một số dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân
- Đánh giá của người dân về Cổng dịch vụ công trực tuyến quốc gia
- Kết luận và hàm ý

PAPI 2022

Bước tiến chậm trong hiệu quả quản trị điện tử mặc dù số dân sử dụng internet tiếp tục gia tăng

- Điểm của hai trong ba nội dung thành phần của Chỉ số nội dung 8 'Quản trị điện tử) hầu như không thay đổi. Hai nội dung đó là: Sử dụng cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương và Phúc đáp của chính quyền qua cổng thông tin điện tử.
- Trong khi đó, điểm nội dung thành phần 'Tiếp cận và sử dụng internet tại địa phương' tiếp tục tăng đáng kể.

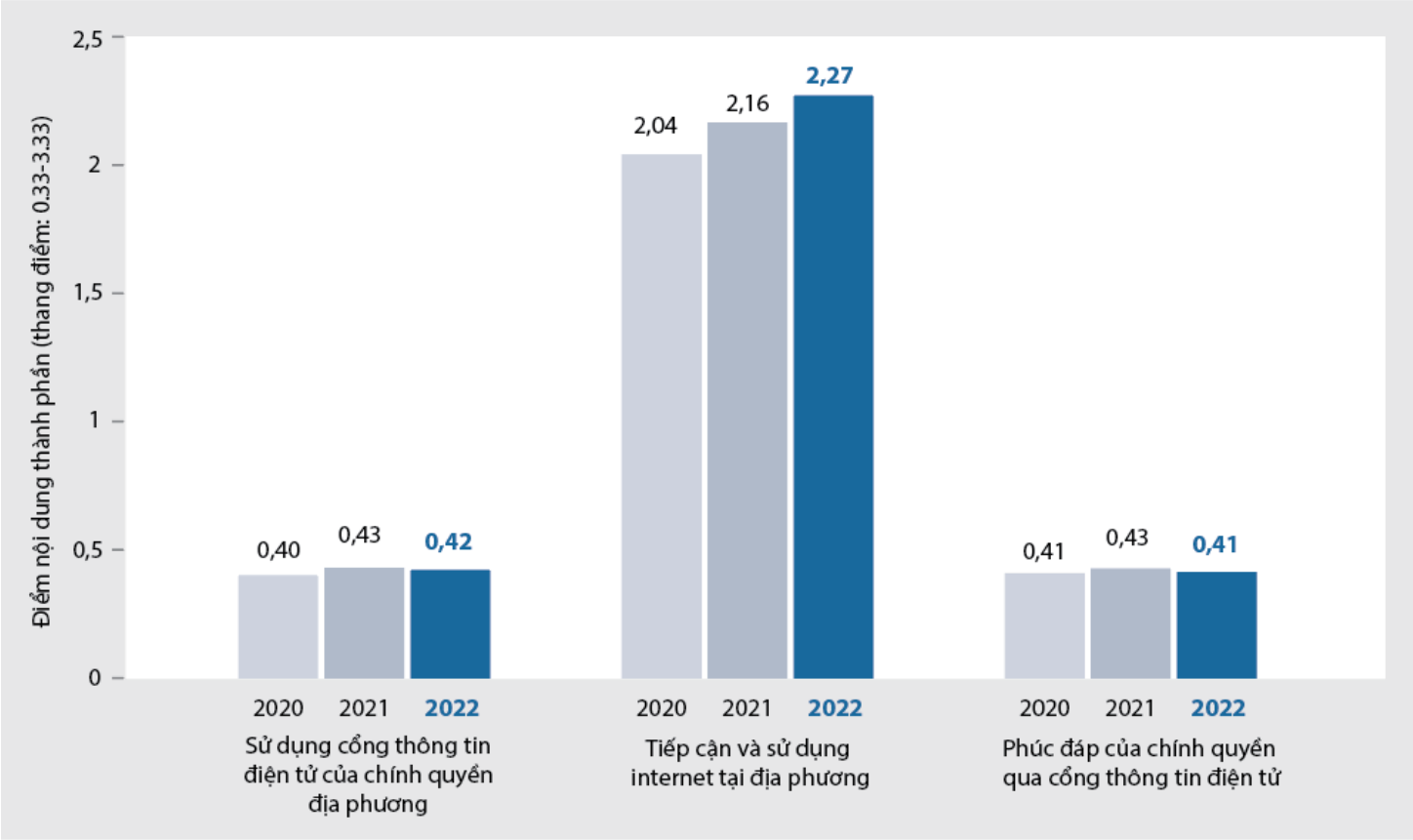

Sử dụng internet tại nhà và tiếp nhận tin tức qua mạng internet gia tăng trong năm 2022

- Tỉ lệ người trả lời cho biết họ có sử dụng internet tại nhà tiếp tục tăng lên.
- Tỉ lệ người trả lời cho biết họ xem, nghe tin tức qua mạng internet cũng gia tăng đáng kể.

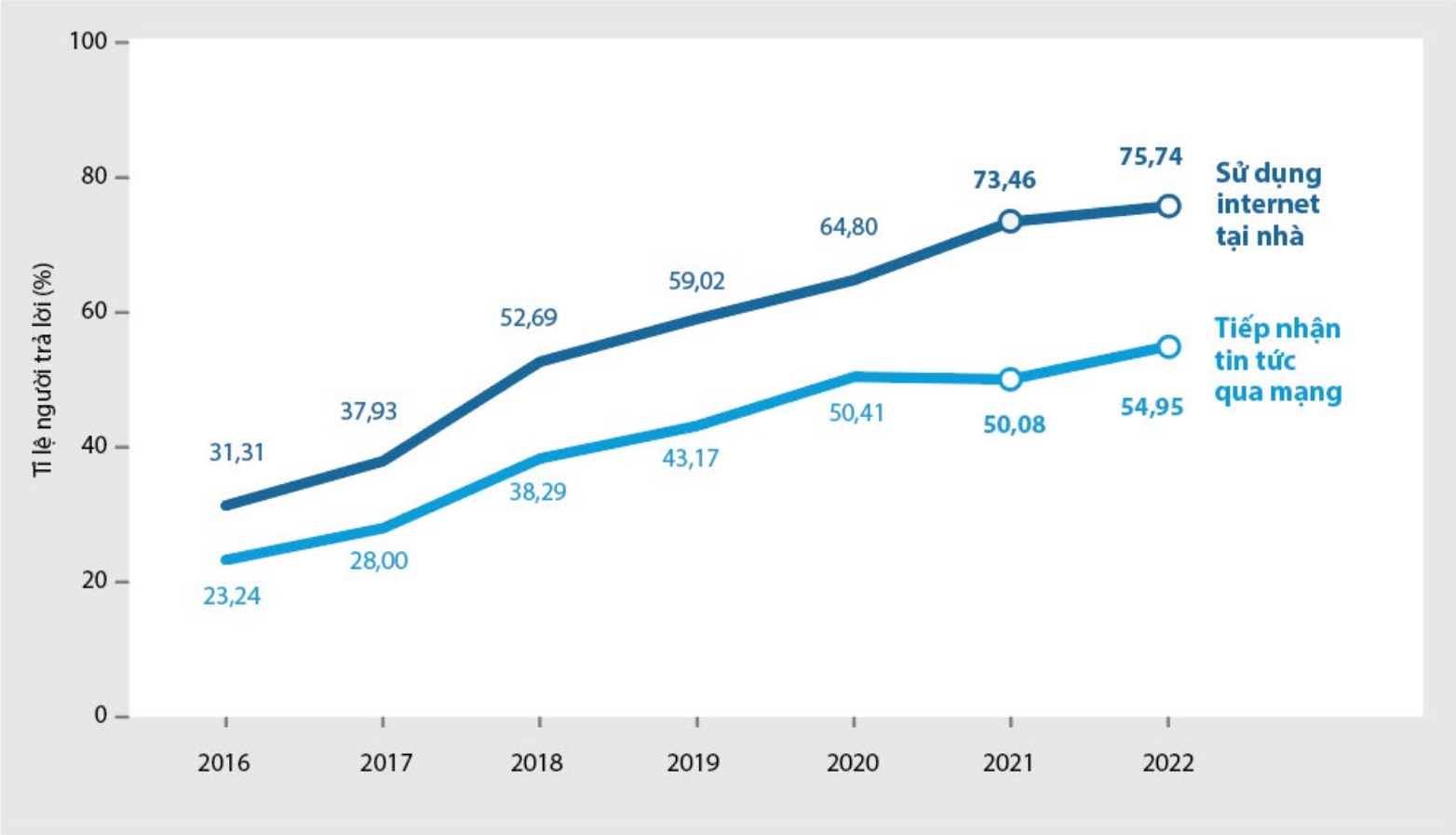

Dịch vụ công trực tuyến phục vụ công dân làm một số thủ tục hành chính vẫn chưa được cải thiện trong năm 2022

- Năm 2022, tỉ lệ người đã làm thủ tục xin chứng thực, xác nhận của chính quyền địa phương hay xin cấp mới/cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho biết họ đã lên các cổng dịch vụ công trực tuyến để tìm hiểu thông tin và làm thủ tục giảm so với năm 2021.
- Tỉ lệ này chỉ phản ánh những người đã lên cổng dịch vụ công trực tuyến để tìm hiểu hoặc làm thủ tục, không phản ánh tỉ lệ đã hoàn thiện toàn bộ quy trình của hai dịch vụ này.

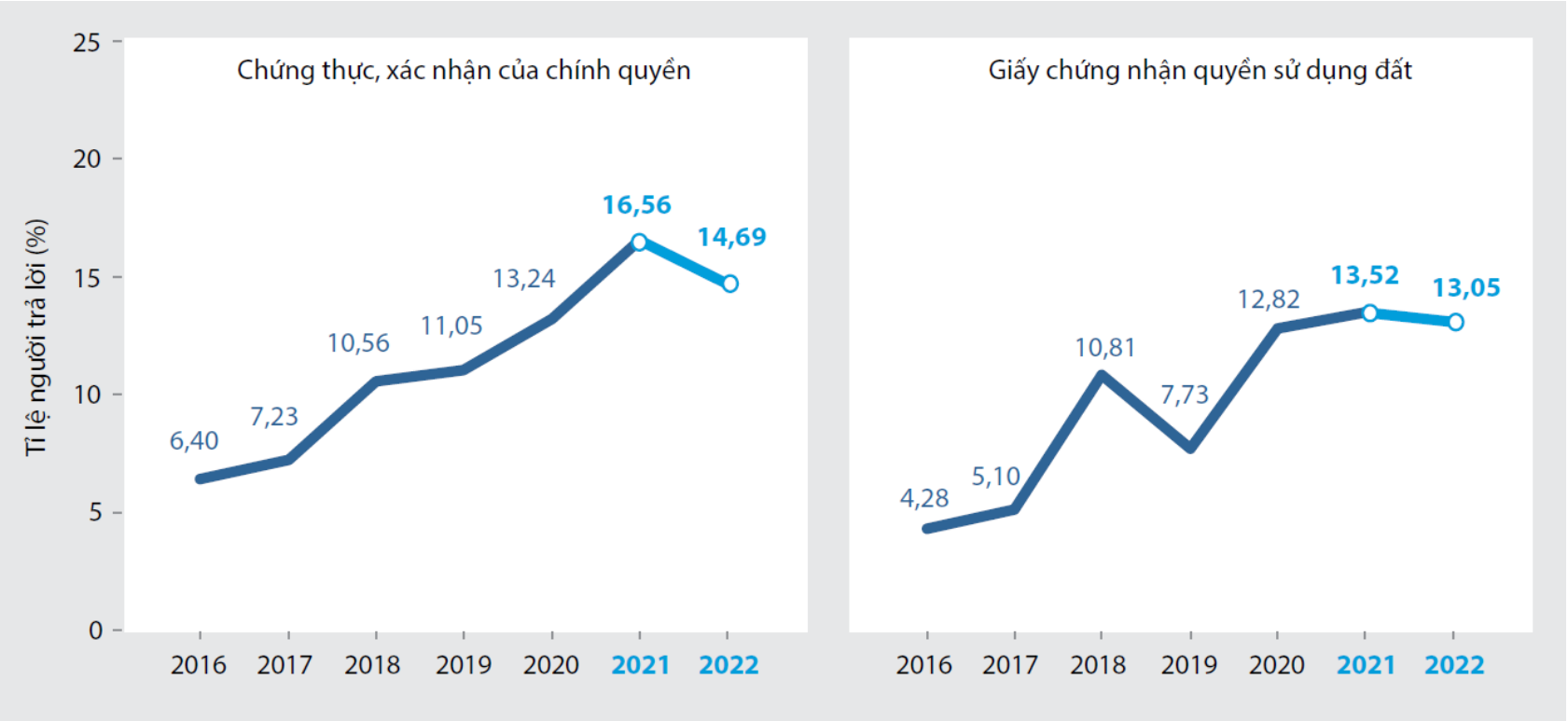

Số người sử dụng hoặc có hồ sơ người dùng trên Cổng dịch vụ công trực tuyến Quốc gia còn rất thấp

- Một tỉ lệ rất nhỏ trong số người trả lời khảo sát PAPI năm 2022 cho biết họ đã sử dụng hoặc có hồ sơ người dùng trên Cổng DVCQG: 4,85% truy cập cho các mục đích khác nhau, và 3,05% đã thiết lập hồ sơ người dùng, tăng nhẹ so với 2021.
- Dư địa để thu hút công dân sử dụng Cổng DVCQG còn rất lớn trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

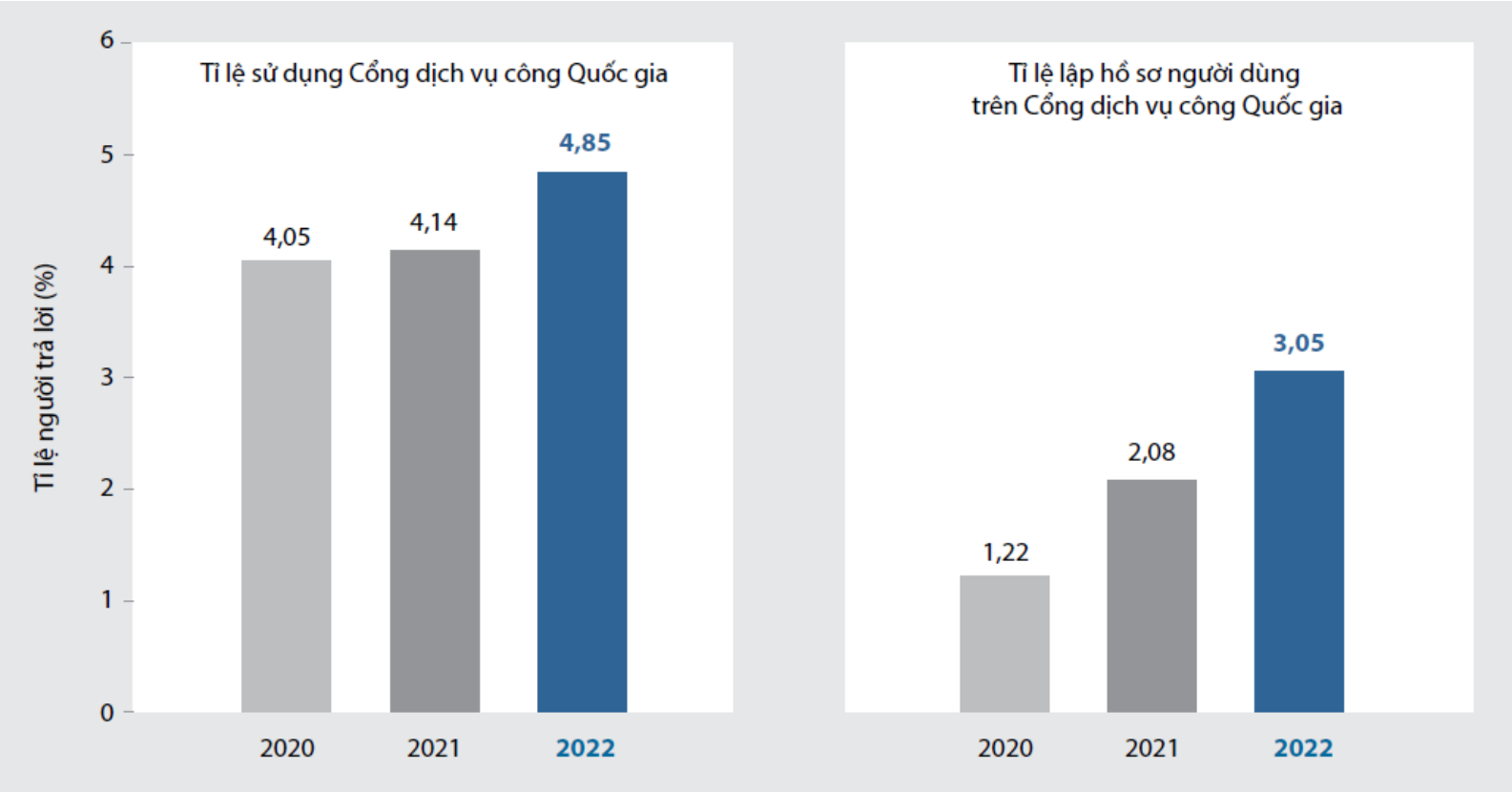

Số người sử dụng Cổng dịch vụ công Quốc gia để làm thủ tục hành chính gia tăng trong năm 2022

- Trong số 4,85% số người cho biết họ đã lên Cổng DVCQG vì nhiều mục đích, tỉ lệ lên làm thủ tục hành chính cho cá nhân hoặc hộ gia đình năm 2022 tăng 11% (từ 27% năm 2021 lên 38% năm 2022).

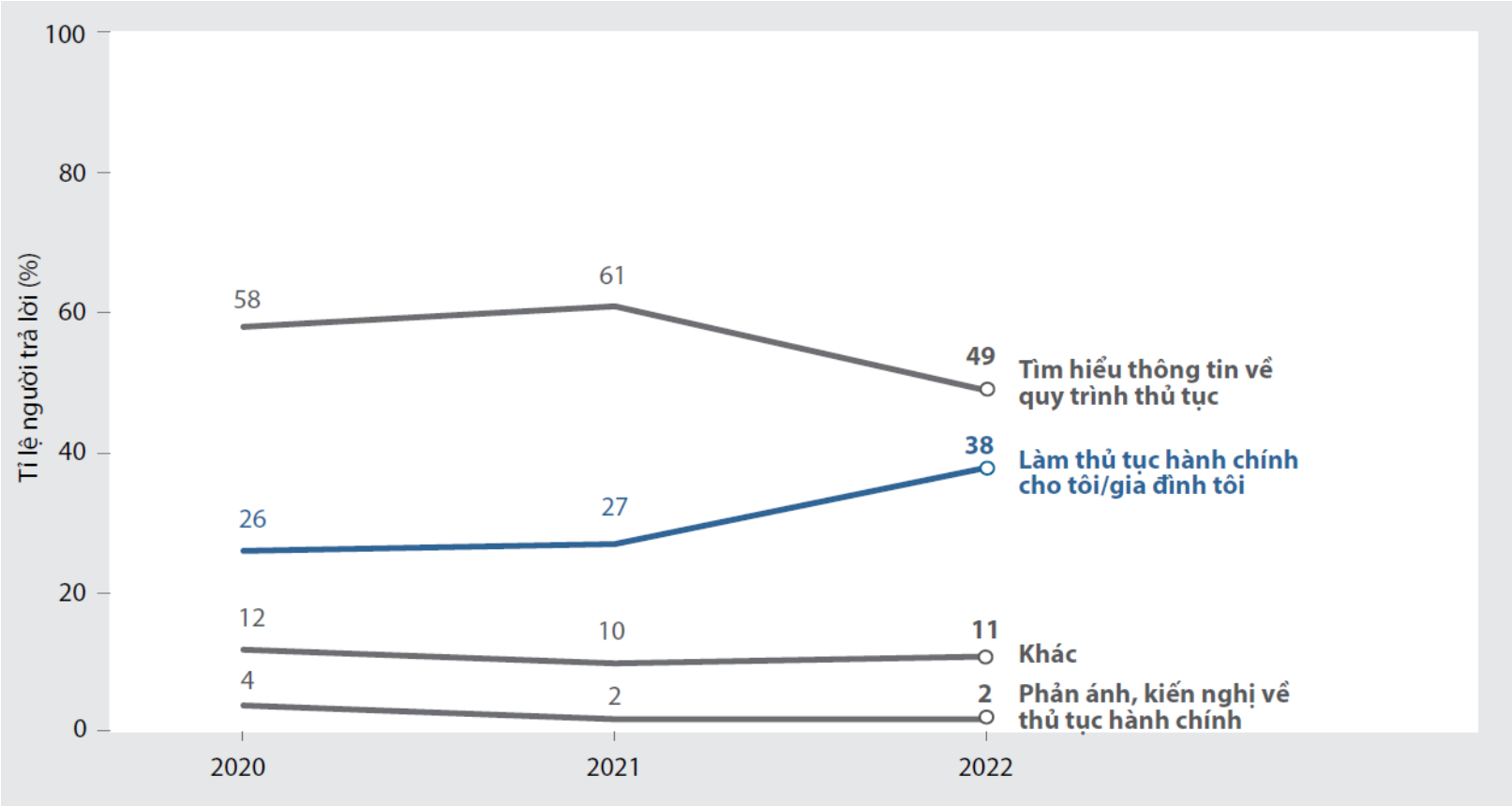

Cổng dịch vụ công Quốc gia được dùng nhiều hơn trong năm 2022, nhưng số gia tăng chủ yếu tập trung ở Hà Nội và TP. HCM

Trong số 4,85% người trả lời cho biết họ đã sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2022:

- Tỉ trọng người dùng từ Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh chiếm lần lượt là 24% và 12%, cao hơn đáng kể so với tỉ trọng này của hai năm trước.
- Bình Dương đóng góp tỉ lệ người dùng Cổng DVCQG nhiều thứ 3.

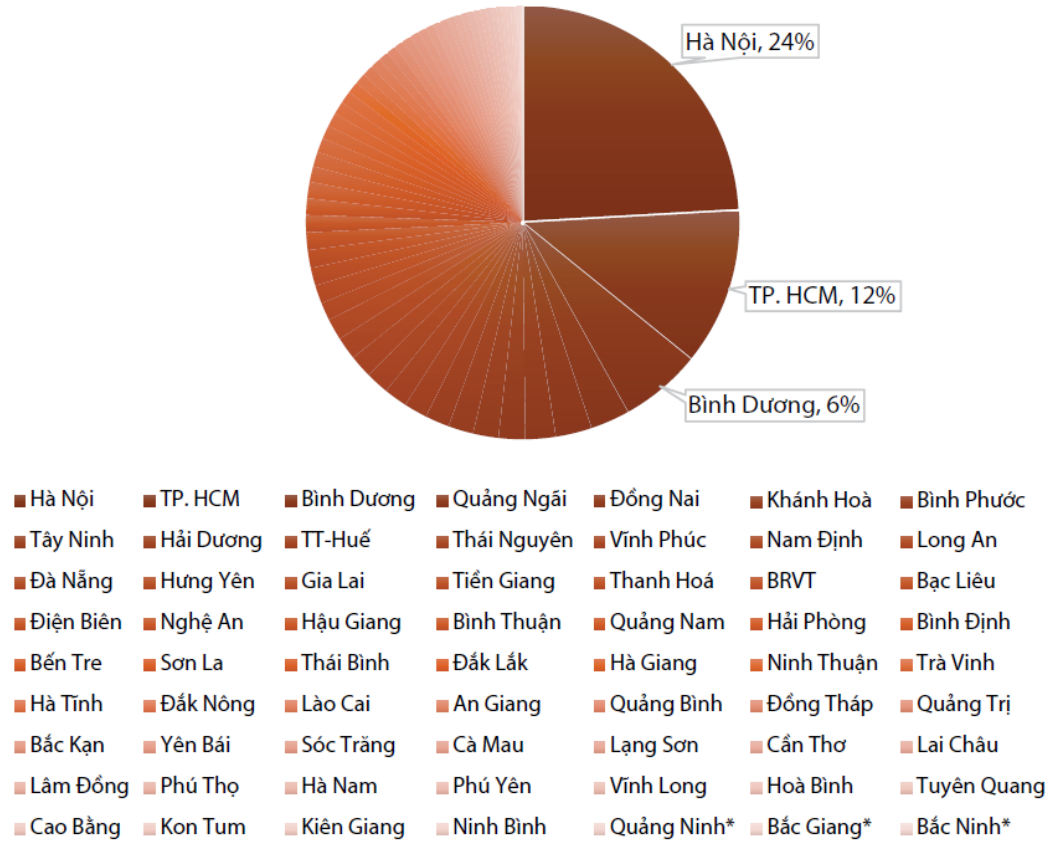

Tóm tắt và hàm ý

- Tỉ lệ người dân sử dụng các nền tảng chính quyền điện tử như dịch vụ công trực tuyến hay cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương vẫn còn rất thấp, mặc dù tỉ lệ người dùng internet ngày càng tăng.
- Mặc dù Chính phủ quan tâm thúc đẩy chính quyền điện tử, chính quyền số, vẫn còn rất nhiều việc phải làm ở cả trung ương và địa phương để người dân tiếp cận và sử dụng được các tiện ích của quản trị điện tử.
- Tăng cường hiệu quả quản trị điện tử là một trong những biện pháp nhằm tăng tính minh bạch và giảm tham nhũng.

Quản trị công có sự tham gia của người tạm trú và động cơ thúc đẩy di cư nội địa

- Quản trị công có sự tham gia của người tạm trú
- Động cơ thức đẩy di cư nội địa
- Kết luận và hàm ý

PAPI 2022

Khác biệt đáng kể từ góc độ nhân chủng học và một số tiêu chí giữa người thường trú và người tạm trú ở các tỉnh/thành phố khảo sát bổ sung nhóm tạm trú, 2022

- Người tạm trú có xu hướng nghèo hơn, chịu tác động của đại dịch COVID-19 nhiều hơn, trẻ hơn, ít có mối quan hệ tương tác với chính quyền hơn.
- Trong nhóm tạm trú, tỉ lệ phụ nữ cao hơn so với tỉ lệ nam giới.

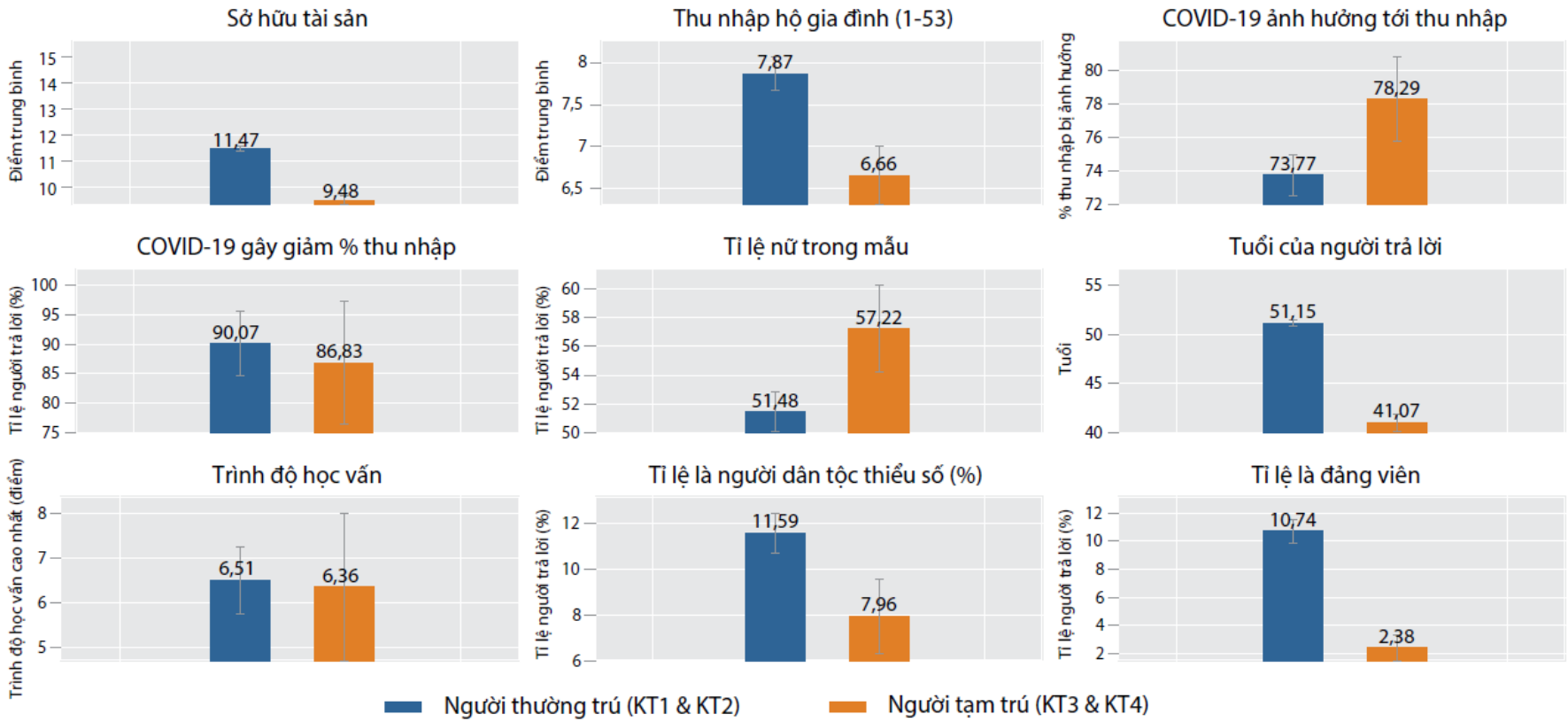

Những vấn đề đáng quan ngại nhất đối với người tạm trú, 2022

1. Đói nghèo
2. Việc làm

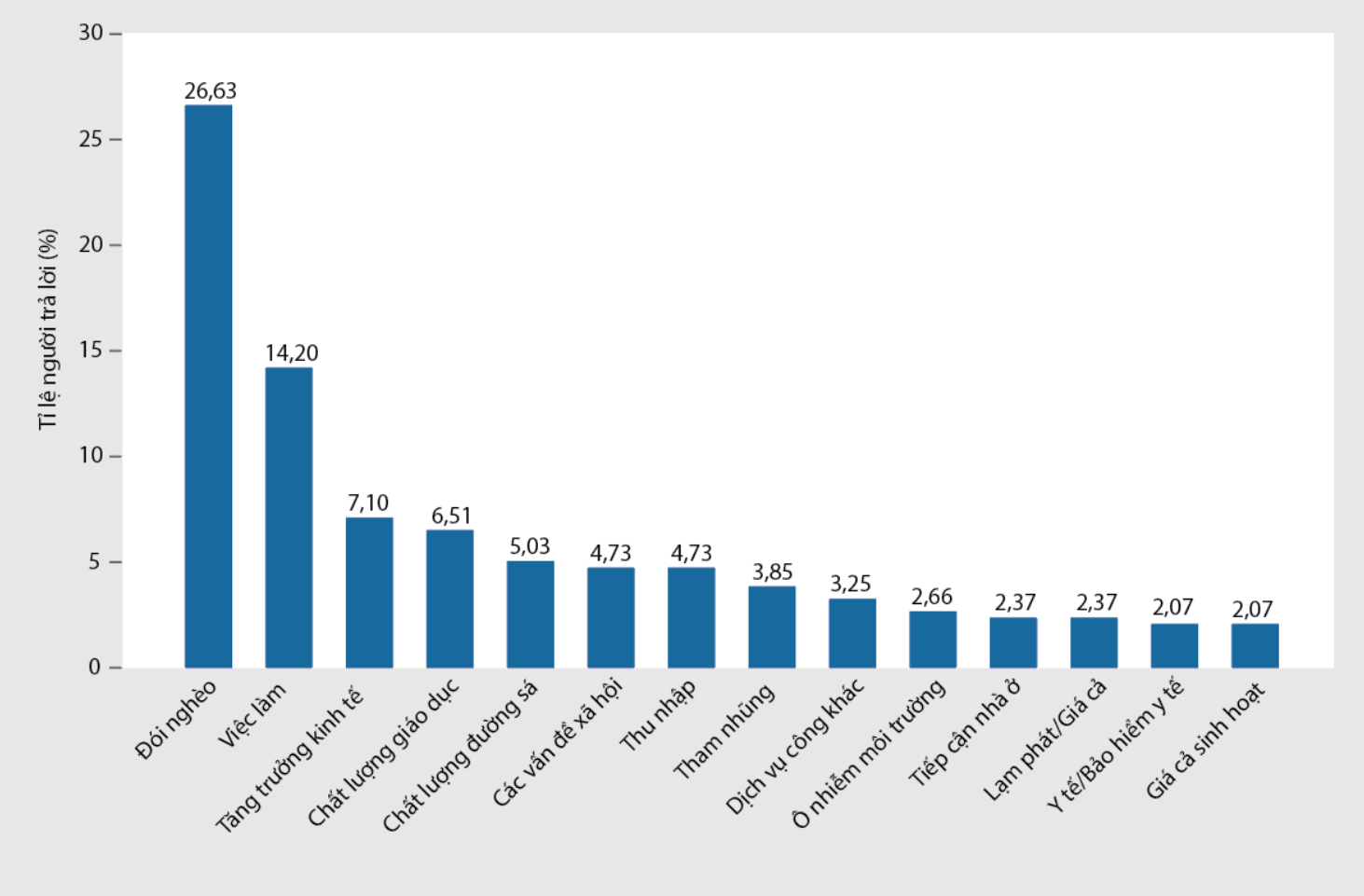

Người tạm trú quan ngại về đói nghèo và việc làm nhiều hơn người thường trú

Người tạm trú quan ngại về 5 nhóm vấn đề sau đây nhiều hơn người thường trú ở cùng một địa phương:

1. Đói nghèo
2. Việc làm
3. Các vấn đề xã hội
4. Giá cả sinh hoạt
5. Chất lượng giáo dục cho con cái

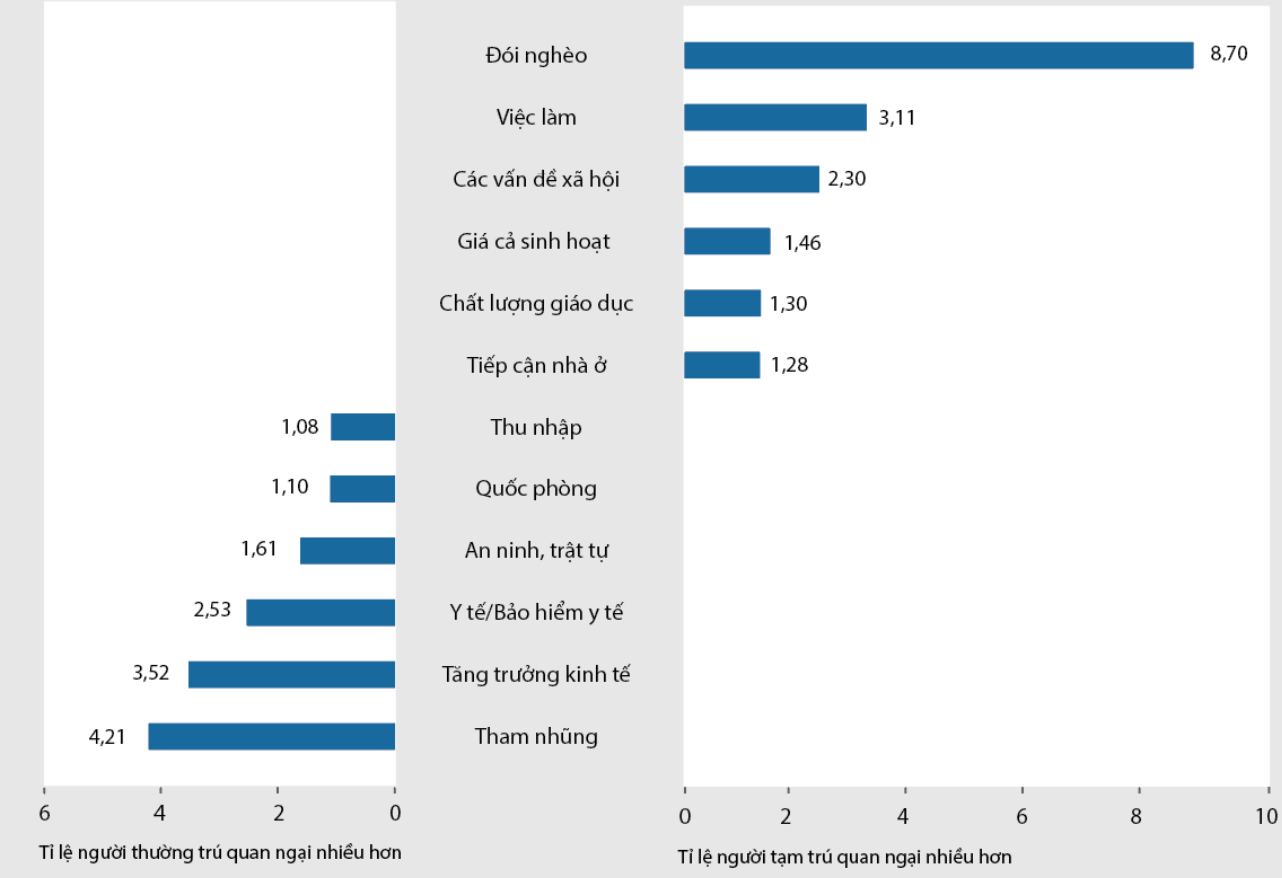

Tác động của các yếu tố tạm trú tới đánh giá về điều kiện kinh tế của hộ gia đình và của đất nước

- Người tạm trú lạc quan hơn về điều kiện kinh tế hộ gia đình trong thời gian tới.
- Mặc dù vậy, người tạm trú không lạc quan về điều kiện kinh tế của đất nước hiện nay như người thường trú.

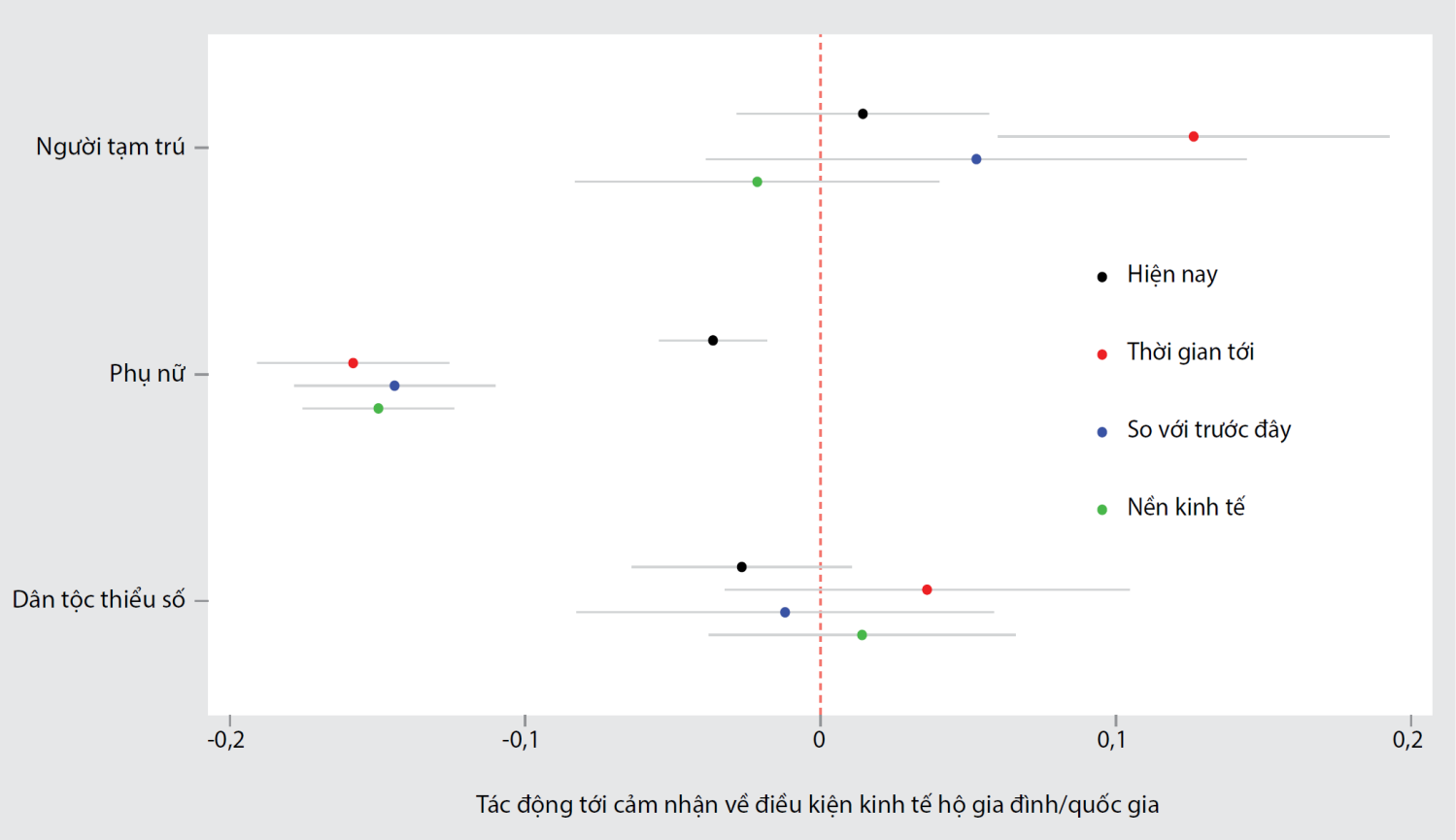

Khác biệt về đánh giá hiệu quả quản trị và hành chính công của người thường trú và người tạm trú ở các tỉnh/thành phố khảo sát bổ sung người tạm trú, 2022

- Đánh giá của người tạm trú năm 2022 cho thấy họ không được hưởng những quyền và nghĩa vụ tham gia quản trị địa phương và sử dụng dịch vụ công ngang bằng với người thường trú, tương tự như kết quả khảo sát năm 2020 và 2021.
- Sự khác biệt gần hai điểm vừa có ý nghĩa thống kê vừa có ý nghĩa chính sách.

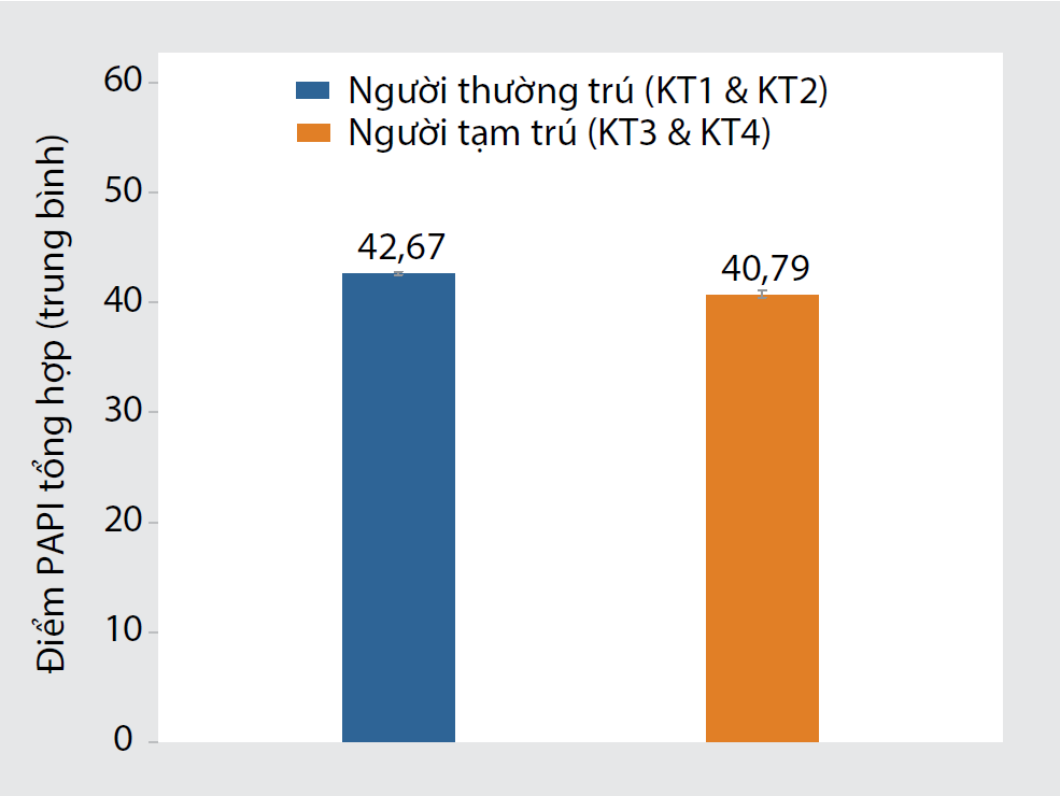

Khác biệt trong đánh giá về các lĩnh vực quản trị và hành chính công theo trải nghiệm và cảm nhận của người tạm trú ở các tỉnh/thành phố khảo sát bổ sung nhóm tạm trú, 2022

- Mức chênh lệch về điểm số đánh giá của hai nhóm tạm trú và thường trú tại cùng một địa phương rõ nét nhất ở Chỉ số nội dung 1 'Tham gia của người dân ở cấp cơ sở' và Chỉ số nội dung 2 'Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương', tương tự kết quả phân tích dữ liệu PAPI năm 2021.

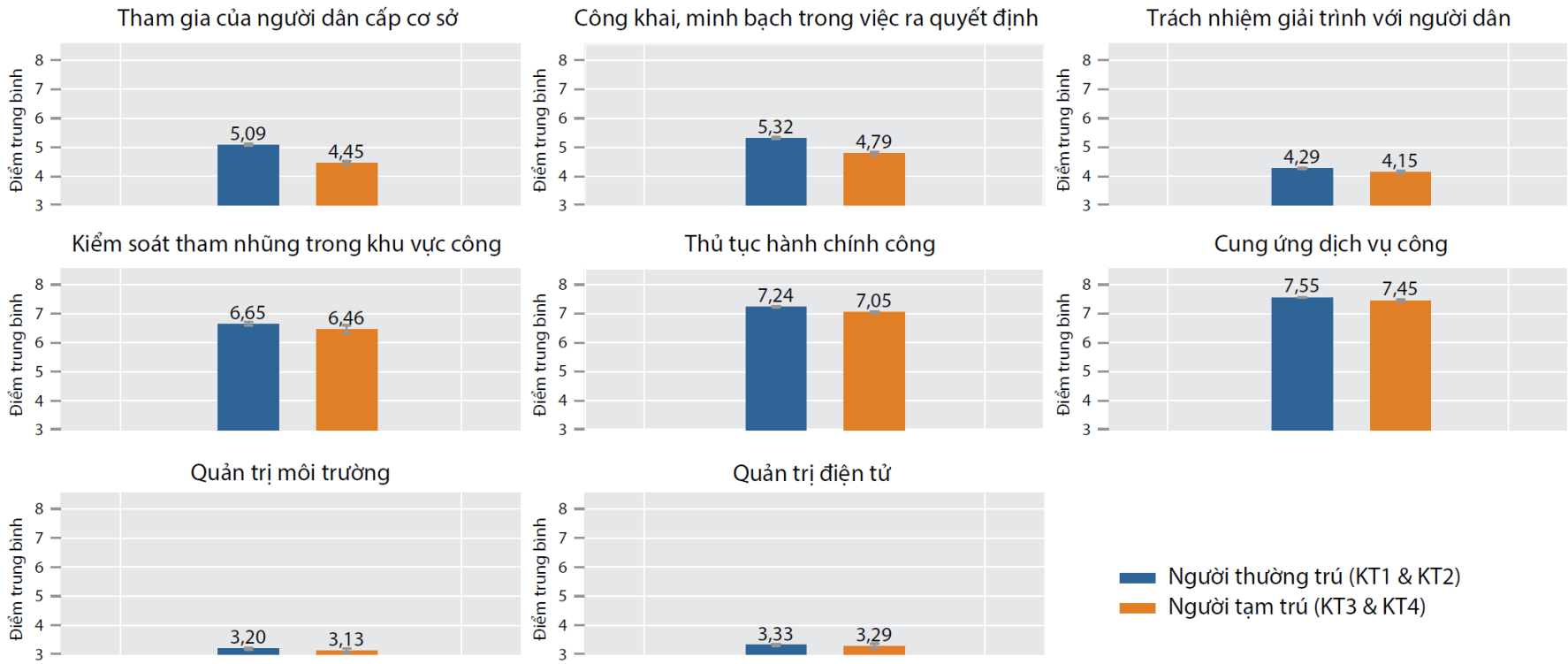

Có sự khác biệt lớn trong đánh giá hiệu quả quản trị và hành chính công giữa người thường trú và người tạm trú ở các tỉnh/thành phố có tỉ suất di cư thuần dương, 2022

- Sự khác biệt lớn nhất là ở Hà Nội: người thường trú cho điểm chính quyền địa phương cao hơn hẳn so với người tạm trú ở các nhiệm vụ công vụ được đo qua các chỉ số nội dung 'Tham gia của người dân ở cấp cơ sở', 'Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương' và 'Thủ tục hành chính công'.

- Mức chênh lệch trong đánh giá của hai nhóm ở tỉnh Bình Dương là thấp nhất.
- Ở Lai Châu và Thái Nguyên, người tạm trú đánh giá hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được đo qua chỉ số nội dung 'Quản trị điện tử' cao hơn so với người thường trú.

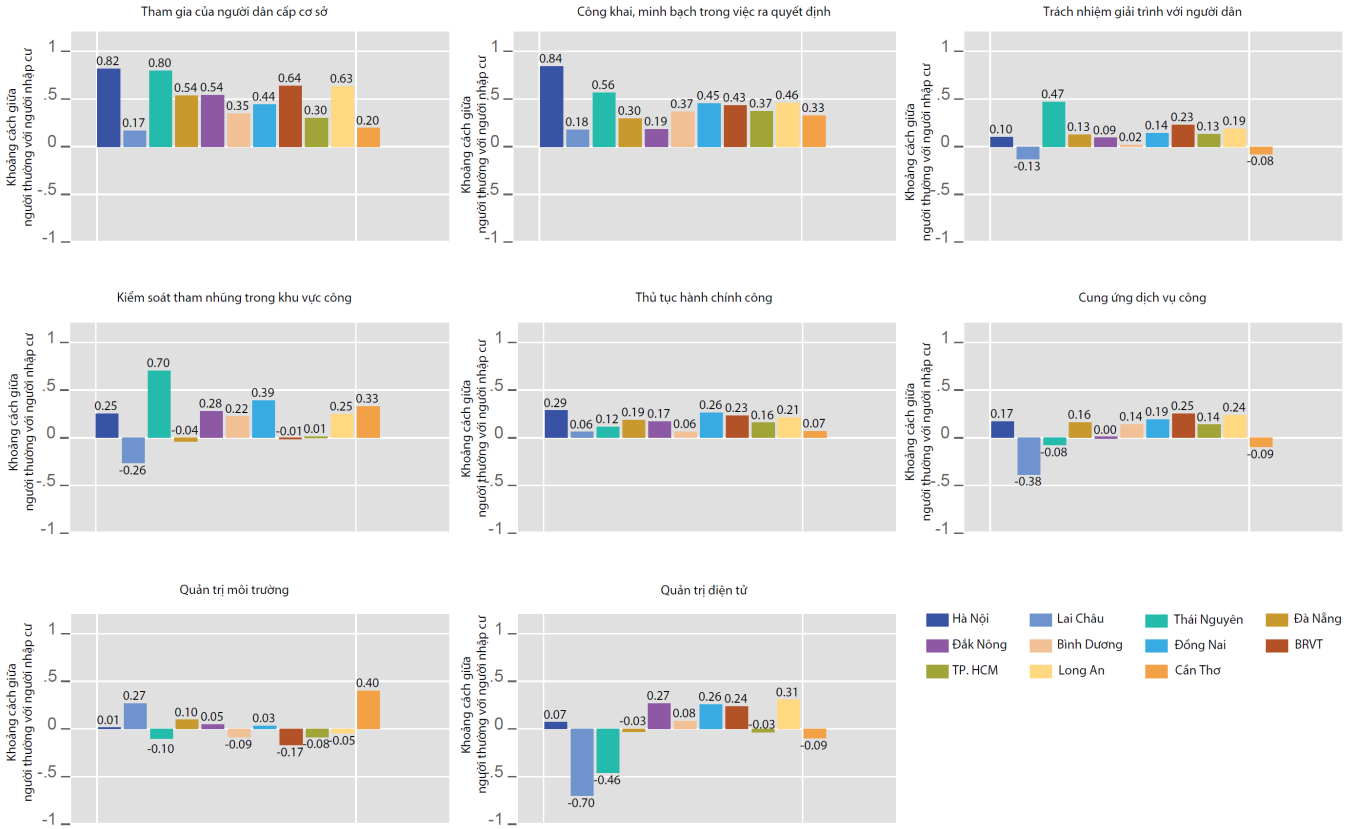

Những tỉnh/thành phố có số người mong muốn rời đi năm 2022

- Kết quả khảo sát năm 2022 cho thấy, trung bình toàn quốc cũng có khoảng 1,6% số người được hỏi cho biết họ muốn chuyển hẳn khỏi tỉnh/thành phố họ đang sinh sống đến tỉnh/thành phố khác ở Việt Nam, tương tự kết quả năm 2021.
- Quảng Ngãi là tỉnh có tỉ lệ người trả lời cho biết họ muốn rời đi cao nhất toàn quốc, với 3,45% số người được hỏi cho biết họ muốn chuyển hẳn tới một tỉnh/thành phố khác trong nước.
- Tiếp đến là bốn tỉnh/thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long là Kiên Giang, Bạc Liêu, Cần Thơ và Cà Mau.

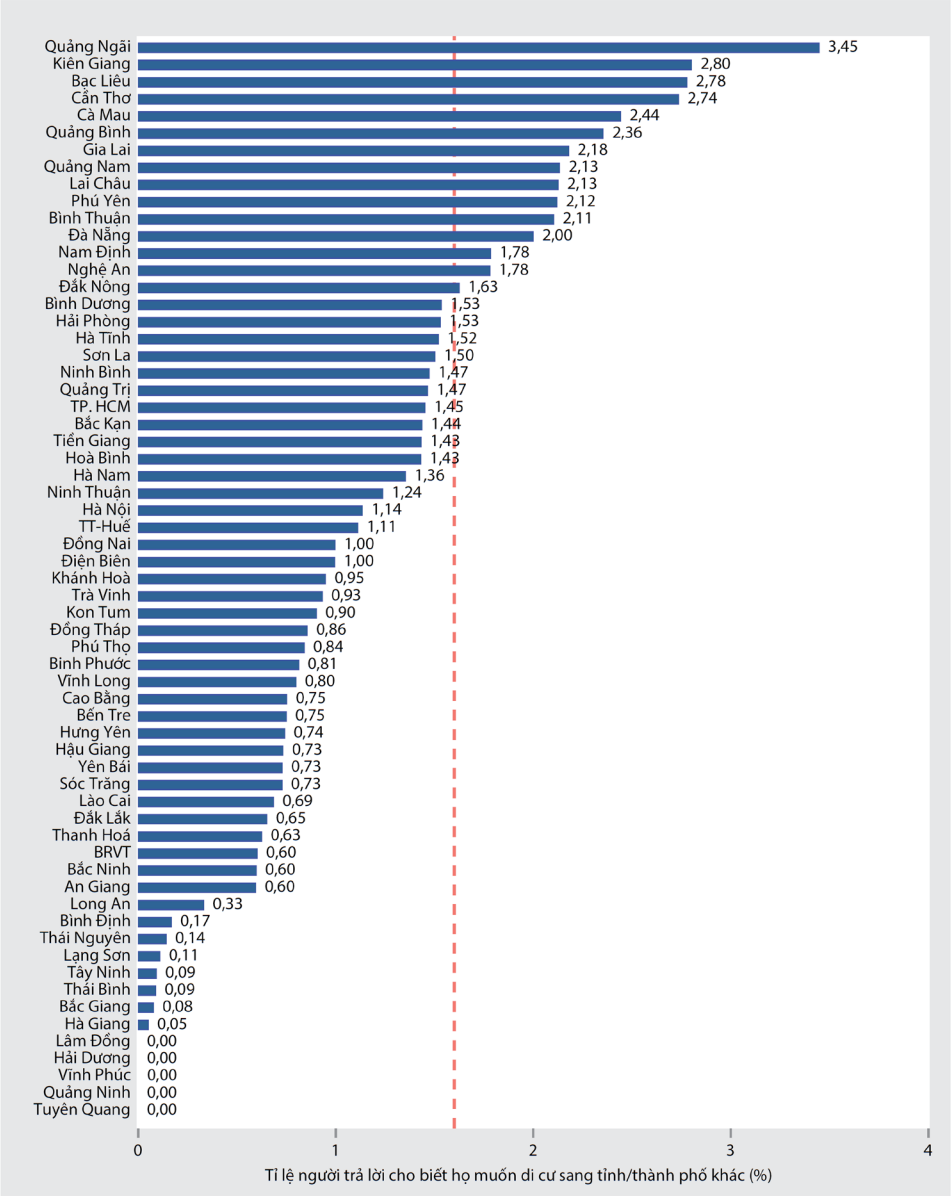

Những tỉnh/thành phố được người dân lựa chọn di cư đến năm 2022

- Nhóm năm tỉnh/thành phố hấp dẫn người dân từ các địa phương khác tới sinh sống, theo thứ tự từ cao xuống thấp :
    1. Thành phố Hồ Chí Minh
    2. Hà Nội
    3. Đà Nẵng
    4. Lâm Đồng
    5. Bình Dương (thay vị trí của Cần Thơ năm 2021).

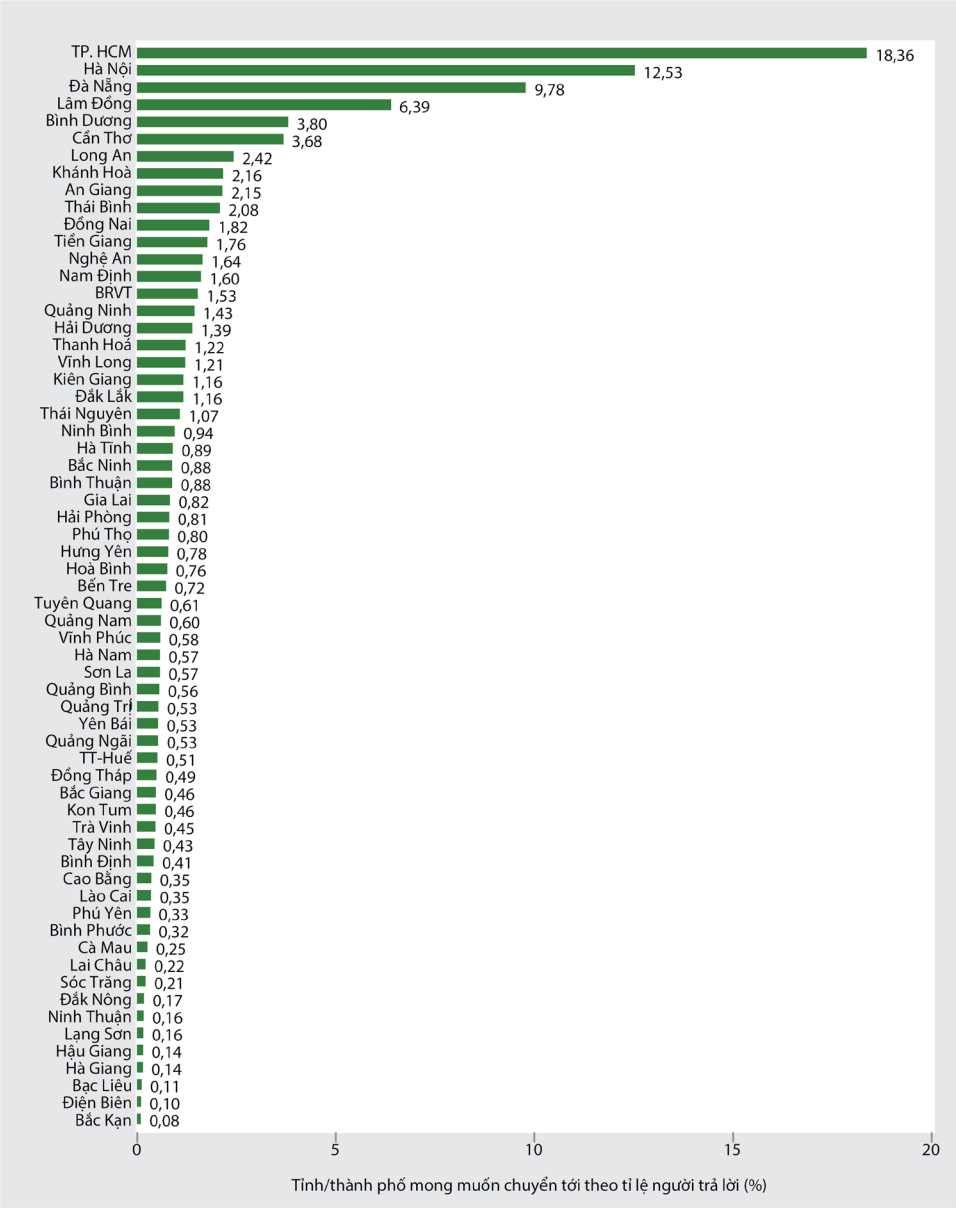

Động lực thúc đẩy di cư năm 2022

- **Đoàn tụ gia đình**: Lý do phổ biến thứ nhất; điểm đến được chọn nhiều nhất là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh
- **Có việc làm tốt hơn**: lý do phổ biến thứ hai; điểm đến được chọn nhiều nhất là TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng
- **Môi trường tự nhiên tốt hơn**: lý do phổ biến thứ ba; điểm đến được chọn nhiều nhất Lâm Đồng và Đà Nẵng) – tỉ lệ tăng năm 2022

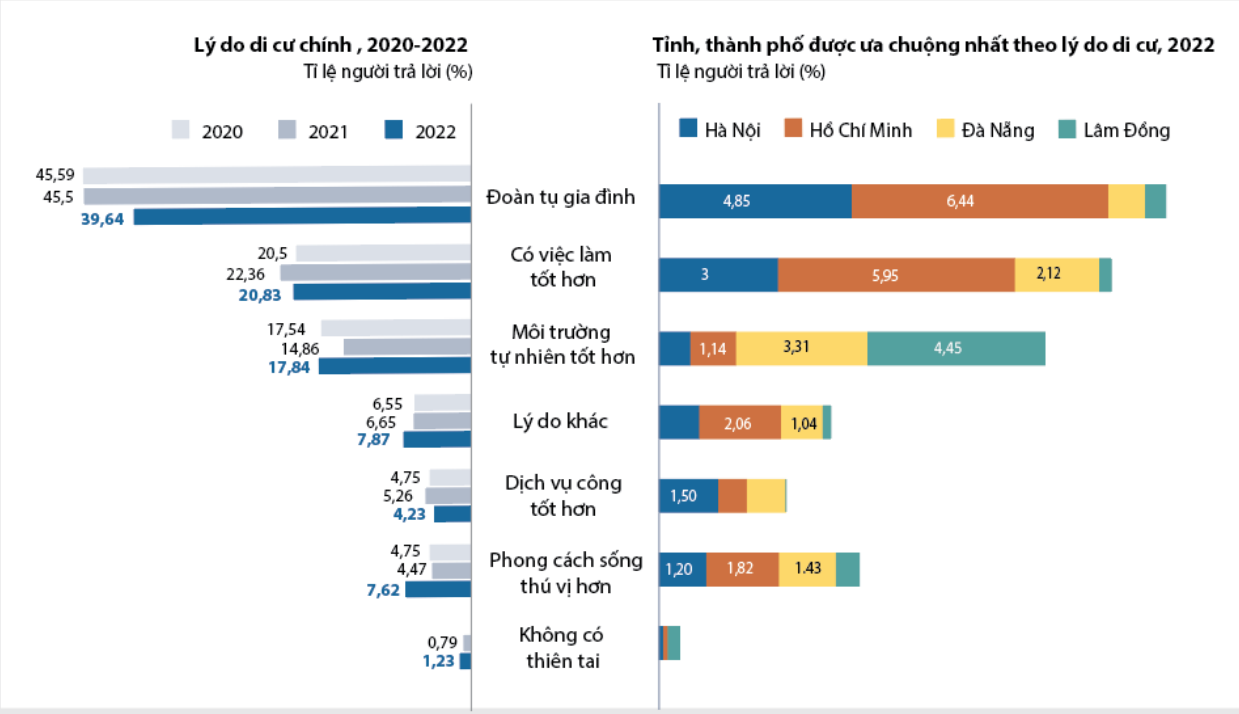

Những yếu tố thúc đẩy nhu cầu di cư năm 2022

- Nam giới có xu hướng muốn di cư nhiều hơn nữ giới ở tất cả các lý do ngoại trừ lý do có gia đình ở tỉnh/thành phố họ muốn đến sinh sống
- Người trẻ tuổi cũng muốn di cư nhiều hơn người có tuổi, đặc biệt là vì lý do sinh kế
- Người có điều kiện kinh tế và người có trình độ học vấn cao hơn có xu hướng di cư vì lý do điều kiện tự nhiên tốt hơn
- Người nông thôn muốn chuyển hẳn đi nơi khác thấp hơn người thành thị

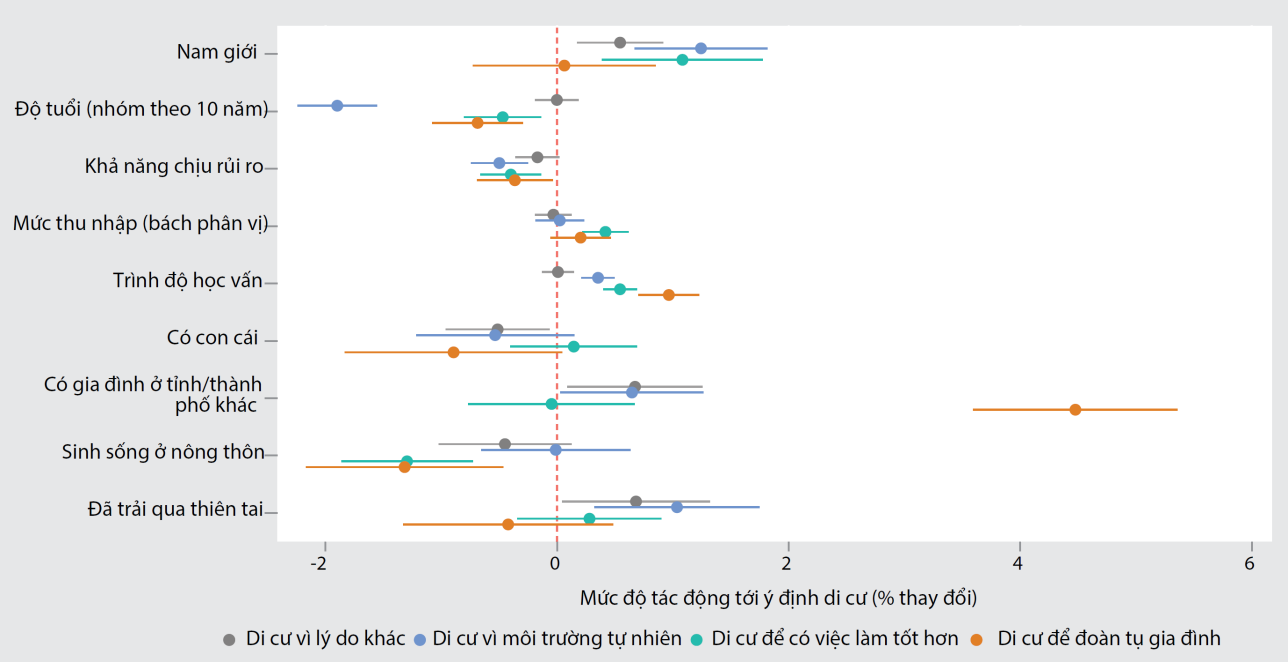

Kết luận và hàm ý

- Sự khác biệt trong đánh giá hiệu quả quản trị và hành chính công giữa người tạm trú và người thường trú tại các tỉnh/thành phố tiếp nhận người tạm trú vẫn tiếp tục rõ nét trong năm 2022, tương tự kết quả khảo sát năm 2020 và 2021.
- Sự khác biệt đó mang hàm ý quan trọng: các tỉnh/thành phố tiếp nhận nhập cư cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa để thu hẹp khoảng cách để người tạm trú có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình và được đối xử bình đẳng tại cộng đồng dân cư nơi sở tại.
- Hỗ trợ người tạm trú giải quyết những mối lo ngại trước mắt về nghèo đói, việc làm và cơ hội giáo dục cho con cái sẽ góp phần củng cố điều kiện sinh kế của họ, tạo điều kiện thuận lợi để họ hòa nhập với cộng đồng và đóng góp cho địa phương.

PAPI

www.papi.org.vn

14 years listening to Vietnamese citizens' voices

14 năm lắng nghe tiếng nói của người dân Việt Nam

TRÂN TRỌNG CÁM ƠN SỰ QUAN TÂM THEO DÕI CỦA QUÝ VỊ!

congbo2022.papi.org.vn

#PAPIvn | #PAPI2022

Kết quả Chỉ số PAPI cấp tỉnh năm 2022 và qua hai năm 2021-2022: Dư địa cần cải thiện

TS. Đặng Hoàng Giang, Thành viên nhóm nghiên cứu PAPI

Nội dung

- Kết quả chính từ Chỉ số PAPI 2022 theo chỉ số nội dung, nội dung thành phần và chỉ tiêu cụ thể và so sánh xu hướng qua hai năm 2021-2022
- Kết quả Chỉ số PAPI tổng hợp
- Tóm tắt và hàm ý: Dư địa cần cải thiện ở cấp tỉnh

Chỉ số nội dung 1: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở

- Tất cả các tỉnh/thành phố chỉ đạt từ 3,71 đến 6,11 điểm trên thang điểm từ 1-10 điểm.
- Các tỉnh/thành phố thuộc nhóm điểm cao có xu hướng tập trung nhiều hơn ở phía Bắc.
- Trong nhóm cao có tới 7 tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Hồng và 4 tỉnh thuộc vùng trung du và miền núi phía Bắc.
- Một vài tỉnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung cũng đã có tên trong nhóm cao.

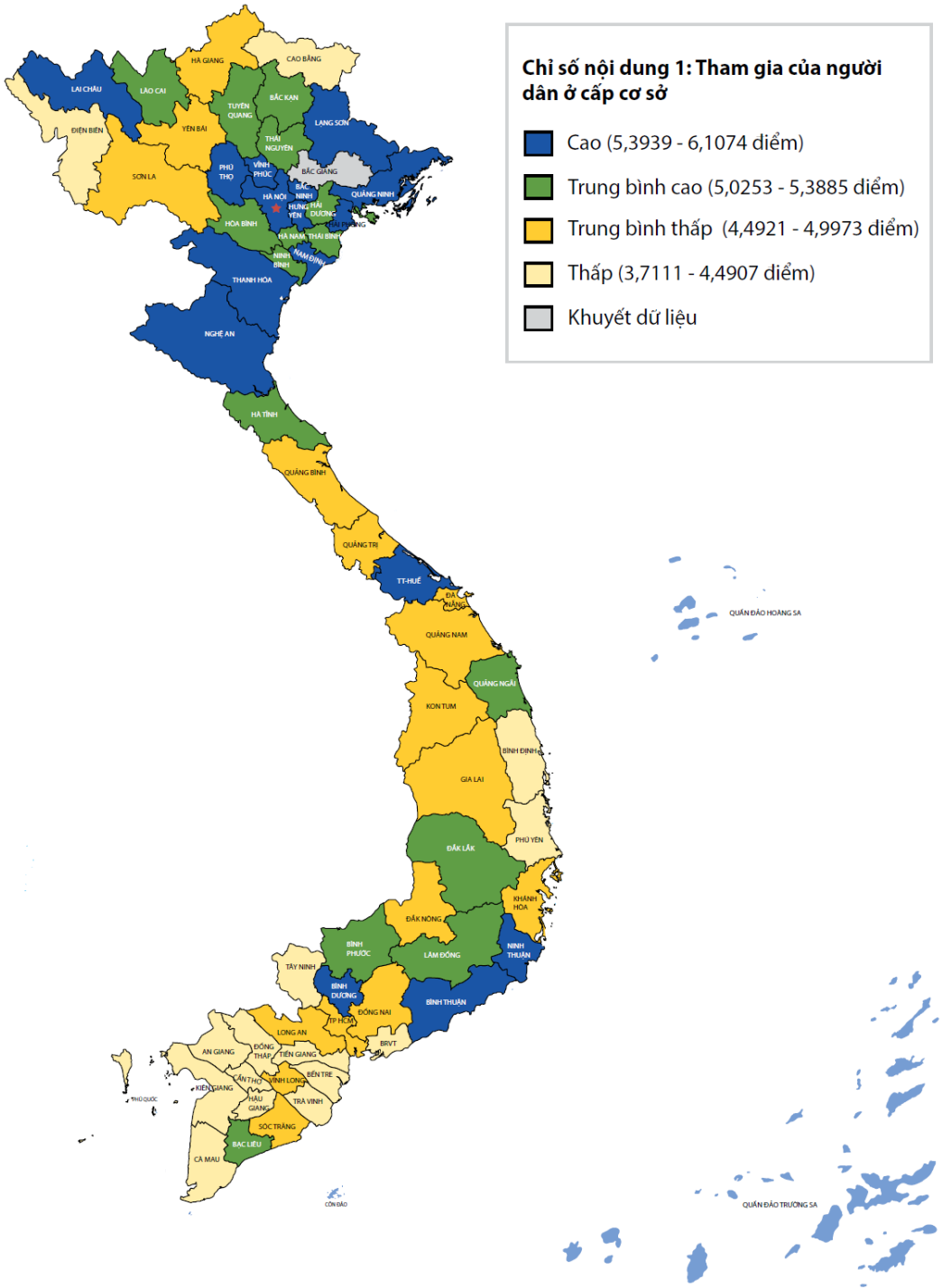

So với 2021, hơn một nửa số tỉnh/thành phố có mức điểm gia tăng đáng kể

- 33 tỉnh/thành phố có mức gia tăng về điểm đáng kể, và 5 tỉnh có mức sụt giảm điểm đáng kể.
- Điểm số của 22 tỉnh/thành phố còn lại không thay đổi đáng kể.

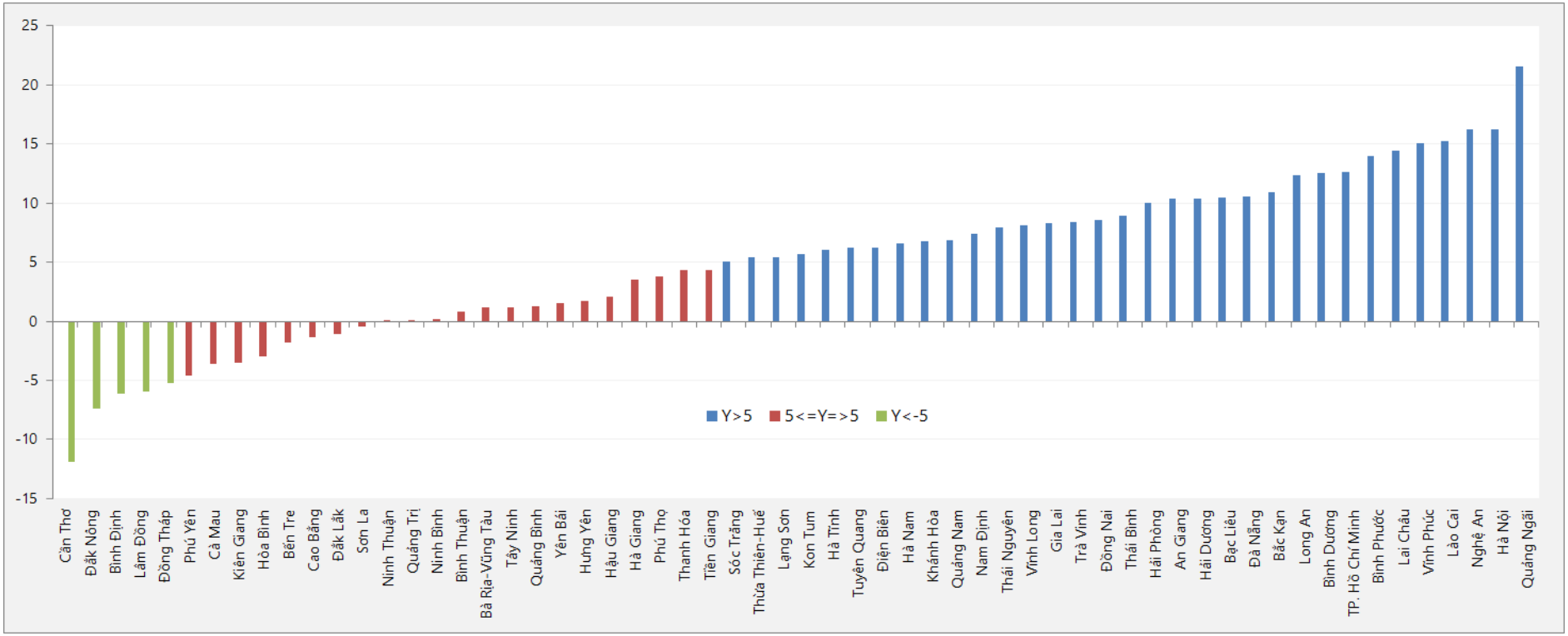

Người dân chưa được tham gia giám sát việc thực hiện các dự án, công trình công cộng ở địa phương

- Nhiều dự án xây, tu sửa công trình công cộng ở nhiều địa phương chưa có sự tham gia giám sát đầy đủ của người dân.
- **Dưới 50% số người trả lời ở 56 tỉnh/thành phố** cho biết Ban giám sát đầu tư cộng đồng được tổ chức để giám sát các dự án công trình công cộng ở địa phương; **tỉ lệ này trên toàn quốc là dưới 60%.**

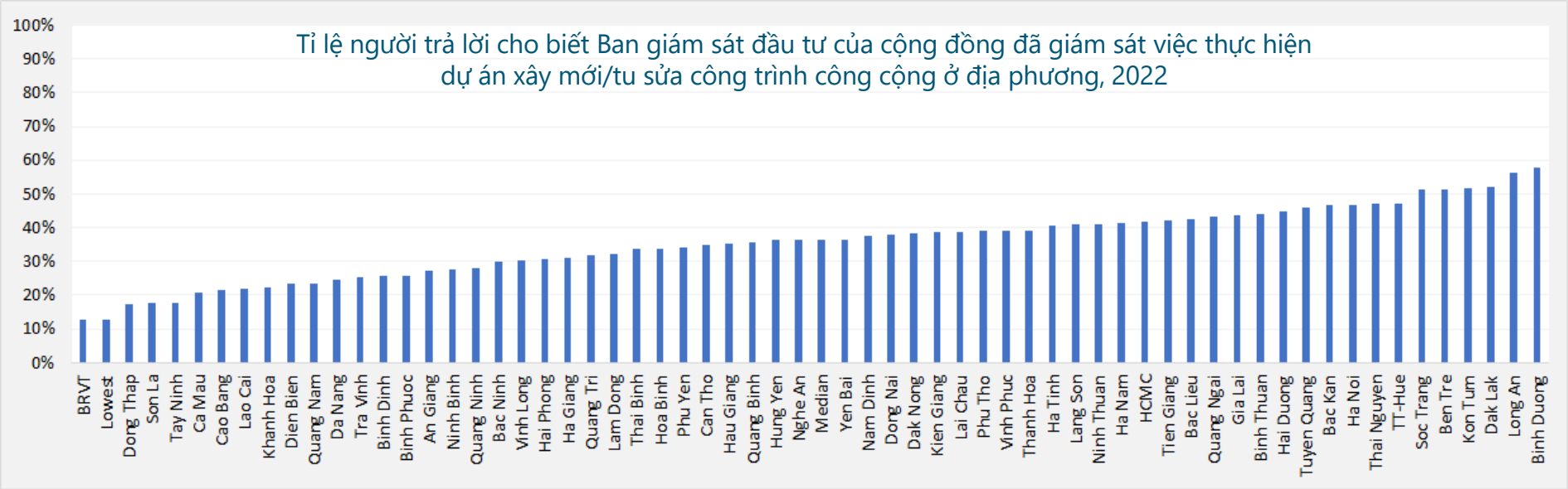

Sắp xếp theo tỉ lệ tăng dần.

(*) Dữ liệu của Bắc Giang khuyết do kết quả khảo sát vượt giá trị sai số cho phép trong thống kê.

Chỉ số nội dung 2: Công khai, minh bạch

- Tất cả các tỉnh/thành phố chỉ đạt từ 4,41 đến 6,37 điểm trên thang điểm từ 1–10.
- Các tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Hồng và vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung có xu hướng đạt kết quả tốt hơn ở Chỉ số nội dung 2.
- Các tỉnh đạt điểm thấp hơn tập trung nhiều hơn ở vùng Tây Nguyên (với 4/5 tỉnh thuộc nhóm thấp) và vùng đồng bằng sông Cửu Long (với 8/13 tỉnh thuộc nhóm thấp).

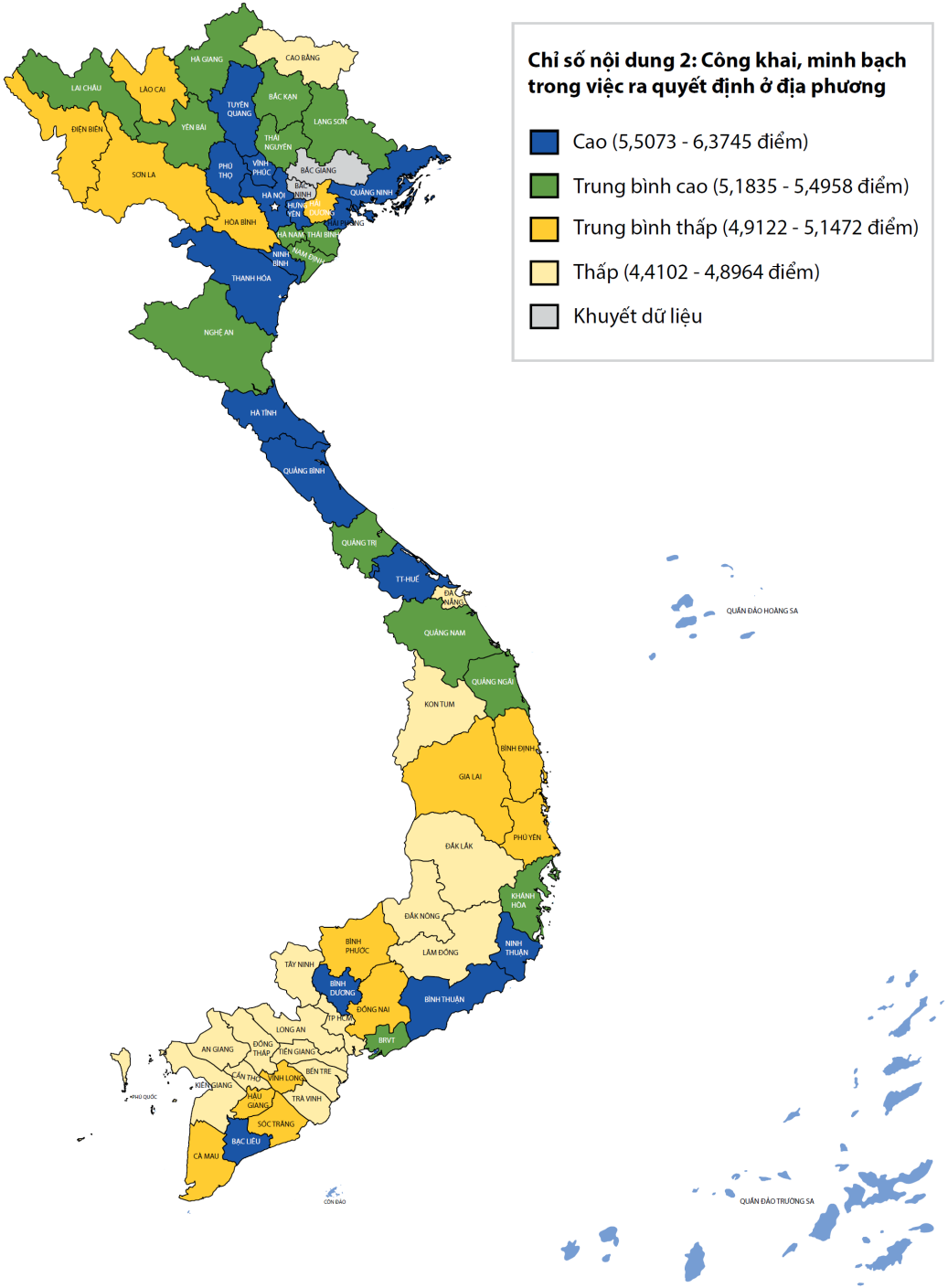

Việc tiếp cận thông tin đất đai của người dân vẫn còn rất hạn chế ở tất cả các tỉnh/thành phố

- Tỉ lệ người dân được biết đến kế hoạch sử dụng đất năm 2022 ở địa phương dao động từ 7% đến 34%.
- Chỉ có 8 tỉnh/thành phố đạt tỉ lệ cao hơn 20%.

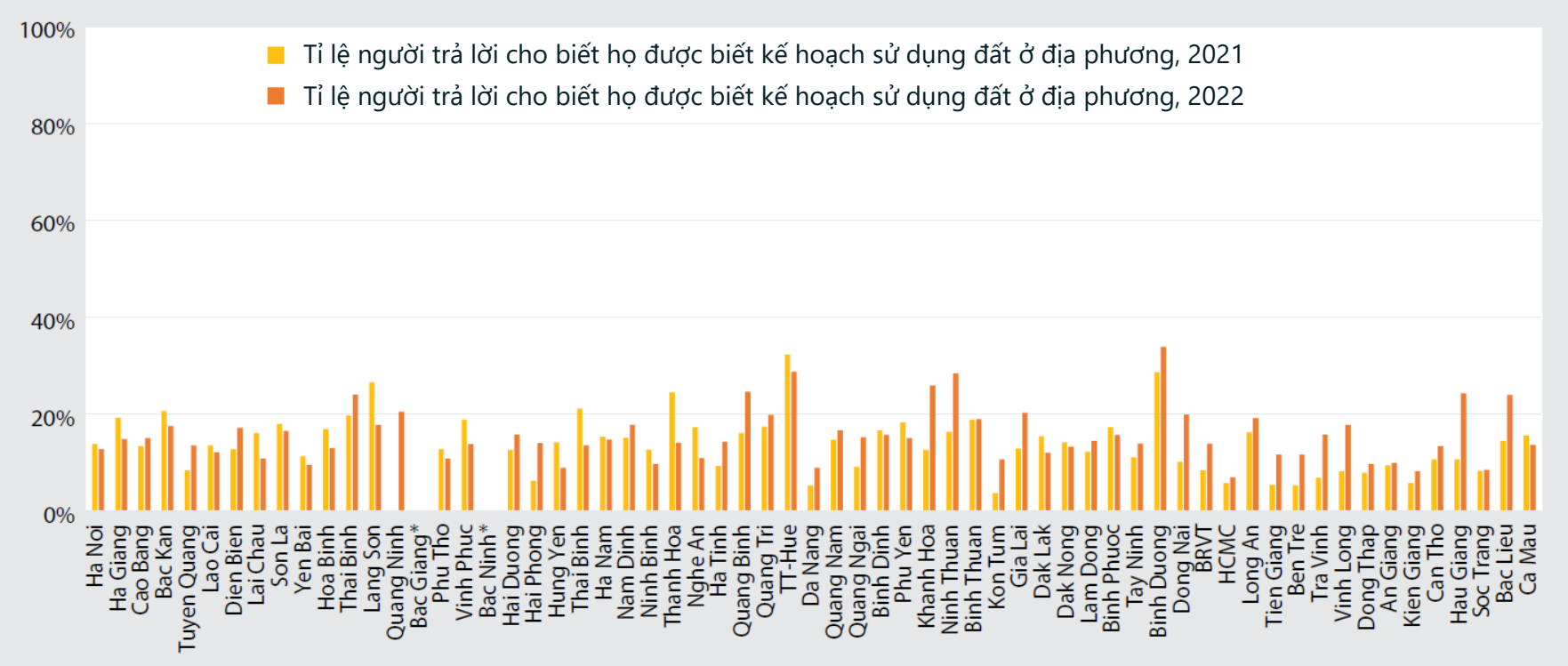

(*) Dữ liệu của Bắc Giang khuyết do kết quả khảo sát vượt giá trị sai số cho phép trong thống kê.

Chỉ số nội dung 4: Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công

- Điểm của các tỉnh/thành phố dao động từ 5,71 tới 7,94 trên thang điểm từ 1-10.
- Khác với kết quả ở ba chỉ số trước, nhiều tỉnh/thành phố thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long ở nhóm cao ở.
- Nhiều tỉnh/thành phố thuộc vùng trung du và miền núi phía Bắc và vùng Tây Nguyên lại ở trong nhóm thấp.

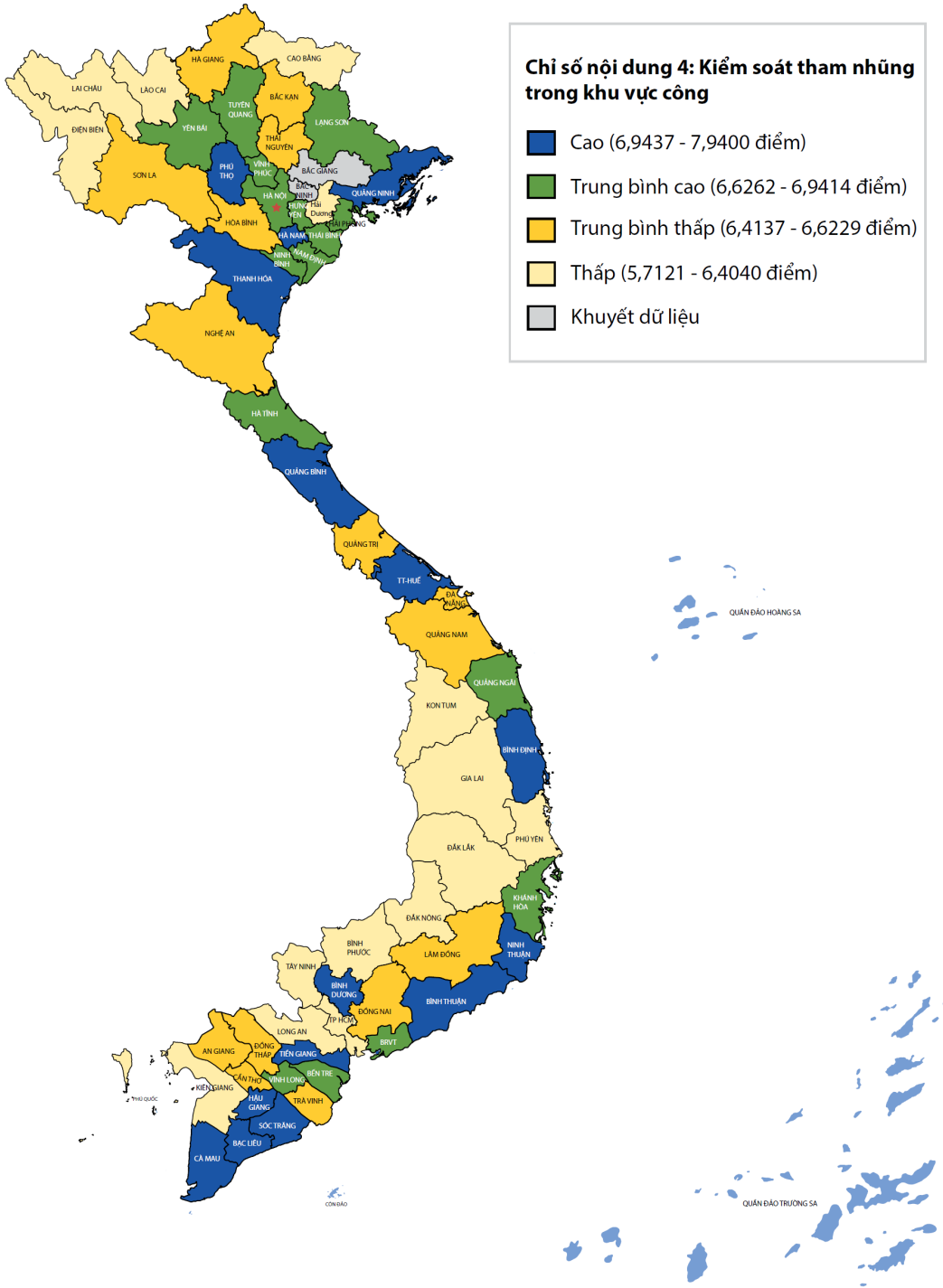

Chỉ có 7 tỉnh/thành phố có mức gia tăng điểm đáng kể năm 2022 so với năm 2021

- Tiền Giang, Sóc Trăng, Cà Mau, Vĩnh Phúc, BRVT, Khánh Hòa và Điện Biên có mức cải thiện khá đáng kể so với năm 2021
- Có tới 18 tỉnh/thành phố có mức sụt giảm đáng kể trên 5%, trong đó Hòa Bình có mức sụt giảm đến 14,65% điểm so với kết quả của tỉnh năm 2021.

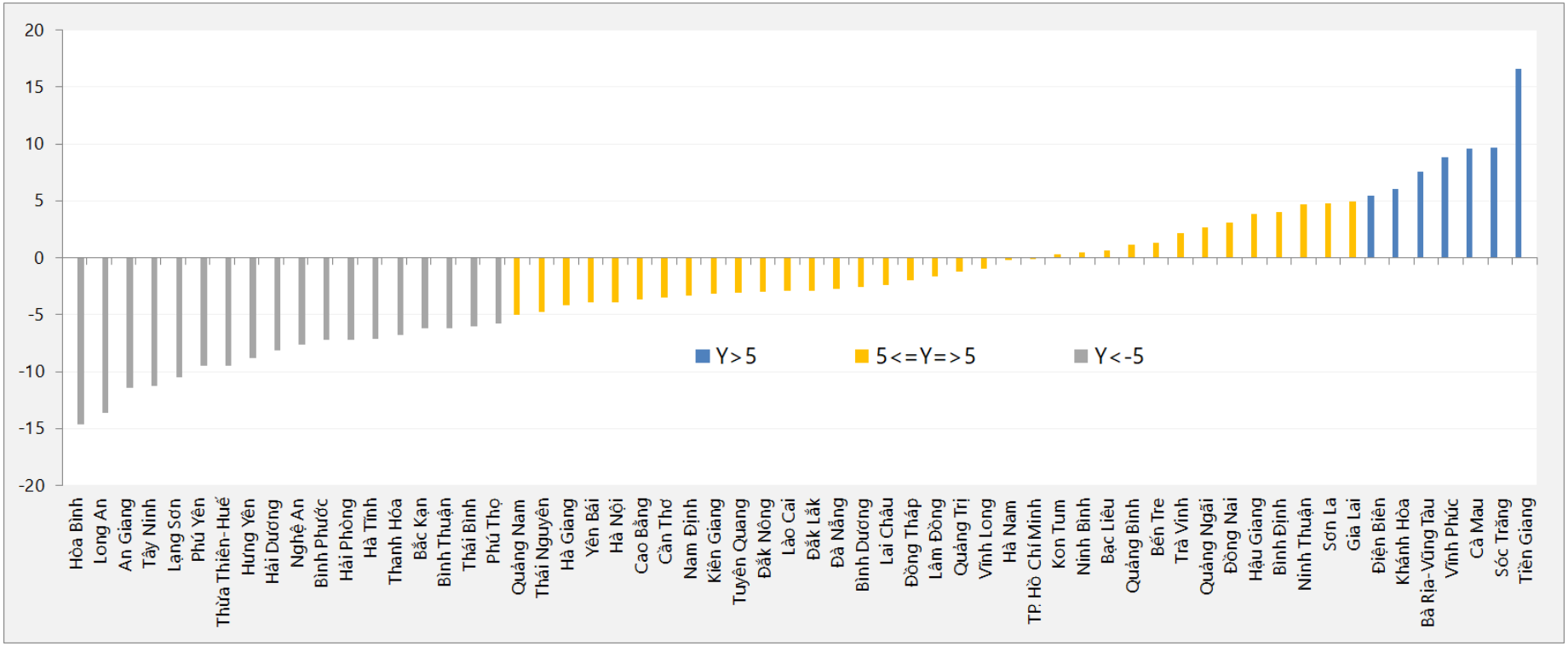

(*) Dữ liệu của Bắc Giang khuyết do kết quả khảo sát vượt giá trị sai số cho phép trong thống kê.

Hiện tượng nhận ‘chung chi’ khi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn rất phổ biến

- Tỉ lệ người xin cấp mới hoặc cấp đổi GCNQSDĐ phải chi ‘lót tay’ dao động từ 40% - 90% ở 35 tỉnh/thành phố.
- Tình trạng ‘chung chi’ phổ biến nhất ở các tỉnh còn nghèo như Đắk Lắk, Quảng Trị và Sơn La.
- Tỉ lệ người dân phải chung chi khi làm ‘sổ đỏ’ giảm trên 20% ở 7 tỉnh gồm Bình Thuận, Điện Biên, Đồng Tháp, Hà Nam, Hưng Yên, Sóc Trăng và Thái Bình.

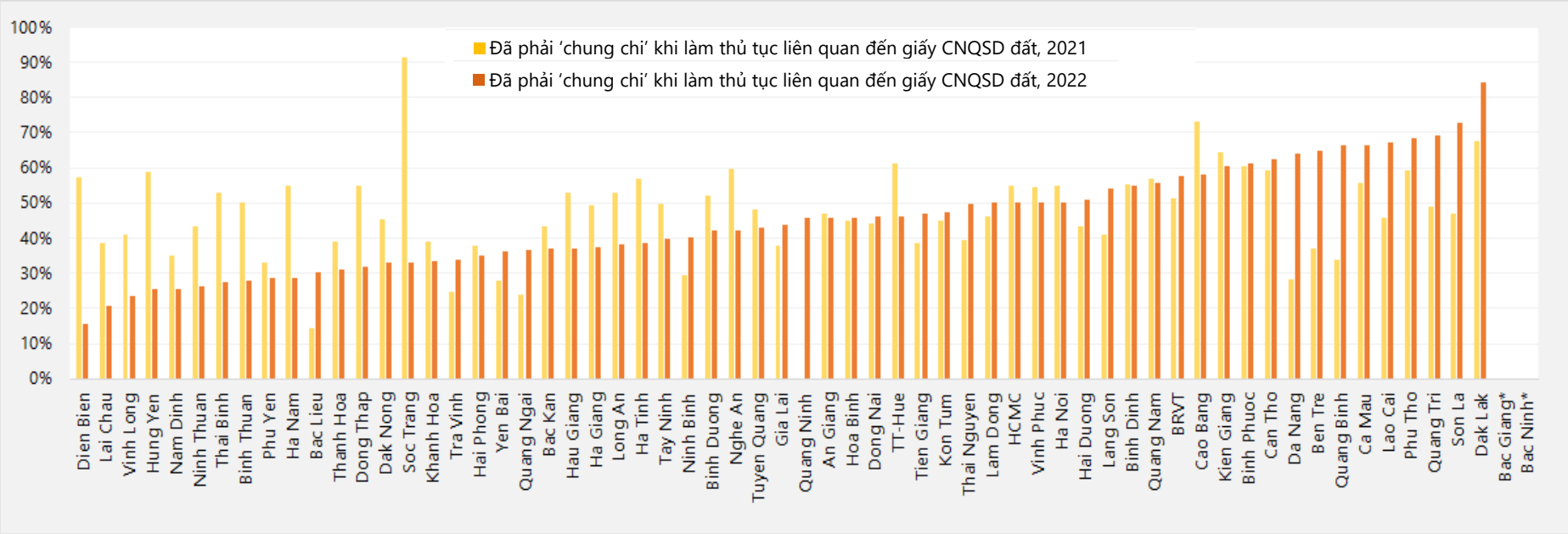

Sắp xếp theo tỉ lệ tăng dần.

(*) Dữ liệu của Bắc Giang khuyết do kết quả khảo sát vượt giá trị sai số cho phép trong thống kê.

Mức độ 'chịu đựng' của người dân trước hiện trạng bị vòi vĩnh vẫn còn cao

- Người dân chỉ bắt đầu tố giác khi số tiền bị vòi vĩnh lên tới từ 20 triệu VNĐ - 43 triệu VNĐ.
- So với 2021, mức độ chịu đựng này chỉ giảm ở 14 tỉnh/thành phố, và cũng chỉ giảm đến hơn 5 triệu VNĐ ở 4 tỉnh Hà Tĩnh, Nam Định, Bình Định và Hà Giang.
- Đáng ngạc nhiên, người dân ở một số tỉnh nghèo (Quảng Bình, Sóc Trăng và Bắc Kạn) lại có xu hướng chịu đựng 'chung chi' nhiều hơn: số tiền bị vòi vĩnh dẫn tới việc tố giác tăng hơn 15 triệu VNĐ so với 2021.

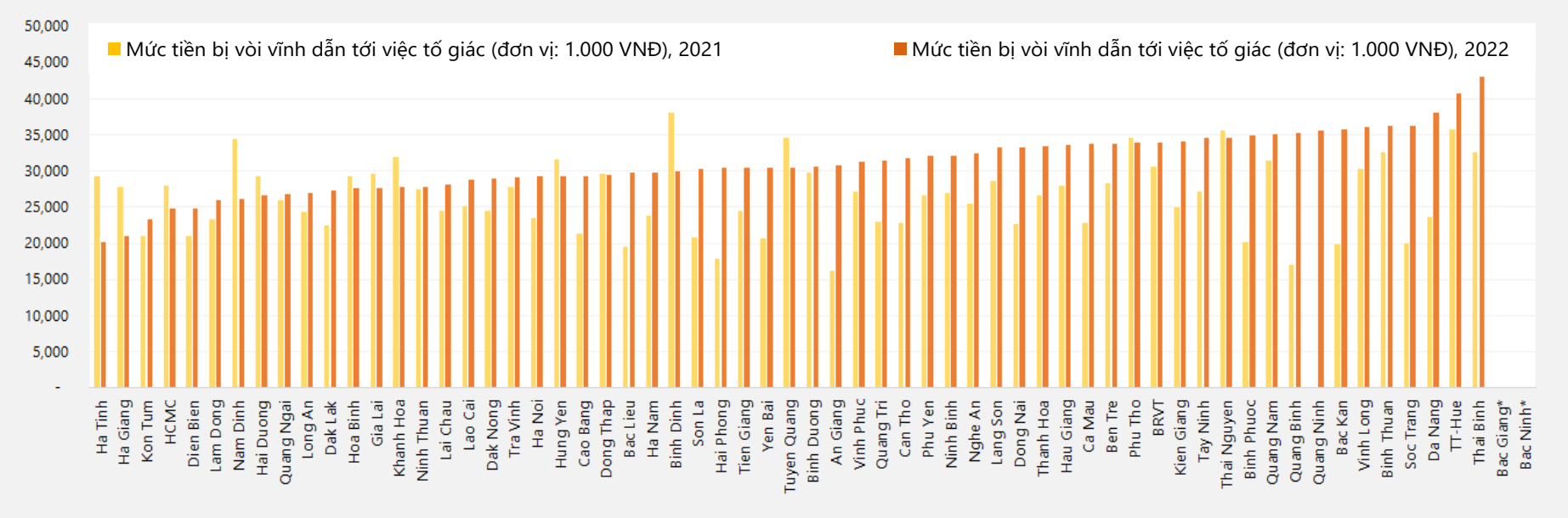

Sắp xếp theo tỉ lệ tăng dần.

(*) Dữ liệu của Bắc Giang khuyết do kết quả khảo sát vượt giá trị sai số cho phép trong thống kê.

Chỉ số nội dung 5: Thủ tục hành chính công

- Điểm của các tỉnh/thành phố dao động từ 6,58 đến 7,66 trên thang điểm từ 1-10, giảm nhẹ so với 2021.
- Một nửa trong số 32 tỉnh/thành phố trong hai nhóm cao và trung bình-cao thuộc hai vùng đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long.
- Các tỉnh có số điểm trong nhóm trung bình-thấp hoặc thấp tập trung chủ yếu ở hai vùng trung du và miền núi phía Bắc và Tây Nguyên.

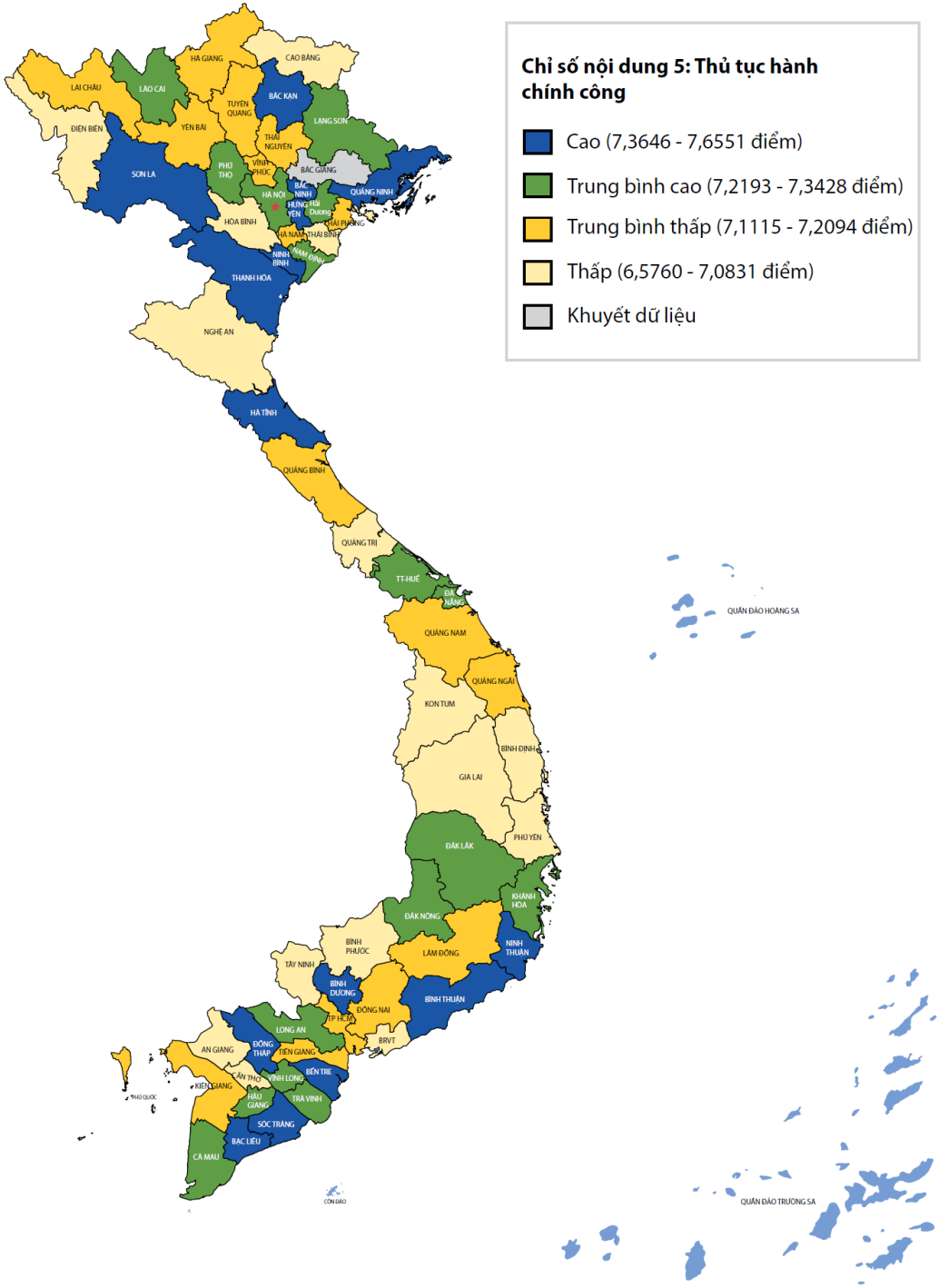

48 tỉnh/thành phố không có biến chuyển đáng kể qua hai năm 2021-2022

- 8 tỉnh/thành phố có cải thiện đáng kể, Tiền Giang đạt mức độ tăng trưởng nhiều nhất là 8,3% điểm.
- 4 tỉnh (Vĩnh Phúc, Tây Ninh, TT-Huế và Hòa Bình) có mức suy giảm trên 5% so với năm 2021.

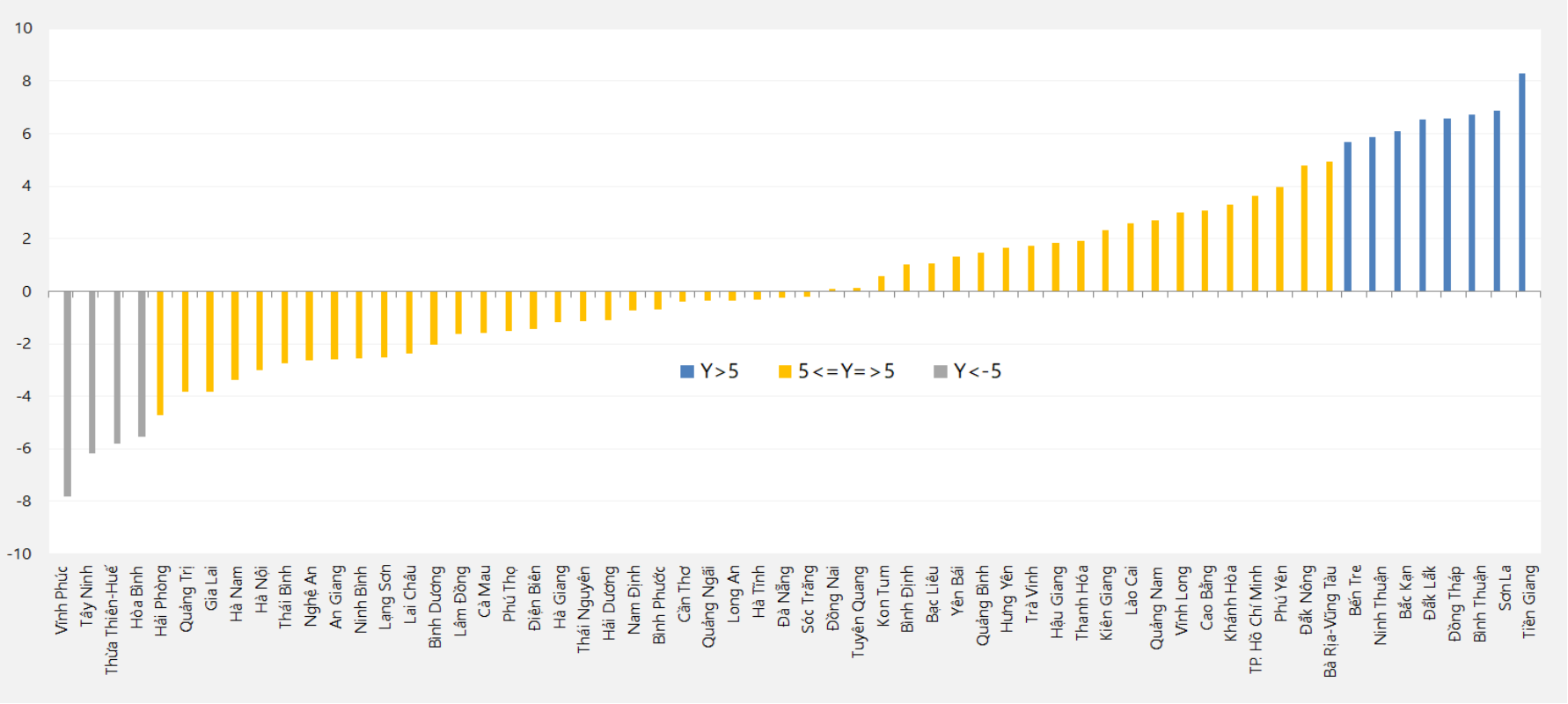

Chỉ số nội dung 6: Cung ứng dịch vụ công

- Điểm của các tỉnh/thành phố năm 2022 dao động từ 6,41 đến 8,31 điểm trên thang điểm 1-10, thấp hơn so với 2021.
- Các tỉnh/thành phố trong hai nhóm cao và trung bình-cao ở chỉ số nội dung này chủ yếu tập trung ở vùng đồng bằng sông Hồng và vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung.
- Các tỉnh/thành phố ở hai vùng trung du và miền núi phía Bắc và Tây Nguyên vẫn tập trung ở hai nhóm trung bình-thấp và thấp.

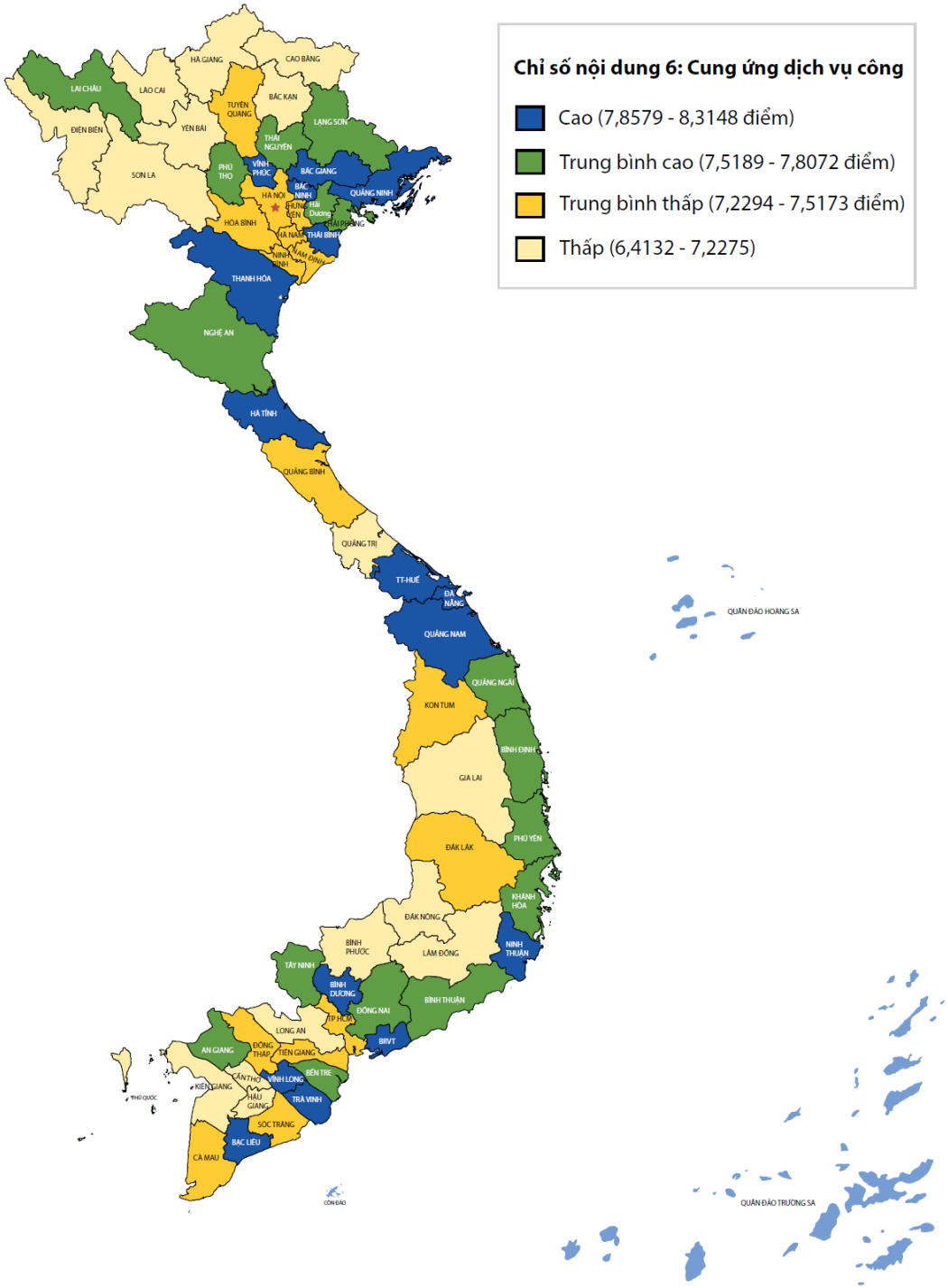

Điểm số của 40 tỉnh/thành phố chững qua hai năm 2021-2022

- Điểm của Điện Biên và Bến Tre có mức gia tăng khá đáng kể so với năm 2021
- 18 tỉnh/thành phố thành phố khác có mức sụt giảm điểm đáng kể

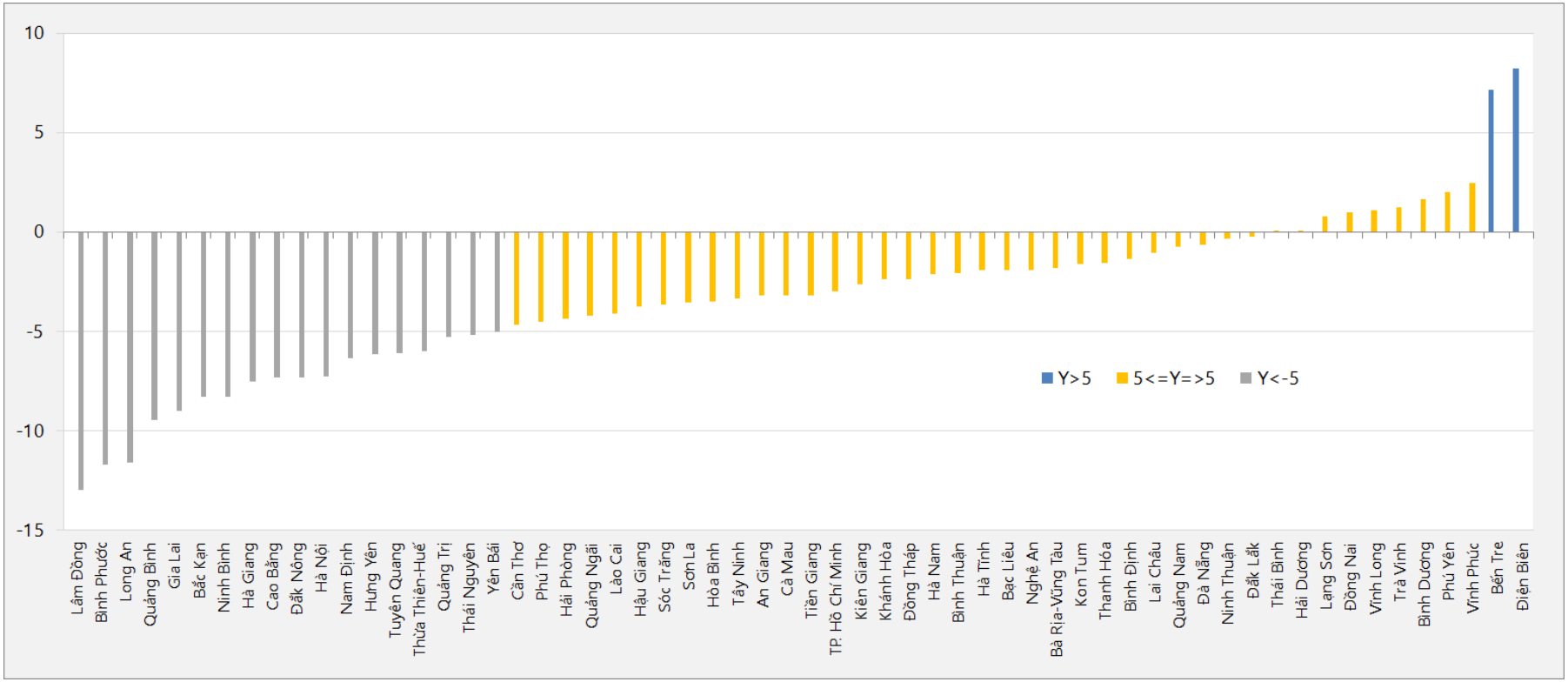

Bệnh viện công huyện, quận, thành phố ở tất cả các tỉnh/thành phố cần cải thiện ở tất cả 10 tiêu chí đánh giá

- Bà Rịa-Vũng Tàu, Hà Nội và Khánh Hòa có điểm thấp hơn so với ở các tỉnh/thành phố khác.
- Ở những tỉnh được đánh giá cao hơn như Bắc Kạn, Đắk Nông và Vĩnh Phúc, người sử dụng dịch vụ vẫn phàn nàn về việc phải dùng chung giường bệnh, nhà vệ sinh không sạch sẽ, thời gian chờ đợi còn dài và hiện tượng nhân viên y tế gợi ý đến nhà thuốc tư nhân để mua thuốc.

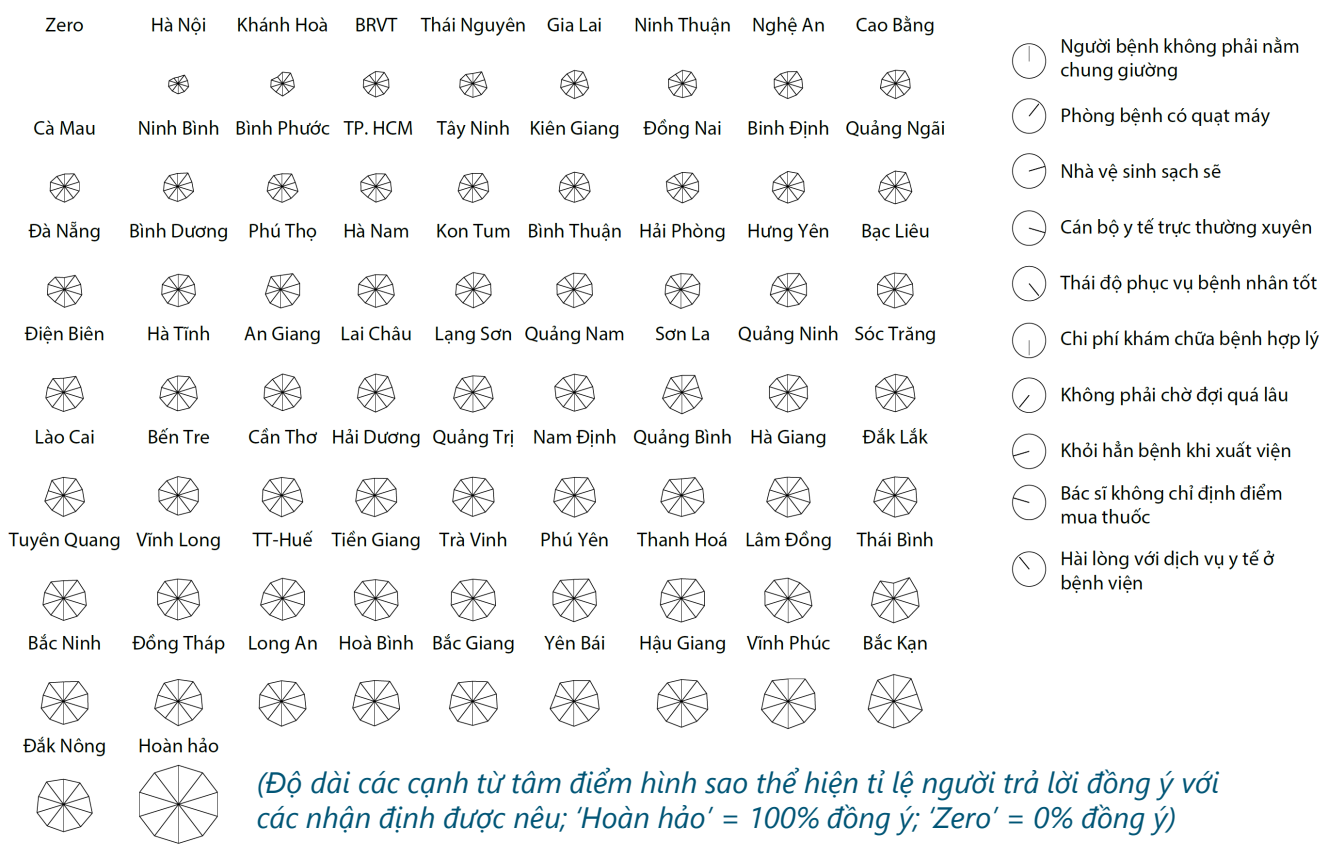

Chỉ số nội dung 8: Quản trị điện tử

- Các tỉnh/thành phố trên toàn quốc vẫn chỉ đạt dưới 4 điểm trên thang điểm 1-10, tương tự 2020 và 2021.
- Nhiều tỉnh/thành phố trong nhóm cao và trung bình – cao tập trung ở đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, và Đông Nam Bộ.
- Trong số các địa phương trong nhóm dẫn đầu có ba thành phố trực thuộc trung ương gồm Hà Nội, Đà Nẵng và TP. HCM.
- Các tỉnh trong nhóm trung bình – thấp và thấp tập trung chủ yếu ở vùng trung du và miền núi phía Bắc và Đồng bằng sông Cửu Long.

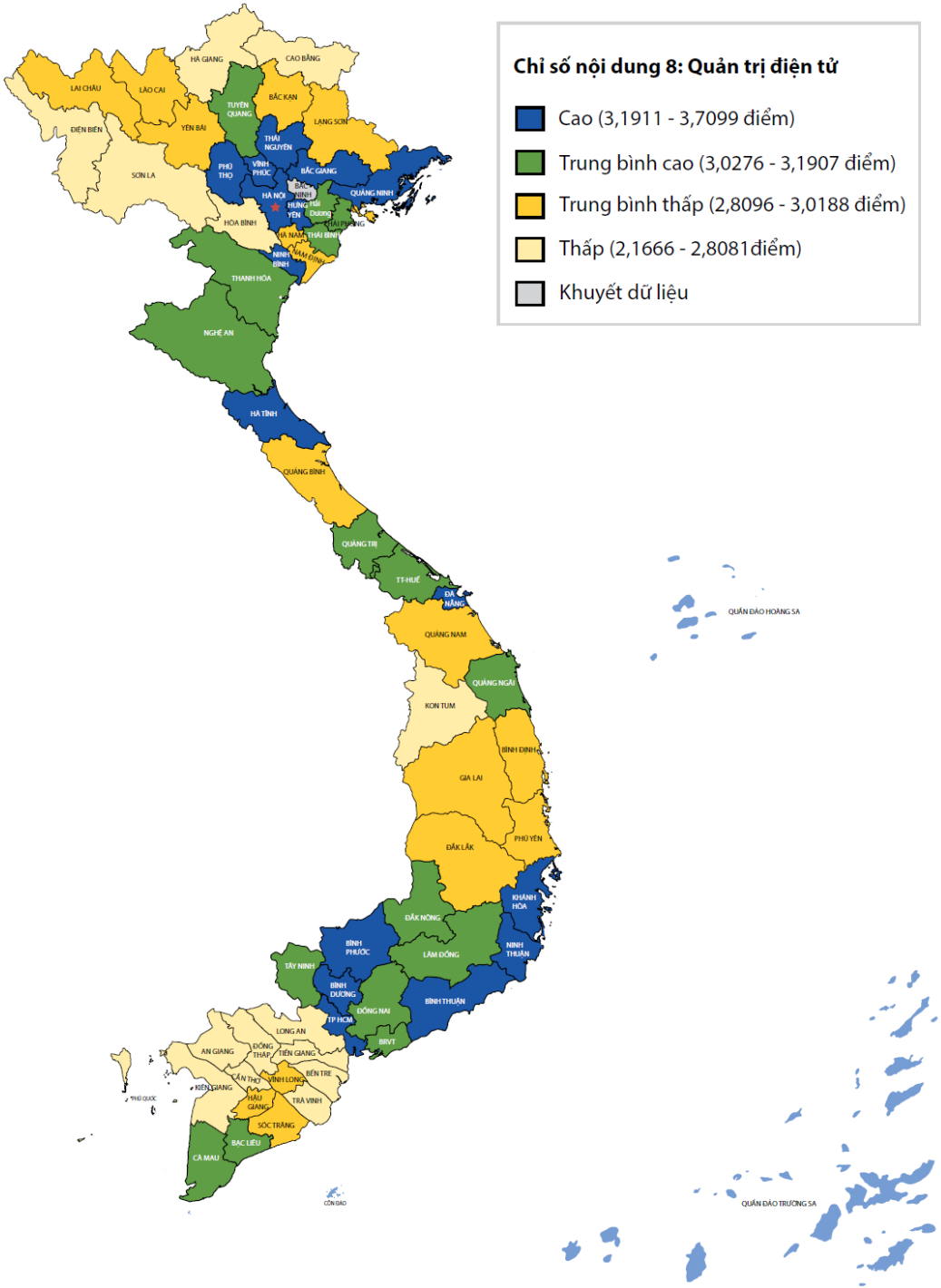

Khoảng cách giữa tỉ lệ người dùng internet và tỉ lệ người dùng cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương vẫn còn rất lớn qua hai năm 2021-2022

- Năm 2022, khoảng cách về điểm giữa hai nội dung thành phần 'Tiếp cận và sử dụng internet tại địa phương' và 'Sử dụng cổng thông tin điện tử' lớn nhất ở 4 tỉnh/thành phố Bình Dương, Đà Nẵng, Ninh Thuận và Quảng Ninh.

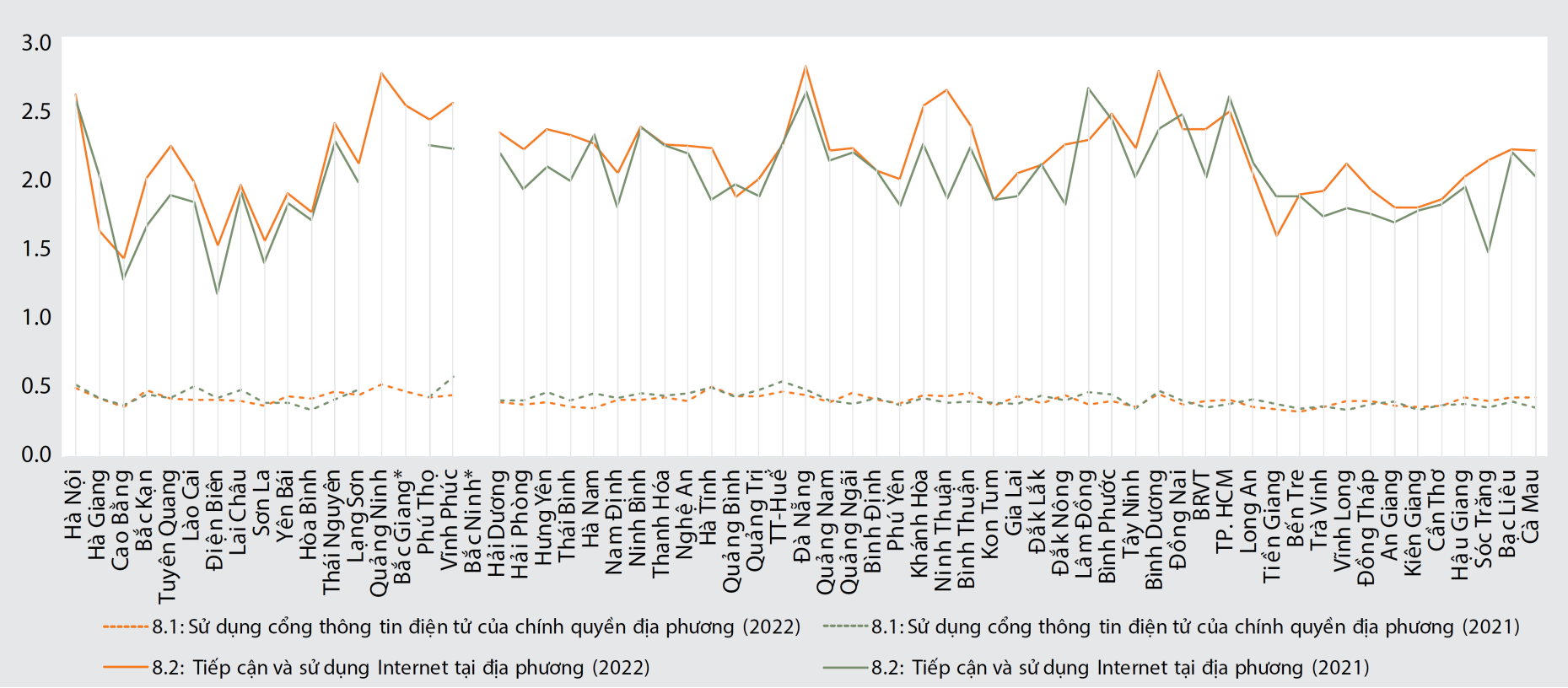

(*) Dữ liệu 2021 và/hoặc 2022 của Bắc Giang, Bắc Ninh và Quảng Ninh khuyết do kết quả khảo sát vượt giá trị sai số cho phép trong thống kê.

Chưa đến 50% số người trả lời cho biết các trang thông tin điện tử của các tỉnh/thành phố là dễ sử dụng

- Tỉ lệ người dùng cho rằng các cổng thông tin điện tử của tỉnh/thành phố thân thiện với người dùng chỉ tăng ở 9 tỉnh/thành phố so với kết quả khảo sát năm 2021. Tỉ lệ này tăng nhiều nhất ở hai tỉnh Bình Dương và Ninh Thuận.

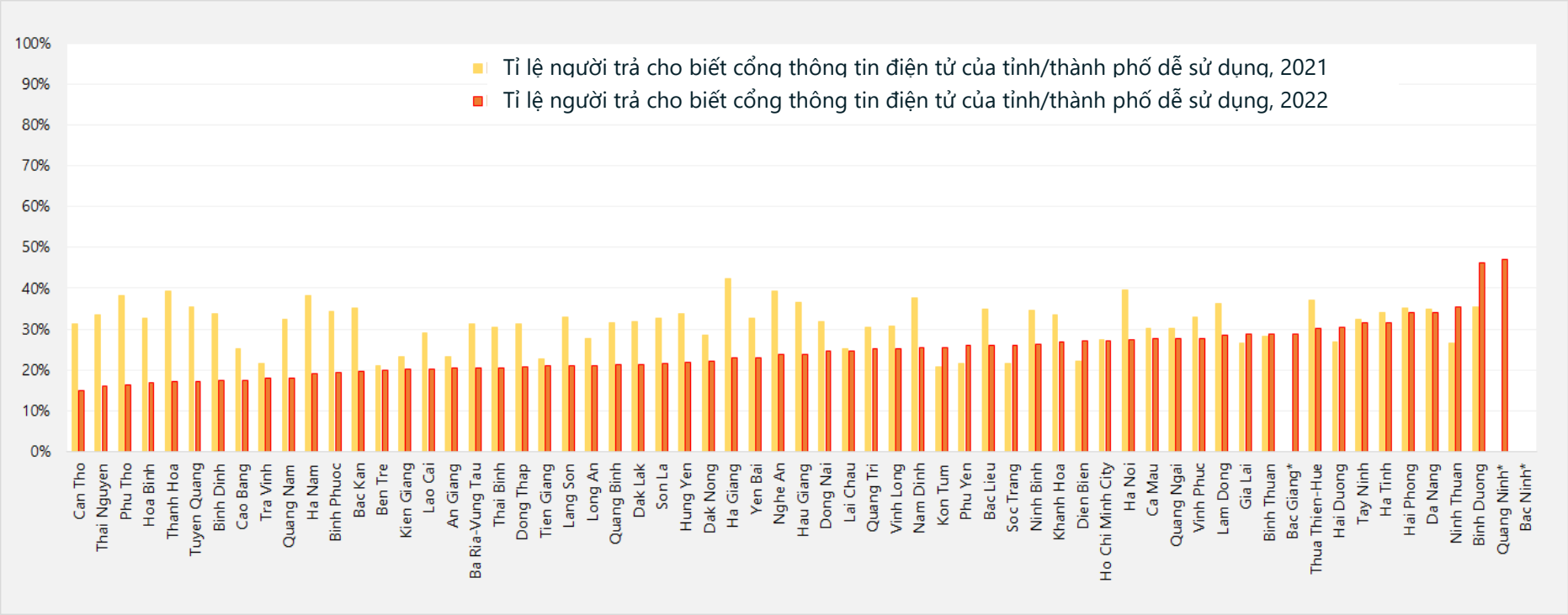

Sắp xếp lại theo điểm từ thấp đến cao.
(*) Dữ liệu 2021 và/hoặc 2022 của Bắc Giang, Bắc Ninh và Quảng Ninh khuyết do kết quả khảo sát vượt giá trị sai số cho phép trong thống kê.

Chỉ số tổng hợp PAPI 2022
(không có trọng số)

- Các tỉnh/thành phố đạt điểm **từ 38,8 điểm đến 47,88 điểm**, trên thang điểm từ 10-80.
- Trong nhóm cao có 6 tỉnh/thành phố thuộc vùng đồng bằng sông Hồng và 6 tỉnh/thành phố thuộc vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung.
- Trong số 14 tỉnh/thành phố trong nhóm thấp, 4 tỉnh/thành phố thuộc vùng trung du và miền núi phía Bắc, 4 thuộc vùng Tây Nguyên, 5 thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long và 1 thuộc vùng đồng bằng sông Hồng.

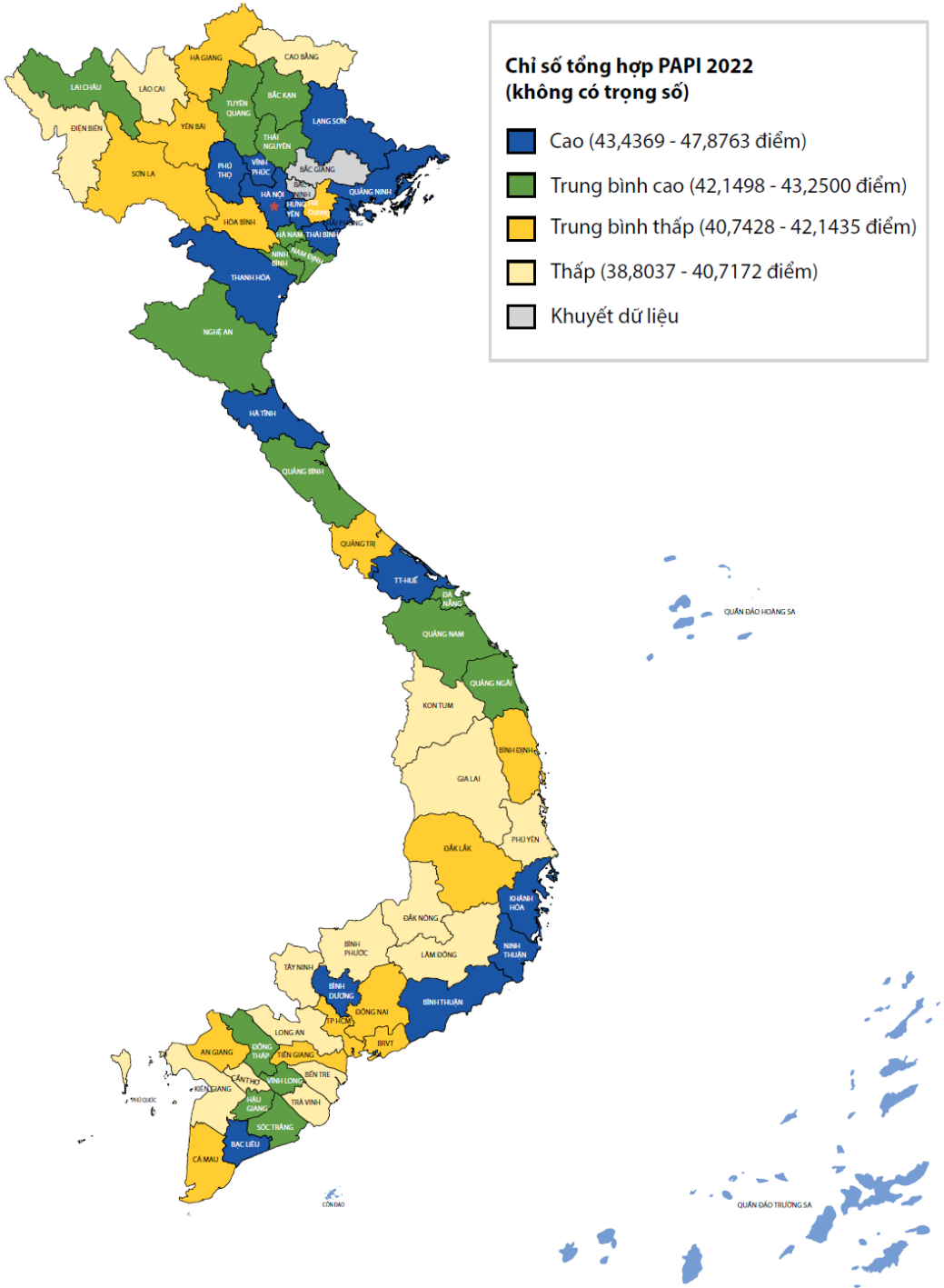

So sánh điểm trung vị theo chỉ số lĩnh vực nội dung qua hai năm 2021-2022

- Các tỉnh/thành phố có mức độ cải thiện nhất định ở Chỉ số nội dung 2 'Công khai, minh bạch' và Chỉ số nội dung 8 'Quản trị điện tử'.
- Tuy nhiên, kết quả của Chỉ số nội dung 6 'Cung ứng dịch vụ công' và Chỉ số nội dung 7 'Quản trị môi trường' của các tỉnh/thành phố có sụt giảm nhất định trong năm qua.

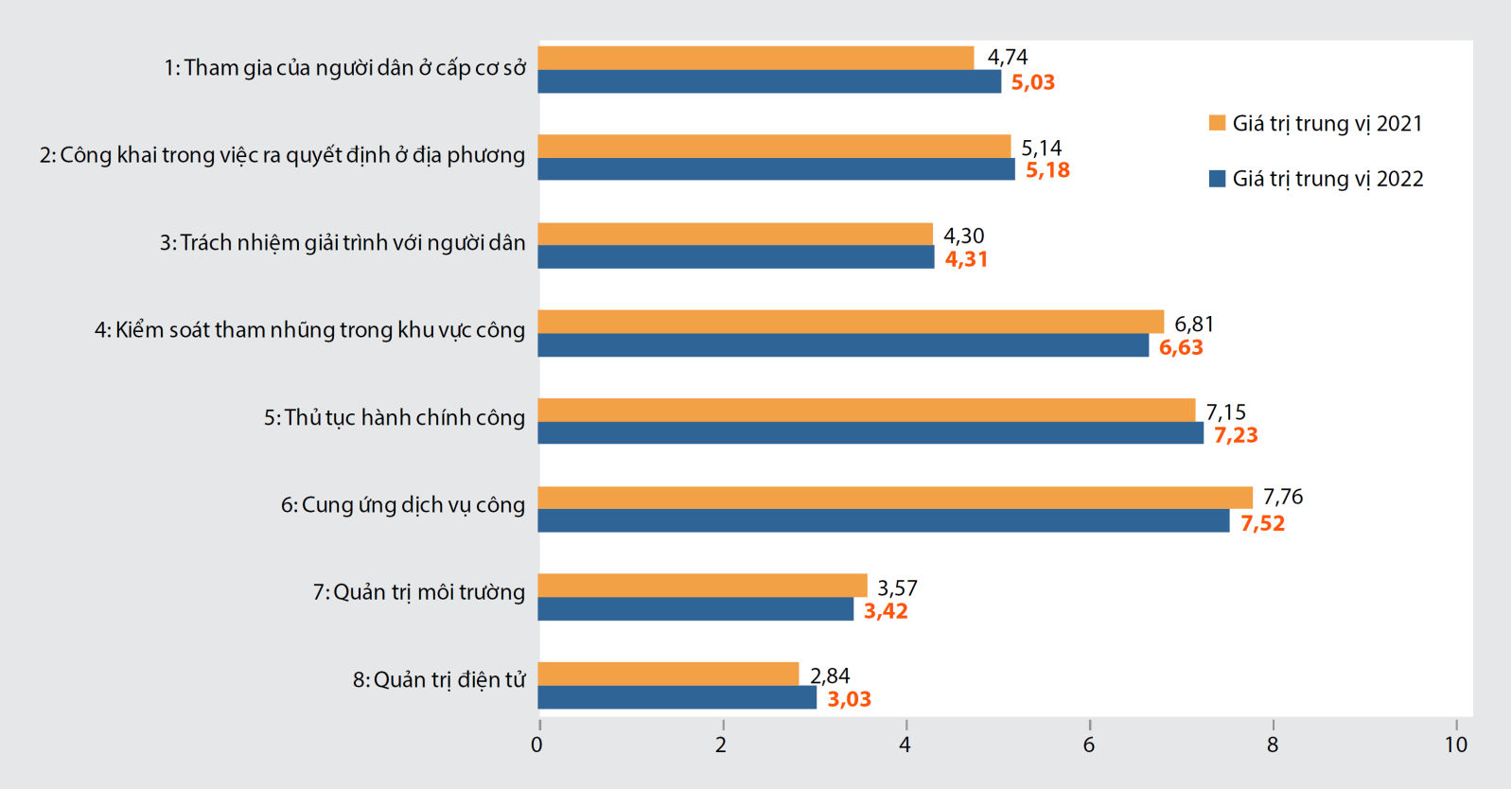

So sánh điểm cao nhất và thấp nhất ở tám chỉ số nội dung qua hai năm 2021-2022

- Khoảng cách giữa các tỉnh/thành phố ở Chỉ số nội dung 1 'Tham gia của người dân ở cấp cơ sở' trở nên lớn hơn.
- Tất cả các tỉnh/thành phố có cải thiện phần nào ở Chỉ số nội dung 2 'Công khai, minh bạch' và Chỉ số nội dung 8 'Quản trị điện tử'.
- Hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chỉ số nội dung 5 'Thủ tục hành chính công' và Chỉ số nội dung 7 'Quản trị môi trường' có xu hướng giảm trên toàn quốc.

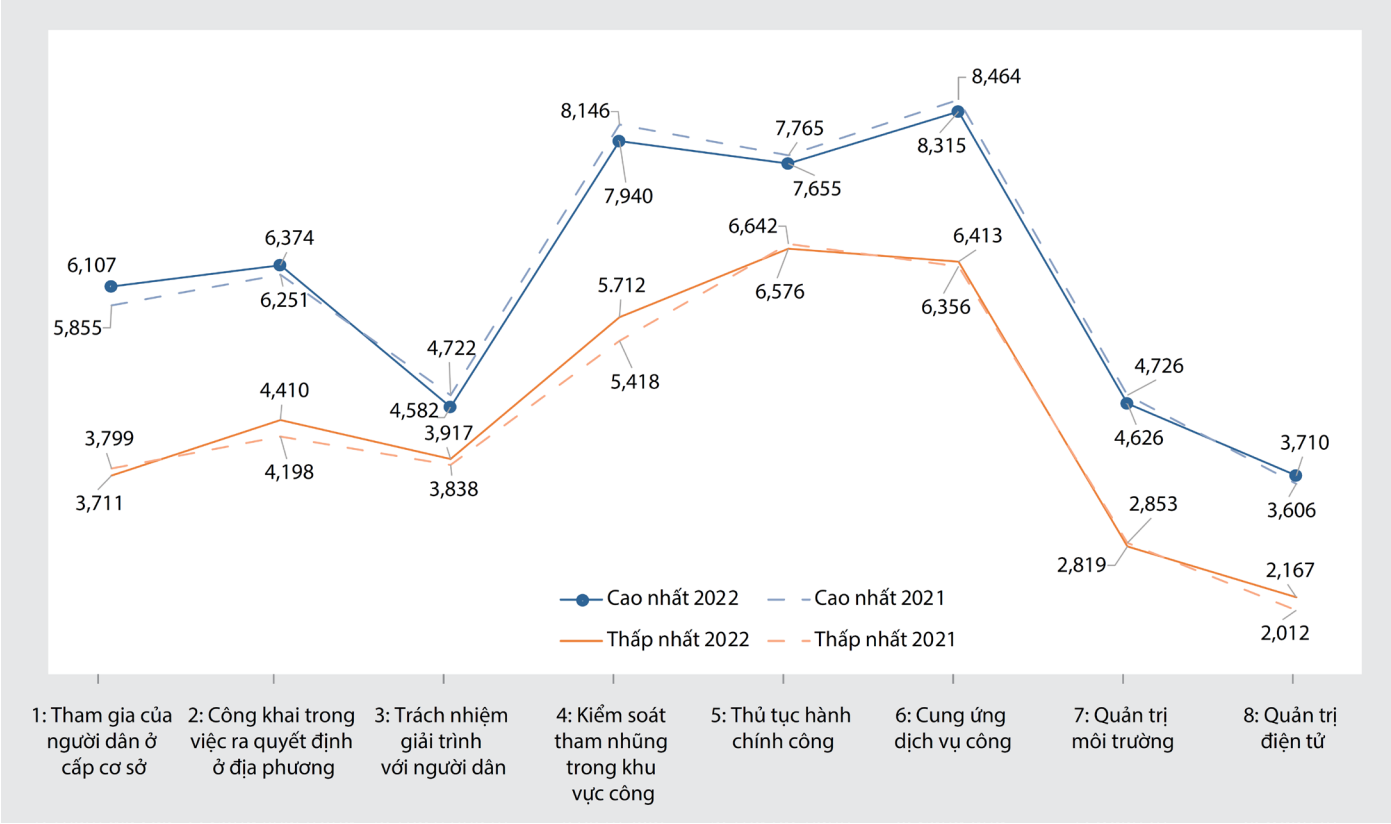

Kết luận và hàm ý

- Kết quả khảo sát công dân thông qua Chỉ số PAPI năm 2022 cho thấy một bức tranh đa diện về hiệu quả quản trị và hành chính công của các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở. So sánh qua hai năm đầu (2021-2022) của nhiệm kỳ 2021-2026 cũng cho thấy sự lên, xuống trong hiệu quả công vụ của từng cấp, từng ngành trong khuôn khổ đo lường của PAPI.
- Để người dân đánh giá tích cực hơn hiệu quả hoạt động công vụ, lãnh đạo chính quyền các cấp cần rà soát từng vấn đề mà Chỉ số PAPI chỉ ra qua 120 tiêu chí, xác định những ưu tiên cần giải quyết trong ngắn hạn và trung hạn, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cấp, từng ngành liên quan, nhằm đổi mới phương thức phục vụ nhân dân.
- Lưu ý: Việc phân nhóm theo bốn nhóm tứ phân vị chỉ mang ý nghĩa tương đối, không mang giá trị tuyệt đối; do đó, các chính quyền các tỉnh/thành phố không nên coi trọng tỉnh/thành phố mình thuộc nhóm nào. Thay vào đó, cần quan tâm đến những chuyển biến qua các năm trong hiệu quả quản trị và hành chính công của chính tỉnh/thành phố mình. Do cơ cấu Chỉ số PAPI 2022 không thay đổi so với cơ cấu Chỉ số PAPI 2021, những phát hiện ở tất cả các cấp độ dữ liệu qua hai năm đầu của nhiệm kỳ hiện nay có thể so sánh được với nhau.

Cổng thông tin Chỉ số PAPI

congbo2022.papi.org.vn

Để biết thêm thông tin về Chỉ số PAPI, vui long theo dõi:

www.papi.org.vn

and, follow #PAPIvn at:

SCAN ME

www.facebook.com/papivn

www.twitter.com/PAPI_Vietnam

www.youtube.com/user/PAPIVietNam

#PAPIvn | #PAPI2022

PAPI

www.papi.org.vn

14 years listening to Vietnamese citizens' voices

14 năm lắng nghe tiếng nói của người dân Việt Nam

TRÂN TRỌNG CÁM ƠN SỰ QUAN TÂM THEO DÕI CỦA QUÝ VỊ!

congbo2022.papi.org.vn

#PAPIvn | #PAPI2022

Nghiên cứu thí điểm: mức độ hòa nhập người khuyết tật trong quản trị địa phương

Trình bày: **Bà Đào Thu Hương,** Cán bộ Hòa nhập NKT, UNDP in Viet Nam

NỘI DUNG

1 Mục tiêu nghiên cứu

2 Phương pháp nghiên cứu

3 Mức độ tham gia của người khuyết tật ở cấp cơ sở

4 Mức độ hòa nhập của người khuyết tật trong thủ tục hành chính công

5 Hướng nghiên cứu sâu hơn

MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Tìm hiểu quan điểm của NKT về hiệu quả quản trị của chính quyền địa phương và trải nghiệm của NKT đối với các dịch vụ công

Nâng cao sự tham gia của NKT vào công tác giám sát các quy trình ra quyết định của chính quyền địa phương

Khuyến nghị các hành động chính sách liên quan đến hòa nhập NKT cho chính quyền trung ương và địa phương

Cơ quan tài trợ:

AUS4REFORM

Australian Aid

Các cơ quan thực hiện:

MDRI Mekong Development Research Institute
Power of Knowledge

UNDP

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

PHƯƠNG PHÁP CHỌN MẪU KHẢO SÁT

Bộ mẫu

- Danh sách **19.472** NKT (có số điện thoại)
- UNDP cung cấp từ các dự án trước; tập trung ở một số tỉnh duyên hải miền Trung;
- Đa số là NKT dạng Nặng hoặc đặc biệt nặng, **chỉ 16% NKT Nhẹ**

=> Tính đại diện của bộ mẫu bị hạn chế. Kết quả phân tích chỉ đại diện cho bộ mẫu này, không đại diện cho toàn bộ NKT ở Việt Nam.

Chọn mẫu

- Chọn **300 mẫu** cho mỗi dạng KT
- Đa dạng tật: chọn 1 dạng KT đại diện
- Riêng nhóm Nghe nói: chỉ chọn mẫu từ các tỉnh phía nam từ Bình Định trở xuống do phụ thuộc bộ hướng dẫn NNKH miền Nam.

Số mẫu khảo sát được

- Mục tiêu: **1.200-1.800**
- Thực tế đạt: 1.627 mẫu khảo sát định lượng, 18 cuộc phỏng vấn sâu.

MỨC ĐỘ THAM GIA CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT Ở CẤP CƠ SỞ

THAM GIA BẦU CỬ

NKT có tỉ lệ tham gia bầu cử thấp hơn nhóm dân cư nói chung. Hai yếu tố cản trở lớn nhất là khả năng di chuyển tới địa điểm bầu cử và tiếp cận thông tin về cuộc bầu cử.

- 47,1% NKT cho biết không tham gia bầu cử HĐND và ĐBQH tháng 5/2021 (PAPI 2021: 34,7%). Tỉ lệ **không** tham gia của nam (40,5%) cao hơn nữ (55,8%).

Biểu đồ: Các nguyên nhân chính khiến NKT không tham gia bầu cử

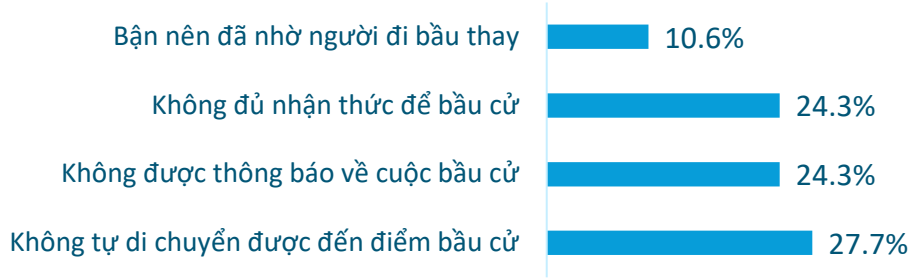

- Cần có các hình thức hỗ trợ để NKT có thể tiếp cận được địa điểm bầu cử dễ dàng hơn.
- Cần chú trọng công tác phổ biến thông tin bầu cử, đặc biệt là nhóm cử tri nữ, nhóm NKT Nghe nói, Thần kinh-tâm thần, Trí tuệ.
- Tổ chức các chương trình tăng cường quyền tham chính của NKT trong cơ quan dân cử

MỨC ĐỘ THAM GIA CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT Ở CẤP CƠ SỞ

TIẾP CẬN THÔNG TIN

NKT dạng Nghe nói, Trí tuệ, và Thần kinh - tâm thần là những nhóm còn gặp nhiều khó khăn nhất trong việc tiếp cận thông tin

- Ngôn ngữ ký hiệu và chữ nổi được NKT đánh giá Thiếu nhất.
- Nhóm gặp khó khăn nhiều nhất là KT Trí tuệ, TK-TT & Nghe nói;

Biểu đồ: Mức độ đầy đủ của nguồn thông tin từ các định dạng khác nhau

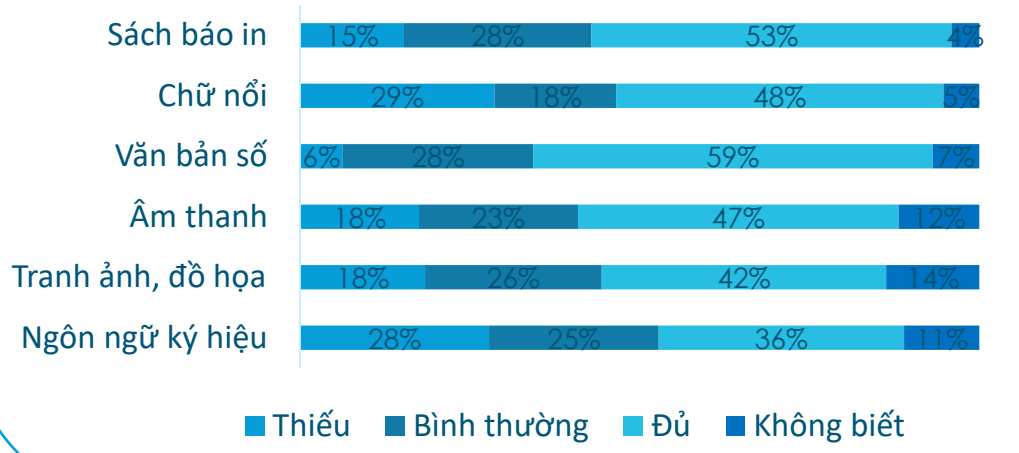

- Tăng cường đào tạo kỹ năng tiếp cận thông tin cho NKT (VD: hỗ trợ học ngôn ngữ ký hiệu)
- Cần nhiều hơn các kênh thông tin dễ dàng tiếp cận cho các nhóm này (VD: ngôn ngữ ký hiệu trên truyền hình, trên cổng dịch vụ công trực tuyến, ...)

MỨC ĐỘ HÒA NHẬP CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRONG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG

CÓ TÊN TRÊN GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Tỉ lệ NKT có tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) chưa cao; có sự chênh lệch giữa hai giới nam và nữ.

- 46% NKT có tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (PAPI 2021: 72,5%)
- Tỉ lệ nam giới có tên trên GCNQSD đất (58,5%) cao hơn nữ giới (46,9%)

Biểu đồ: Tỉ lệ NKT có tên trong giấy CNQSD đất phân tách theo giới tính

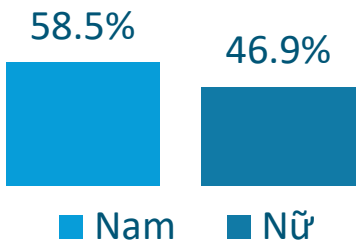

- Cần tuyên truyền, phổ biến về quyền và thực hành quyền sử dụng đất (và tài sản trên đất) theo quy định đối với NKT.
- Hỗ trợ thủ tục và pháp lý cho NKT thực hành quyền sử dụng đất (và tài sản gắn liền với đất) theo quy định.

MỨC ĐỘ HÒA NHẬP CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRONG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG

XÁC NHẬN VÀ TRỢ CẤP KHUYẾT TẬT

Một số trường hợp thực hiện cấp/thu hồi giấy xác nhận KT còn chưa rõ ràng. Mức trợ cấp KT chưa phù hợp.

- 39 NKT có giấy xác nhận KT Nặng/ĐBN **KHÔNG** có trợ cấp KT
- 86,1% cho rằng các khoản trợ cấp không đủ cho nhu cầu chi tiêu tối thiểu.

Biểu đồ: Nhiều NKT không được cấp giấy xác nhận do thiếu sự hướng dẫn

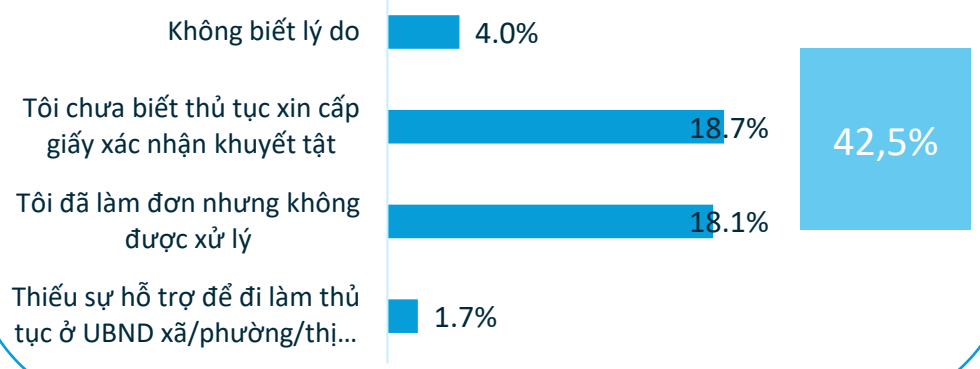

- Cần có sự hướng dẫn, giải thích rõ ràng quy định, quy trình cấp giấy xác nhận KT và các khoản trợ cấp cho NKT.
- Nghiên cứu mức trợ cấp phù hợp, đảm bảo mức sống tối thiểu, đặc biệt với NKT không có khả năng lao động.

ĐỀ XUẤT NGHIÊN CỨU SÂU HƠN

- Thực hiện nghiên cứu thường niên với bộ mẫu hoàn thiện hơn nhằm định kỳ lường và phản ánh vấn đề hòa nhập người khuyết tật trong quản trị địa phương;

- Nghiên cứu sâu về yếu tố giới và những rào cản của NKT trong tham gia vào đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, đặc biệt là trong thực hành quyền bầu cử và sở hữu tài sản.

- Nghiên cứu sâu về những rào cản đặc thù đối với từng dạng khuyết tật, đặc biệt là các nhóm Nghe nói, Thần kinh-tâm thần, Trí tuệ trong thực hiện thủ tục hành chính công, sử dụng dịch vụ công và cổng dịch vụ công điện tử;

Để biết thêm về phương pháp và kết quả nghiên cứu thử nghiệm này của MDRI & UNDP năm 2022, truy cập: https://papi.org.vn/nghien-cuu-thi-diem-danh-gia-muc-do-hoa-nhap-cua-nguoi-khuyet-tat-trong-quan-tri-dia-phuong/

PAPI

www.papi.org.vn

14 years listening to Vietnamese citizens' voices

14 năm lắng nghe tiếng nói của người dân Việt Nam

TRÂN TRỌNG CÁM ƠN SỰ QUAN TÂM THEO DÕI CỦA QUÝ VỊ!

congbo2022.papi.org.vn

#PAPIvn | #PAPI2022

Phần 3: Trao đổi, thảo luận

ThS. Đỗ Thanh Huyền

Thành viên
nhóm nghiên cứu

Chuyên gia phân tích về
Quản trị và tham gia
UNDP Việt Nam

TS. Paul Schuler

Thành viên
nhóm nghiên cứu

Phó Giáo sư khoa học
chính trị,
Đại học Arizona, Hoa Kỳ

TS. Edmund Malesky

Thành viên
nhóm nghiên cứu

Giáo sư về khoa học
chính trị,
Đại học Duke, Hoa Kỳ

TS. Đặng Hoàng Giang

Thành viên
nhóm nghiên cứu

Phó Giám đốc Trung tâm
Nghiên cứu phát triển
– Hỗ trợ cộng đồng
(CECODES)

TS. Trần Công Chính

Thành viên
nhóm nghiên cứu

Phó Giám đốc Trung tâm
Nghiên cứu phát triển
– Hỗ trợ cộng đồng
(CECODES)

Phát biểu bế mạc

TS. Đặng Hoàng Giang

Thành viên
nhóm nghiên cứu

Phó Giám đốc Trung tâm
Nghiên cứu phát triển
– Hỗ trợ cộng đồng
(CECODES)

PAPI

www.papi.org.vn

14 years listening to Vietnamese citizens' voices

14 năm lắng nghe tiếng nói của người dân Việt Nam

TRÂN TRỌNG CÁM ƠN SỰ QUAN TÂM THEO DÕI CỦA QUÝ VỊ!

congbo2022.papi.org.vn

#PAPIvn | #PAPI2022

Cổng thông tin Chỉ số PAPI

congbo2022.papi.org.vn

Để biết thêm thông tin về Chỉ số PAPI, vui long theo dõi:

www.papi.org.vn

and, follow #PAPIvn at:

SCAN ME

www.facebook.com/papivn

www.twitter.com/PAPI_Vietnam

www.youtube.com/user/PAPIVietNam

#PAPIvn | #PAPI2022